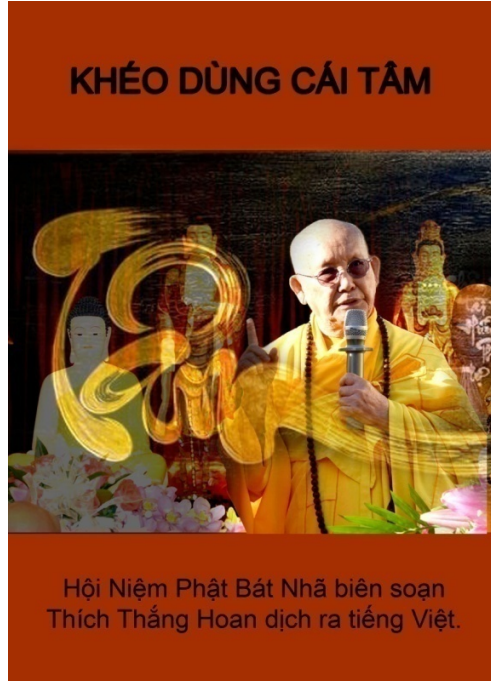


KHÉO DÙNG CÁI TÂM



- Hội Niệm Phật Bát Nhã biên soạn
- Hội Quỹ Giáo Dục Phật Đà sửa chữa, trình bài và ấn tống.
- Thích Thắng Hoan dịch ra tiếng Việt.

LỜI TÂM NIỆM

Kính thưa quý đọc giả, tôi đột nhiên thấy được quyển sách với nhan đề “Khéo Dùng Cái Tâm” do Hội Phật Học Bát Nhã biên soạn, liền mượn về ngay để nghiên cứu. Tôi sở dĩ nghiên cứu tác phẩm này là do chủ đề “Khéo Dùng Cái Tâm” lời cuốn tư tưởng của tôi. Chủ đề rất hấp dẫn khiến tôi tò mò không biết nội dung trong đó nói gì đành phải bỏ hết thời gian để đọc cho xong. Toàn bộ quyển sách chỉ nói về Ma Nhập, nhưng quý đọc giả cần phải đọc qua để biết Ma Nhập quan hệ như thế nào đối với con người chúng ta, đồng thời cần phải tỏ tường để tránh né và đối trị.

Quyển sách “Khéo Dùng Cái Tâm” là quyển sách không phải sáng tác mà chỉ sưu tầm những kinh luận nói về Ma Nhập như Kinh Lăng Nghiêm, Đại Thừa Khởi Tín Luận, Thiên Thai Chỉ Quán vân vân gom góp lại in thành quyển sách. Nội dung quyển sách nói về Ma Nhập gồm có:

- *- Nguồn gốc phát sanh ra Ma,
- *- Danh bộ của Ma.
- *- Lý do Ma Nhập,
- *- Hiện tượng con người bị Ma Nhập,
- *- Phương pháp đối trị Ma Nhập.

Trong quyển sách này có chữ nằm nghiêng trong dấu ngoặc đây (.....) chính là lời của tôi thêm vào để cho rõ nghĩa, còn lại là của tác giả. Hơn nữa tôi dịch theo lối thoát văn, chỉ lấy tư tưởng của tác giả mà không theo lối văn của Trung Hoa, cố gắng làm sao đọc giả dễ hiểu và nắm được ý tưởng của tác phẩm.

Nhằm để giúp cho nền văn hoá Phật Giáo càng thêm sáng ngời qua nhiều lăng kính tư tưởng sáng tạo, tiếp theo giúp cho nền văn học Phật Giáo Việt Nam càng thêm phong phú qua nhiều tư liệu tinh thần giá trị giúp cho những người hậu học khai mở trí tuệ sáng soi, hơn nữa giúp cho những người tu hành biết Ma để tránh né, biết Ma để ngăn ngừa và biết Ma để trị liệu, tôi bất cứ giá nào với tuổi già sức yếu cố gắng dịch cho xong tác phẩm này.

Tôi tuy đã dịch xong tác phẩm này nhưng cảm thấy chưa hoàn mỹ ý của tác phẩm mà tác giả muốn gởi gắm, nhưng dù sao đi nữa cũng là một cảm nang đáng giá cho những thế hệ hậu học. Cuối lời, tôi thành tâm sám hối những bậc tác giả, những bậc cao minh và quý đọc giả, vì đạo pháp nhận thấy có chỗ nào còn thiếu sót và sai trái xin chỉ bảo cho. Thành tâm kính bái.

Dịch giả Thích Thắng Hoan.
 Ngày 04 tháng 03 năm 2020
 Chùa Phật Quang
 Trung Tâm Phiên Dịch và Sáng Tác.

MỤC LỤC

- *- Lời Tâm Niệm
- *- Lời Tựa
- 1.- Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh, quyển 9,
- II.- Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh, quyển 10,
- III.- Đại Thừa Khởi Tín Luận,
- IV.- Thiên Thai Tiểu Chỉ Quán,
- V.- Huệ Hạnh Tập Luyện Khắc Huệ Thành Niệm Ký,
- VI.- Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận,

VII.- Mộng Du Tập,
VIII.- Niệm Phật Trước Ma Biện,
IX.- Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao,
X.- Phòng Trước Ma.

KHÉO DÙNG CÁI TÂM

- Hội Niệm Phật Bát Nhã biên soạn
- Hội Quỹ Giáo Dục Phật Đà sửa chữa, trình bài và ấn tống.
- Thích Thắng Hoan dịch ra tiếng Việt.

LỜI TỰA

Trên con đường tu hành, hành giả thường gặp phải những thứ chướng ngại và những thứ chướng ngại đây gọi chung là “Ma”. Những thứ Ma đây có thể cướp đoạt huệ mạng (mạng sống trí huệ) của con người và phá hoại công đức lành căn bản của đạo pháp. Cho nên hành giả phải tiến hành như thế nào để hàng phục ma quỷ rồi, nhằm mục đích bảo vệ giới thể và an trụ bản tâm. Đây chính là đại công quả hàng đầu tu trì của hành giả.

Nói thêm nữa, Ma có thể phân làm nhiều loại như, Ma Phiền Não, Ma Ngũ Uẩn, Ma Tử, Thiên Ma và Ma Oan Gia Trái Chủ..v..v..... Ba loại Ma trước là hiện tượng thuộc nơi thân tâm và thân tâm đây cũng chính là chỗ sanh ra chúng nó; thân tâm sở dĩ sanh ra ba loại Ma nói trên đều là do sự chông đối lẫn nhau cùng với sự bất bình của hoàn cảnh. Hai loại Ma sau là do hành giả tinh tấn tu hành mà lại lìa tâm để hành trì Lục độ vạn hạnh. Từ sự tu hành lạc lối đó của hành giả dẫn đến phát khởi Thiên Ma hoặc Oan Gia Trái Chủ làm chướng ngại.

Tuy nhiên, không luận như thế nào, những loại Ma quỷ rồi nói trên sở dĩ vọng hiện chính là từ trong tâm của con người, trên căn bản đều là do sự chấp trước nơi tham, sân, si,..v..v...; ngã chấp nếu như vượt qua nhẹ nhàng thì những Ma chướng nói trên sẽ tránh khỏi càng xa mà hành giả tu tập không thể nào không biết.

Vui mừng gặp duyên thù thắng, Bản Hội chúng tôi may mắn được một học non tịnh nghiệp chỉ dẫn, người đã tiếp thu kinh luận rộng xa và được Tổ đức khai thị trong đó có pháp ngữ quan hệ về việc đối trị Ma sự, những yếu chỉ pháp ngữ đây theo ý chúng tôi cần nên sắp xếp lại, trong đó có lý sự tánh tướng đầy đủ viên dung, cạn sâu tinh tế màu nhiệm, trước sau thâm nhiếp quan hệ lẫn nhau. Những

yếu chỉ pháp ngữ này người mới học nghe đến thì tâm thân càng vui vẻ thoải mái, người già tham khảo nghiên ngẫm đến sẽ có ý nghĩa sâu xa và lợi ích không lường. Ngưỡng mong các Ngài gần xa lãnh hội được khô tâm của chúng tôi, bản khoản buồn lo, những yếu chỉ pháp ngữ này nếu không được in ra phổ biến, để lâu sẽ bị lạc mất, thật là hối tiếc lớn! Bản Hội vì muốn thêm phần tư lương mở cửa cho các học giả vào đạo, mới đem những yếu chỉ pháp ngữ đây kết tập thành sách, khuyến khích cùng nhau tham cứu, mong mau chứng quả Bồ Đề, thì không phụ lòng chúng tôi tạo dựng vậy!

Văn của quyển sách đây chia làm tám phần, các bạn sơ học có thể từ “Phòng Trước Ma” của Sám Công Thượng Nhơn, “Văn Sao” của Ấn Tổ, “Niệm Phật Trú Ma Biện” của Đại sư Tinh Am và nghiên cứu đọc tụng thọ trì “Đại Thừa Khởi Tín Luận”, cho đến chỗ khai thị thâm thiết về công phu niệm Phật của Đại sư Hám Sơn và chỗ pháp yếu nhắc nhở niệm ba thân phá ba chướng của “Niệm Phật Tam Muội Bảo Vương Luận”, càng đọc đến càng trở nên thâm thiết.

Các bạn hữu muốn năng lực công phu tham khảo có được nhiều kinh nghiệm thì cần nên nghiên ngẫm kỹ càng 50 Âm Ma trong “Kinh Lăng Nghiêm” và chỗ giáo giới nguyên nhân 24 Ma nhập của Đại sư Năng Hải, gia công hành trì Ma Công Tướng, Bất Công Tướng và 6 phần phương tiện diệt Ma..v..v... Ngọc Uẩn Châu Tạng Toàn Thư không chỉ đã bao hàm bảo dưỡng Luật Nghi (Chỉ Ác), bảo dưỡng Thiện Pháp, lại còn bảo dưỡng pháp Biệt Giải Thoát, đây thật là lợi ích tròn đầy cho chúng sanh và cũng thật là điểm then chốt của cánh cửa hành trì, tu học.

Tuổi thọ con người đâu có bao lâu? Chúng ta nếu nhàn rồi buông trôi qua ngày, rồi một sớm vô thường bỗng nhiên đến, than ôi làm sao trở tay kịp! Xin các bạn hữu chớ phụ lòng hồng ân Phật Tổ, đồng thời trân quý thiện căn huệ mạng tu lâu của mình. Các bạn nên chú ý, nơi đây là một cánh cửa vượt khỏi con đường diệu trang nghiêm, để cùng tiến dân trở về Chân Như, trong đó lẽ đương nhiên nhất định có phần các bạn vậy!

Dân Quốc thứ hai, năm canh thìn (Tây Nguyên năm 2000), mùa Hạ, ngày An Cư.

Hội Niệm Phật Bát Nhã,
Cẩn Thức.

I.- “KINH ĐẠI PHẬT ĐẢNH THỦ LĂNG NGHIÊM”,
Quyển Thứ 9 (Trích Đoạn)

NĂM MƯƠI ẤM MA.

Liên lúc đó, đức Như Lai đem pháp toà đến nơi giường sư tử xong, liền dõn bàn ghé bầy báu, chất cao như núi tử kim, trở lại ngòì tựa ghé. Đức Như Lai bố cáo khắp đạì chúng và A Nan rằng: các ông là bậc có học như Duyên Giác, Thịnh Văn, nhưng tâm các ông hôm nay còn cách xa nơi Đạì Bồ Đề và Diệu Giác vô thượng mà trước kia ta đã giảng pháp tu hành chân thật cho các ông. Các ông còn chưa thức tỉnh, còn tu Xa Ma Tha, Tỳ Bà Xá Na, thì Ma Sự vi tế, Ma Cảnh hiện tiền mà các ông không thể biết, sẽ dẫn dắt tâm các ông tằm gọi không phải chánh pháp, lạc vào tà kiến. Hơn nữa chúng Ấm Ma, chúng Thiên Ma, chúng Quỷ Thần, cho đến chúng Yêu Tinh Quỷ Mị trở lại dựa vào và an trụ trong Tâm của các ông, nếu các ông không thấu rõ thì sẽ nhận giặc làm con. Hơn nữa các ông được chút ít điều chi liền cho là đủ, như ở Thiên thứ tư chẳng hạn, Tỳ Kheo các ông không chịu nghe, sai lầm cho là chứng Thánh, liền bị Thiên Ma bám vào báo thù khiến tướng suy bại của các ông bắt đầu hiện ra, từ đó A La Hán các ông đều bị dị nghị và kiếp sau các ông sẽ bị đọa vào địa ngục A Tỳ. Các ông nên lắng nghe, tôi nay vì các ông mà phân biệt tỉ mỉ. Các vị A La Hán đều đứng lên, đồng thời trong hội chúng gồm các bậc có học, cùng hoan hỷ đánh lễ, khép nép lắng nghe và từ tâm sám hối.
(Khoa văn trở xuống trích từ Đạì sư Ngẫu Ích “Lắng Nghiêm Văn Cú”).

Phật bảo A Nan cùng các đạì chúng rằng: Các ông phải biết, thế giới hữu lậu thì có 12 loại sanh ra. Còn ánh sáng màu nhiệm của bản giác cùng với Tâm Thể giác ngộ viên mãn của chư Phật trong mười phương so sánh thì không có hai thứ riêng biệt nhau.

Các ông do vọng tưởng, mê lý làm tội lỗi, từ đó si mê ái dục phát sanh, liền sanh mê vọng tràn khắp nơi, cho nên tánh không được thành lập; mê vọng vì biến hoá không dứt liền sanh ra thế giới và vi trần quốc độ trong mười phương. Thế giới và vi trần quốc độ trong mười phương không phải thuộc vô lậu, đều do mê vọng ngoan cố vọng tưởng sáng lập an bài. Các ông nên biết, hư không đều sanh ra nơi nội tâm các ông, dụ như cụm mây chỉ một điểm nhỏ trong bầu trời trong xanh; hướng hồ các thế giới ở trong hư không? Một người trong các ông nếu phát nguyện trở về nguồn chân thì mười phương hư không đây tất nhiên đều tiêu mất, làm gì trong hư không lại có quốc độ không bị chấn động tan vỡ? Những kẻ tu thiền các ông nhờ trang sức Tam Ma Địa (Tam muội: là Đạì Định) cùng các vị Bồ Tát trong mười phương và các bậc Đạì A La Hán vô lậu, tất cả nhờ tâm thanh tịnh cho nên vẫn dung thông với nhau không bị ngăn ngại và chỗ an trụ của họ được nhiên vẫn bền vững tự tại. Riêng tất cả ma vương, các quỷ thần, các phàm phu, các cõi trời, bổng thầy cung điện của họ vô có tan vỡ, đạì địa chấn động nứt ra, đường bộ đường thủy bay vút lên cao, họ thấy đều hoảng sợ; còn hạng phàm phu thì mờ ám,

không biết động đậy cho nên không dời đi chỗ khác. Còn số chúng sanh ma vương.v.v...kia nhờ được năm thứ thần thông, chỉ trừ lậu tận, cho nên họ biến hoá và di chuyển chỗ an trú của họ khắp cõi trần, nhờ thế chỗ an trú của họ không bị ảnh hưởng sự chấn động của đại địa. Bởi thế các quỷ thần và các Thiên Ma (Ma Trôi), yêu tinh Vọng Lượng, lợi dụng khi các ông vào Tam Muội (Chỉ quán) chúng liền đến làm nhiễu loạn các ông. Các Ma kia mặc dù hay giận dữ, nhưng chúng ở trong trần lao, đối với Diệu Giác của các ông hoàn toàn không chút ảnh hưởng nhau cũng giống như gió thổi ánh sáng, như cầm dao chặt nước; so sánh các ông như nước sôi và bọt chúng như băng cứng, cứng không bao lâu tan mất. Các ông đừng y lại vào thần lực, vì thần lực chỉ là khách. Sở dĩ sự thành công tu tập của các ông bị sự rối loạn phá hoại là do Ngũ Âm trong tâm của các ông làm chủ nhân điều khiển, chủ nhân Ngũ Âm nếu bị mê muội thì khách thần lực rất được tiện lợi thúc đẩy sự mê muội lớn mạnh trong Tâm các ông để làm rối loạn sự tu tập. Các ông nên xử dụng Thiền Na (Dhyana: thiền định) để giác ngộ không cho mê muội lôi cuốn phá hoại công trình tu tập của các ông; các ông khi giác ngộ mê muội thì Thần Lực không có cơ hội thúc đẩy sự rối loạn để phá hoại các ông, chừng đó Ngũ Âm không còn cơ hội làm chủ để điều khiển. Nên biết rằng bóng tối nếu che khuất ánh sáng thì chúng Ma Sự kia cảm thọ được khí u ám của bóng tối nuôi dưỡng; ngược lại ánh sáng càng phát triển thì bóng tối càng bị phá trừ và khí u ám tự tiêu tan dinh dưỡng, chừng đó Ma Sự kia không thể nào làm tổn hại để nhiễu loạn thiền định của các ông! Hơn nữa, các ông nếu không tỏ ngộ những điều tai hoạ đã trình bày trên, bị Âm Ma mê hoặc thì các ông kể cả A Nan lẽ tất nhiên sẽ làm Ma con để trở thành người Ma. Thí dụ như Ma Đẳng Già, rất kém tinh ngộ, nó chuyên dùng thần chú mê hoặc ông, phá giới luật của Phật, đây là một trong tám vạn hành động phá hoại, ở đây chỉ làm hại có một giới, nhưng nhờ tâm thanh tịnh của ông nên chưa bị chìm đắm. Ma Đẳng Già đây chỉ mới lôi cuốn ông đi vào con đường hư hỏng; từ hiện tượng trên cảnh cáo, ông và đại chúng nên biết rằng, toàn thân dù quý trọng đến đâu, giống như Đại Thân, Tể Tướng về thăm quê hương, thỉnh linh họ gặp lại quê hương đều tiêu tan mất dạng, lúc đó họ hình như cảm thấy bơ vơ lạc lõng, không thể thương tiếc và cầu cứu.

(Trình bày sáng tỏ tổng quát do Ma Sự tạo nên).

Này A Nan nên biết: ông ngồi nơi đạo tràng đây, các niệm của ông đã buông xả và trong lúc đó các niệm khác của ông không xuất hiện tiếp thì chứng tỏ các niệm khác của ông đã xa lìa, từ đó tất cả ánh sáng tinh tường (tinh minh) tự nhiên xuất hiện, động và tịnh không bị ảnh hưởng, ký ức của ông dường như đã quên. Ông đang an trú trong hiện tượng này, ngay lập tức đi vào Tam Ma Địa (Tam muội: Đại Định), cũng giống như mắt người đang sáng tỏ đi vào chỗ đại tối tăm; trong lúc đó tinh thể chân tánh thanh tịnh màu nhiệm của ông mặc dù tâm chưa phát ra ánh

sáng, nhưng chứng tỏ Sắc Âm của ông đã bị phân tán khắp vũ trụ; tiếp theo đến khi mắt ông trở nên trong sáng thì bao nhiêu hang động trong mười phương đều mở ra và tối tăm không còn trở lại. Đây gọi là Sắc Âm đã chấm dứt, lúc đó ông có thể vượt qua Kiếp Trược. Nhưng ông lại tiếp tục quán sát chỗ căn nguyên của Sắc Âm; hành động quán sát đây của ông là do vọng tưởng kiên cố dùng làm bốn mạng cho mình.

(Cảnh sắc âm đây biểu thị tổng quát là âm tướng).

Này A Nan! Đang ở trong Pháp Tòa, ánh sáng màu nhiệm (diệu minh), nghiên cứu kỹ càng thì không có Tứ Đại kết hợp; trong thời gian đó ít nghiên cứu chọn lọc, thân tâm của họ có thể ra khỏi chướng ngại, đây gọi là ánh sáng tinh tường (tinh minh), tuôn chảy tràn đầy trước cảnh tượng, công dụng này chỉ tạm thời đạt được như thế, mặc dù không phải chứng Thánh, không tạo được tâm của bậc Thánh, đây chỉ gọi là cảnh giới thiện; nếu giải thích cho là đã tạo nên cảnh Thánh, tức là chịu ảnh hưởng của bọn tà.

(Một, ánh sáng tinh tường lợi ích bên ngoài, thân có thể ra khỏi chướng ngại).

Này A Nan! Lại nữa dùng tâm này nghiên cứu tinh tường ánh sáng màu nhiệm và ánh sáng này thấu suốt trong thân; người đó thành linh, nơi trong thân của họ lần lượt xuất hiện lõi kim và trong lúc đó thân tướng của họ vẫn không cảm thấy trạng thái thương tổn và hủy diệt chút nào; hiện tượng đây gọi là ánh sáng tinh tường (tinh minh), tuôn chảy tràn đầy trong hình thể. Muốn được như thế họ chỉ cần thực hành thuần thực thì tạm thời đạt được như ý, mặc dù không phải chứng Thánh, không tạo được tâm của bậc Thánh, đây chỉ gọi là cảnh giới thiện; nếu giải thích cho là đã tạo nên cảnh Thánh, tức là chịu ảnh hưởng của bọn tà.

(Hai, ánh sáng tinh tường lợi ích bên trong lần lượt xuất hiện lõi kim).

Lại nữa, dùng tâm này nghiên cứu tinh tường trong và ngoài tâm linh; lúc ấy tinh thần ý chí của Tâm, ngoại trừ chấp lấy thọ thân, còn lại đều là liên quan nhau, lẫn nhau làm chủ khách. Bỗng nhiên nơi trong hư không nghe tiếng thuyết pháp, hoặc nghe mười phương ban bố mật nghĩa, đây gọi là khí phách tinh anh lần lượt lẫn nhau lia và hợp, thành tựu giống lành, tạm thời được như thế, mặc dù không phải chứng Thánh, không tạo được tâm của bậc Thánh, đây chỉ gọi là cảnh giới thiện; nếu giải thích cho là đã tạo nên cảnh Thánh, tức là chịu ảnh hưởng của bọn tà.

(Ba, thân phách tinh anh lia hợp nghe pháp trong không.)

Lại dùng Tâm này gạn lọc và hiển lộ trong sạch thấu suốt; ánh sáng bên trong phát sanh tác dụng biến khắp mười phương, hiện bày màu sắc Diêm Phù Đàm (sắc vàng); tất cả chủng loại hoá làm Như Lai. Lúc bấy giờ bỗng thấy Phật Tỳ Lô Giá Na ngồi trên đài Thiên Quang, có ngàn Phật bao vây chung quanh và trăm ức quốc độ cùng hoa sen lúc đó đều xuất hiện; đây gọi là Hồn Tâm, kết quả giác ngộ chỗ nhiễm ô, dùng Tâm quang sáng suốt nghiên cứu, chiếu soi các thế giới. Các vị được như thế chỉ là tạm thời, mặc dù không phải chứng Thánh, không tạo được Tâm của bậc Thánh, nhưng cảnh giới đó chính là cảnh giới thiện; nếu giải thích cho là đã tạo nên cảnh Thánh, tức là chịu ảnh hưởng của bọn tà.

(Bốn, hồn tâm giác ngộ chỗ nhiễm ô thấy Phật ngồi Đài Thiên Quang.)

Lại dùng tâm này, nghiên cứu tinh tường ánh sáng màu nhiệm, quán sát không ngừng nghỉ, hàng phục chìm xuống, ngăn ngừa, vượt qua, nơi lúc đó mười phương hư không, hiện thành màu sắc bảy báu, hoặc màu sắc trăm báu, đồng thời biến hiện đầy khắp, không ngăn ngại nhau; xanh, vàng, đỏ, trắng, mỗi mỗi thuần túy hiện ra. Đây gọi là Dìm Xuống, công lực càng thêm phân tán, tạm thời được như thế, mặc dù không phải chứng Thánh, không tạo được tâm của bậc Thánh, đây chỉ gọi là cảnh giới thiện; nếu giải thích cho là đã tạo nên cảnh Thánh, tức là chịu ảnh hưởng bọn tà.

(Năm, ánh sáng tinh tường ép buộc hiện ra trong hư không thành màu sắc báu).

Lại dùng tâm này, nghiên cứu gạn lọc tẩy trừ, ánh sáng tinh tế không loạn, bỗng nhiên nơi nửa đêm ở trong nhà tối, thấy các vật, không khác bức tranh màu trắng, mà các vật ở trong nhà tối cũng không bị mất, đây gọi là Tâm Vi Tế, do Mật Lực gạn lọc thấy nó, chỗ trông thấy hang động tối tăm, tạm thời được như thế, mặc dù không phải chứng Thánh, không tạo được tâm của bậc Thánh, đây chỉ gọi là cảnh giới thiện; nếu giải thích cho là đã tạo nên cảnh Thánh, tức là chịu ảnh hưởng bọn tà.

(Sáu, tâm nhìn thấy vật trong nhà tối là mật lực gạn lọc).

Lại dùng tâm này hoà lẫn trọn vẹn vào hư không, tứ chi (hai tay hai chân) bỗng nhiên giống nhau với cỏ cây, bị lửa thiêu, dao chặt, chưa từng cảm biết, ngược lại ánh sáng của lửa thì không thể thiêu đốt, dù xẻo thịt của nó, dụ như cắt cây. Đây gọi là Vi Trần Tự Lại, sắp xếp thành tánh Tứ Đại, xưa nay vẫn thuần chất, tạm thời được như thế, mặc dù không phải chứng Thánh, không tạo được tâm của bậc Thánh, đây chỉ gọi là cảnh giới thiện; nếu giải thích cho là đã tạo nên cảnh Thánh, tức là chịu ảnh hưởng bọn tà.

(Bảy, vì trần tục lại vào thuần chất siêu đót dao chặt trong trở ngại).

Lại dùng tâm này thành tựu thanh tịnh, công phu tịnh tâm đến tột cùng, bỗng thấy đại địa, sông núi mười phương đều thành Phật quốc, đầy đủ bảy báu, ánh sáng đầy khắp; lại thấy hàng sa chú Phật Như Lai, hiện khắp không giới, cung điện hoa lệ; dưới thấy địa ngục, trên thấy cung trời, đều không chướng ngại. Đây gọi là Hoan Hỷ Vô Hạn, do tưởng ngày càng thâm sâu ngăn ngại, tưởng lâu hoá thành, không phải là chứng Thánh, không tạo được tâm của bậc Thánh, đây chỉ gọi là cảnh giới thiện; nếu giải thích cho là đã tạo nên cảnh Thánh, tức là chịu ảnh hưởng bọn tà.

(Tám, tưởng ngăn ngại hoá hiện khắp thấy các cõi).

Lại dùng tâm này nghiên cứu sâu xa, bỗng nhiên nơi trong đêm tối, trông thấy phương xa, khu chợ hẻm phố, thân tộc quyến thuộc; hoặc nghe họ nói chuyện. Đây gọi là Ép Buộc Tâm, cưỡng bức cực độ bay ra, cho nên phần nhiều thấy cách xa, không phải là chứng Thánh, không tạo được tâm của bậc Thánh, đây chỉ gọi là cảnh giới thiện; nếu giải thích cho là đã tạo nên cảnh Thánh, tức là chịu ảnh hưởng bọn tà.

(Chín, ép bức tâm bay ra, đêm thấy phương xa).

Lại dùng tâm này nghiên cứu tinh tường tột độ, thấy các thiện tri thức, hình thể biến đổi, ít chọn lọc nên không đoan trang, mỗi mỗi dòi dôi, đây gọi là Tâm Tà, gồm chịu ảnh hưởng Li Mi, hoặc gặp phải Thiên Ma, nhập vào tâm bụng của nó, cho nên thuyết pháp không đứng đắn, không thông đạt nghĩa màu nhiệm, cho nên không phải chứng Thánh, không tạo được tâm của bậc Thánh, Ma Sự (Ma chuyên lo mọi việc) nung nấu không thôi; nếu giải thích cho là chứng Thánh, tức là chịu ảnh hưởng bọn tà.

(Mười, tâm tà gồm li mị vọng thấy thuyết pháp mê vọng).

Này A Nan! Mười thứ hiện cảnh Thiên Na (Thiền định: Dhyana) như thế đều là Sắc Ấm, đều do dụng tâm giao lưu lẫn nhau, cho nên hiện ra sự việc này. Chúng sanh mê chấp, không tự suy nghĩ kỹ, gặp nhận duyên này mê không tự biết, gọi là nói chứng Thánh, thành ra đại vọng ngữ, đọa địa ngục Vô Gian. Các ông sau khi Như Lai diệt độ, ở trong thời mạt pháp, nên căn cứ theo đây, truyền bá biểu hiện nghĩa này thì khiến Thiên Ma không đạt được phương tiện, cho nên mới bảo trì và che chở cho người tu hành sớm thành đạo vô thượng.

(Khuyến cho biết lỗi ở kết hợp).

Này A Nan! Các thiện nam tử kia tu Tam Ma Đề (Tam muội:Đại định), trong Xa Ma Tha khi Sắc Âm đã dứt thì thấy Tâm của chư Phật giống như tấm gương trong sáng, các hình tượng của chư Phật hiển hiện rõ nét trong đó. Có người nào nếu đạt được như thế mà chưa có thể sử dụng được thì cũng giống như người bị ếm bùa, họ thấy nghe quần chúng nói chuyện mà không bị mê hoặc, tâm họ tiếp xúc khách tà mà không bị năng động, trường hợp đây gọi là Thọ Âm phổ biến khắp vũ trụ. Cũng giống như người bị ếm, mọi tai họa đều đình chỉ, trong lúc đó tâm của họ liền lìa khỏi thân, họ nhìn lại con người của họ vẫn đi đứng tự do, không cảm thấy chướng ngại cản trở, đây gọi là Thọ Âm đã dứt; người này có thể vượt qua Kiến Trược, quán sát chỗ lý do của nó rõ ràng là do tưởng tượng hư vọng chọn làm căn bản cho nó.

(Cảnh Thọ Âm biểu thị chung là Tướng Âm).

Này A Nan! Các thiện nam tử kia, thường ở trong Định được ánh sáng to lớn soi tỏ, Tâm của chúng lúc đó tự nhiên phát sáng, hiện tượng đây là do nội tâm của chúng đè nén quá đáng và thêm nữa chúng phát lòng thương vô cùng, đồng thời chúng quán thấy muôn mòng hiện ra; những trường hợp trên, dù như con nhỏ mới ra đời, Tâm của người mẹ phát sanh thương mến và thương đến nỗi không biết mình rơi lệ. Đây gọi là Công Dụng, công dụng đây nếu như sử dụng vượt quá hạn thì phá vỡ đè nén; hành động trên nếu được giác ngộ thì không bị tai họa, nhưng không phải đã được chứng Thánh; giác ngộ hoàn toàn không bị mê lầm thì lâu ngày tự nhiên tiêu mất. Nếu giải thích cho là chứng Thánh thì có Ma Bi Thương vào tạng phủ của chúng, thấy người thì hay thương xót, khóc than vô hạn, do đó chúng mất nơi Chánh Thọ, đương nhiên bị trầm luân.

(Một, đè nén quá sanh thương hại).

Này A Nan! Lại nữa trong Định kia các thiện nam tử thấy Sắc Âm tiêu mất và Thọ Âm lộ lên rõ ràng, hình tướng thù thắng hiện bày trước mặt, biết ơn quá đáng, bỗng nhiên nơi trong chúng, phát sanh dũng mãnh không hạn chế, tâm của chúng lạnh lợi mãnh liệt, ý chí so sánh bằng chư Phật, nghĩa là trong ba a tăng kỳ, một niệm có thể vượt qua. Đây gọi là Công Dụng, tùy tiện leo trèo vượt qua, nếu được giác ngộ thì không bị tai họa, nhưng không phải đã được chứng Thánh, giác ngộ hoàn toàn không bị mê lầm thì lâu ngày tự tiêu mất. Nếu giải thích cho là chứng Thánh thì có Ma Điên Cuồng vào tạng phủ trong Tâm, thấy người thì khoe khoang, ngã mạn không thể so sánh, cho đến Tâm của chúng, trên thì không thấy Phật, dưới thì không thấy người, do đó chúng mất nơi Chánh Thọ, đương nhiên bị trầm luân.

(Hai, cảm kích sanh dững mãnh).

Lại nữa trong Định kia, các thiện nam tử thấy Sắc Ấm tiêu mất, Thọ Ấm lộ lên rõ ràng, trước đã không có thì mới chứng ngộ và khi trở về thì mất chỗ ở xưa, trí lực suy kém, vào trong hủy hoại đất đai, xa xôi không thể thấy, trong tâm bỗng nhiên sanh ra khô khan khát nước, nơi tất cả thời gian bình nhớ nhưng không tan biến, sẽ chọn đây làm chuyên cần tinh tấn. Đây gọi là Tu Tâm, nếu không có trí huệ thì tự tiêu mất, nếu được giác ngộ thì không bị tai họa, nhưng không phải đã được chứng Thánh. Nếu giải thích cho là chứng Thánh thì chúng Ma Ký Ưc vào tạng phủ trong tâm, sớm tối bám lấy cái tâm, treo ở một chỗ, khiến mất nơi Chánh Thọ, đương nhiên bị

(Ba, trí suy yếu trở thành ký ức).

Lại trong Định kia, các thiện nam tử thấy Sắc Ấm tiêu mất, Thọ Ấm lộ lên rõ ràng, huệ lực quá yên định, mất nơi lanh lợi mãnh liệt, dùng các tánh thù thắng nhớ nơi trong tâm, tự tâm đã nghi ngờ chính là Lô Xá Na, được chút ít lại cho là đủ. Đây gọi là Dụng Tâm, quên mất xét kỹ luôn luôn, yếu kém nơi tri kiến, nếu được giác ngộ thì không bị tai họa, nhưng không phải đã được chứng Thánh. Nếu giải thích cho là chứng Thánh thì có chỗ yếu kém, dễ bị Ma Thái Quá vào tạng phủ trong tâm, hễ thấy người thì tự nói ta đã chứng đặng Đệ Nhất Nghĩa Đệ của bậc Vô Thượng, do đó chúng mất đi Chánh Thọ, đương nhiên bị trầm luân.

(Bốn, huệ thù thắng thì trở thành yếu kém).

Lại trong Định kia, các thiện nam tử, thấy Sắc Ấm tiêu mất, Thọ Ấm lộ lên rõ ràng, chỗ chứng ngộ chưa thu hoạch được, cho nên Tâm đã bị quên lãng, trải qua xem ngắm hai bên ranh giới của vũ trụ tự cảm thấy gian nguy, nơi Tâm bỗng nhiên phát sanh ưu lo vô cùng, giống như ngồi trên giường sắt, như uống độc dược, Tâm không muốn hoạt động, thường đi cầu cứu nơi người khác mong sớm được giải thoát, do đó khiến tổn hại mạng sống của mình. Đây gọi là Tu Hành Khiển Mất Nơi Phương Tiện, nếu được giác ngộ thì không bị tai họa, nhưng không phải đã được chứng Thánh. Nếu giải thích cho là chứng Thánh thì có một phần bị Ma Ưu Sầu vào tạng phủ trong Tâm của chúng, tay chúng tự cầm đao kiếm cắt thịt của mình, vui mừng mình đã được Xã Thọ, hoặc chúng nó thường ưu sầu, chạy vào núi rừng, không cho người gặp mặt, do đó chúng mất nơi Chánh Thọ, đương nhiên bị trầm luân.

(Năm, mất bảo vệ sanh lo).

Lại trong Định kia, các thiện nam tử, thấy Sắc Âm tiêu mất, Thọ Âm lộ lên rõ ràng, chỗ thanh tịnh trong suốt, sau khi Tâm an ổn, bỗng nhiên tự có phát sanh hoan hỷ vô hạn, trong Tâm vui mừng, không thể tự ngừng nghỉ. Đây gọi là Khinh An, không có trí huệ nào ngăn cấm được mình, nếu được giác ngộ thì không bị tai họa, nhưng không phải đã được chứng Thánh. Nếu giải thích cho là chứng Thánh thì có một phần Ma Vui Mừng Tốt Lành, vào tạng phủ trong Tâm, khi thấy người thì cười, nơi bên đại lộ tự ca múa hát, tự cho mình đã được giải thoát vô ngại, do đó chúng mất nơi Chánh Thọ, đương nhiên bị trầm luân.

(Sáu, Huệ yếu kém nên trở thành hui mừng).

Lại trong Định kia, các thiện nam tử khi thấy Sắc Âm tiêu mất và Thọ Âm lộ lên rõ ràng liền tự cho mình đã đầy đủ; bỗng nhiên chúng thấy trong Tâm của chúng Đại Ngã (Thượng Đế) hiện hữu không có điểm khởi đầu; Đại Ngã hiện hữu bằng cách từ từ khởi lên và từ từ đi qua, hoặc từ từ tăng lên, hoặc từ từ xuống thấp. Từ đó chúng tôn sùng Đại Ngã trên hết và xem thường Như Lai trong mười phương; đối với Như Lai chúng còn xem thường, hà huống Thịnh Văn, Duyên Giác thuộc cấp dưới. Đây gọi là Thấy Tốt Đẹp, nhưng chúng không có trí huệ để tự cứu lấy, nếu được giác ngộ thì không bị tai họa, nhưng không phải đã được chứng Thánh. Chúng nếu giải thích cho là chứng Thánh thì có một phần Ma Đại Ngã từ từ vào tạng phủ trong Tâm của chúng, cho nên đối với chùa tháp, chúng không chịu đánh lễ, lại còn phá hủy Kinh Tượng; chúng lại bảo Đàn Việt nói rằng: hình tượng Như Lai đây bằng vàng, bằng đồng, bằng cây bằng đất, kinh tụng thì bằng cây bằng lá, hoặc bằng thảm hoa (thảm để trải đất); thân xác thịt chúng ta thì chân thường, không thể cung kính đối với những tượng vô tri đó. Chúng hiềm khích cho sự tôn sùng tượng bằng đất bằng cây của Đàn Việt là điên đảo. Kẻ thâm tín bảo hạng này là bọn chuyên môn phá hoại, nguyên vì chúng nó đi chôn bỏ những tượng vô tri đó trong đất, khiến mọi người nghi lầm, chúng sẽ bị đọa vào địa ngục Vô Gian, mất nơi Chánh Thọ, đương nhiên bị trầm luân.

(Bảy, thấy thù thắng thành ngạo mạn).

Lại nữa trong Định kia, các thiện nam tử thấy Sắc Âm tiêu mất, Thọ Âm lộ lên rõ ràng, nơi sáng trong, giác ngộ viên mãn lý trong sạch, đặng Đại Tùy Thuận. Tâm chúng bỗng nhiên phát sanh khinh an vô lượng, liền nói đã thành bậc Thánh, đặng đại tự tại. Đây gọi là Nhân Huệ, đạt được các thanh khiết nhẹ nhàng, nếu được giác ngộ thì không bị tai họa, nhưng không phải đã được chứng Thánh. Nếu giải thích cho là chứng Thánh thì có một phần Ma Nhẹ Nhàng Thanh Khiết vào tạng phủ trong Tâm của chúng, tự cho mình đã thành công, liền chẳng cầu tiến, tất cả đây đa

phần không chịu nghe lời khuyên của các Tỳ Kheo, nghi làm chúng sanh, cho nên bị đọa vào địa ngục A Tỳ, mất nơi Chánh Thọ, đương nhiên bị trầm luân.

(Tám, được khinh an tự cho là đủ).

Lại nữa trong Định kia, các thiện nam tử thấy Sắc Âm tiêu mất, Thọ Âm lộ lên rõ ràng, nơi trong tổ ngộ, đạt được thể tánh ánh sáng lớn như hư không, trong chúng bỗng nhiên hướng về chỗ tiêu diệt vĩnh viễn, đưa ra thuyết không có nhân quả, giải thích rằng, lâu nay vấn đề lý Không vẫn thích hợp, tâm từ nơi lý Không hiện tiền, cho đến tâm sanh trưởng và đoạn diệt. Nếu được giác ngộ thì không bị tai họa, nhưng không phải đã được chứng Thánh. Nếu giải thích cho là chứng Thánh thì có Ma Không vào tạng phủ trong tâm của chúng, liền chê bai cho giữ giới là hạng Tiểu Thừa; còn Bồ Tát đã ngộ được lý Không thì làm gì có Trì (giữ giới thanh tịnh) và Phạm (Phạm giới)? Người của chúng thường ở nơi Đàn Việt có tín tâm, chuyên uống rượu ăn thịt, hành dâm như bản lan rộng, nhân vì trước kia Ma Lục thu hút lấy người của chúng, cho nên chúng chẳng sợ nghi ngờ chê bai, Tâm Quý nhập vào lâu ngày, hoặc ăn phân, uống nước tiểu, cùng ăn uống rượu thịt vân vân, mọi thứ đều cho là Không cả, phá luật nghi của Phật, người bị tội lỗi, liền Chánh Thọ bị mất đi, đương nhiên bị trầm luân.

(Chín, lý Không giải thích trở thành đứt đoạn)

Lại nữa trong Định kia, các thiện nam tử thấy Sắc Âm tiêu mất, Thọ Âm lộ lên rõ ràng, mùi vị của nó rõ ràng hư vọng; Thọ Âm thâm nhập cốt tủy của Tâm; Tâm của chúng bỗng nhiên ái dục phát sanh không hạn chế được, ái dục cực thịnh thì phát điên cuồng, đây là cơ hội hành động tham dục và đây cũng gọi là Định Cảnh (hoàn cảnh đã định) an tâm thuận lợi tiến vào, lúc đó nếu không có trí huệ tự kèm chế thì bị sai lầm lâm vào các việc hành dục; trường hợp này nếu giác ngộ thì không bị tai họa, nhưng không phải đã được chứng Thánh. Nếu giải thích cho là chứng Thánh thì có Ma Ái Dục nhập vào tạng phủ trong Tâm của chúng. Lâu nay chúng thường nói dục là đạo bồ đề; khi chúng hoá thành các Bạch Y (Các cư sĩ), chuyên đi hành dục không chừa ai; những đứa con do chúng hành dâm sanh ra, gọi là Trì Pháp Tử. Vì năng lực của quỷ thần, cho nên nơi trong đời mạt thế, khiến con cháu của chúng trở thành kẻ phạm ngu; con cháu phạm ngu của chúng số đếm đến cả trăm, như thế cho đến một trăm hai trăm người, hoặc năm sáu trăm người, nhiều đến nỗi đầy khắp ngàn vạn nơi. Tâm Ma của chúng cũng sanh ra vô hạn, Tâm Ma khi lìa thân thể, oai đức của chúng đã không còn, chúng bị lâm vào nạn vua chúa (quốc gia), bị chúng sanh nghi làm và bị vào ngục Vô Gián, mất nơi Chánh Thọ, đương nhiên bị trầm luân.

(Mười, ái cùng cực trở thành tham).

Này A Nan! Mười thứ Thiên Na (Thiên Định) hiện cảnh đã được trình bày trên đều là do Thọ Ấm dùng Tâm giao tiếp lẫn nhau hiện lên. Chúng sanh vì mê muội ngoan cố, không chịu cân nhắc kỹ lưỡng, hễ gặp nhân duyên đây thì si mê không tự hiểu biết, đại vọng ngữ lại xưng hô rằng đã được chứng Thánh. Chúng sanh nếu xưng hô như thế sẽ bị đọa vào địa ngục Vô Gián. Các ông cũng phải đem lời nói của Như Lai rằng, sau khi Như Lai diệt độ, thông báo mười thứ thiên na hiện cảnh truyền đến đời mạt pháp phổ biến khắp chúng sanh khiến được khai ngộ nghĩa này, đồng thời cũng khiến không cho Thiên Ma (Ma Trời) có cơ hội nắm được phương tiện đây, nhằm mục đích che chở bảo trì việc thành đạo vô thượng.

(Lời khuyên bảo về việc kết hợp thái quá).

Này A nan! Các thiện nan tử kia tu Tam Ma Địa (Tam muội: Đại Định), khi Thọ Ấm đã dứt, mặc dù hữu lậu chưa dứt, Tâm của chúng đã lìa hình thể, cũng giống con quạ được thoát ra khỏi lồng, chúng có thể thành tựu từ thân phàm phu, trải qua sáu mươi bậc Thánh của Bồ Tát đạt và được Ý Sanh Thân (nghĩa là thân thể được sanh ra theo như ý muốn của mình) và đi lại tùy ý không bị ngăn ngại. Thí dụ như có người nhiệt tình quá ngủ mê mớ rằng, con người mặc dù sông có nguyên tắc, nhưng không phân biệt được chỗ hiểu biết thì lời nói của họ đã trở thành âm vận có mạch lạc đầy thôi; họ khi không còn ngủ mê thì lời nói của họ cảm nhận đó chỉ là Tường Âm khu biệt không gian. Niệm động nếu đã dứt thì tư tưởng mộng kia bị Tâm sáng suốt giác ngộ khiến tiêu trừ, khác nào tẩy bỏ trần cấu, giống như vấn đề sanh tử quán chiếu đầu đuôi trọn vẹn đều là do Tường Âm tận diệt. Con người thì có thể vượt qua phiền não trước, quán chiếu thấy chỗ sanh ra nó đều quan hệ vọng tưởng làm căn bản.

(Cảnh Tường Âm tiêu biểu chung chính là Tường Âm).

Này A Nan! Các thiện nam tử kia, khi Thọ Ấm của con người trở nên trống rỗng tuyệt đối thì Tâm của họ không lo nghĩ gặp phải gian tà. Họ thiên định hoàn mỹ thì Tâm của họ tự nhiên phát sanh ánh sáng. Trong Tam Ma Địa (Đại định), Tâm của họ vì quý yêu ánh sáng hoàn mỹ đây, cho nên tư duy tinh tế, tham cầu lợi tài giỏi. Lúc bấy giờ Thiên Ma chờ cơ hội, lén bay đến bám vào người của họ, điều khiển miệng họ thuyết kinh pháp. Lúc đó họ cũng không biết mình đã bị Ma dựa vào, tự cho mình đã chứng Niết Bàn vô thượng, rồi đến chỗ quần chúng trải tọa cụ khéo bảo quần chúng thỉnh cầu thuyết pháp. Họ đến thuyết pháp với nhiều hình thể, hoặc làm Tỳ Kheo, hoặc làm Đế Thích, hoặc làm phụ nữ, hoặc làm Tỳ Kheo Ni, hoặc ở trong nhà tối hay âm thất tối, để khiến mọi người nhìn thấy thân

thể của họ có hào quang. Riêng người ngu mê cho họ là Bồ Tát và tin họ giáo hoá, chịu họ điều khiển cái tâm, phá hoại giới luật của Phật, lên hành tham dục. Miệng của họ đối với quần chúng luôn luôn nói những lời hoa mỹ như nói, những điều tai họa sẽ biến thành phước lành, hoặc nói Như Lai xuất thế chỗ họ; họ nói đến kiếp lửa, hoặc nói nói đến đao binh để khủng bố mọi người và khiến tư gia của mọi người hao tổn vô có. Đây gọi là Quỷ Quái (Quỷ kỳ lạ), chỉ người già mới thành quỷ này và quỷ này chuyên môn làm não loạn mọi người, cho nên mọi người cảm thấy không yên, sanh tâm nhầm chán. Vì đi phá nhân thể của mọi người, đệ tử của họ cùng họ đều bị lâm vào tai nạn của vua chúa (của quốc gia). Các ông phải giác ngộ sớm thì không bị luân hồi. Còn các ông nếu mê hoặc không biết thì nhất định phải bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

(Một, khéo tưởng tham thiện).

Này A Nan! Lại nữa các thiện nam tử, khi Thọ Âm của con người trở nên trống rỗng tuyệt đối thì Tâm của họ không còn lo nghĩ gặp phải gian tà. Họ thiên định hoàn mỹ thì Tâm của họ tự nhiên phát sanh ánh sáng. Trong Tam Ma Địa, Tâm ái của họ buông lung, khiến họ suy nghĩ tinh tế, tham cầu muôn trải nghiệm (muốn yêu). Lúc bấy giờ Thiên Ma may mắn gặp tiện lợi, liền bay đến bám vào người của họ, điều khiển miệng họ thuyết pháp. Lúc đó người của họ cũng không biết mình đã bị ma dựa vào, tự cho mình đã chứng Niết Bàn vô thượng, rồi đến chỗ quần chúng trải tọa cụ, khéo bảo quần chúng thỉnh cầu thuyết pháp. Họ thuyết pháp với hình thể không biến đổi và thính giả nghe pháp bỗng nhiên thấy họ ngồi trên toà Liên Hoa, toàn thân hoá thành Tử Kim Quang (Ánh sáng vàng tía); hội chúng nghe pháp ai cũng đều thấy chưa từng có như thế. Riêng người ngu mê cho họ là Bồ Tát, khiến dao động cái tâm, phá hoại giới luật của Phật, lên hành tham dục. Miệng của họ đối với quần chúng luôn luôn nói những lời hoa mỹ, như nói chư Phật ứng hiện nơi chỗ của họ, nơi người họ, họ chính là Phật hoá thân đến đây; người họ tức là Bồ Tát đến hoá độ nhân gian. Người đời thấy họ sanh tâm khao khát ngưỡng mộ. Những người như thế đã bị tà kiến hưng thịnh, hạt giống trí tuệ tiêu mất. Đây gọi là Quỷ Bạt (Quỷ chuyên gây tạo năng hạn). Chỉ người già mới thành quỷ này, quỷ này chuyên môn làm não loạn mọi người, cho nên mọi người cảm thấy không yên, sanh tâm nhầm chán. Vì đi phá nhân thể của mọi người, đệ tử của họ cùng họ đều bị lâm vào tai nạn của vua chúa (của quốc gia). Các ông phải giác ngộ sớm thì không bị luân hồi. Còn các ông nếu mê hoặc không biết thì nhất định phải bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

(Hai, tham đắm đi đến vọng tưởng).

Lại nữa này các thiện nam tử, khi Thọ Âm của con người trở nên trống rỗng tuyệt đối thì Tâm của họ không còn lo nghĩ gặp phải gian tà. Họ thiền định hoàn mỹ thì Tâm của họ tự nhiên phát sanh ánh sáng. Trong Tam Ma Địa, Tâm luyến ái của họ chìm đắm và lồi cuốn tư duy tinh tế, tham cầu những điều quán chiếu mong đạt được hợp lý. Lúc bấy giờ Thiên Ma may mắn gặp tiện lợi, liền bay đến bám vào người của họ, điều khiển miệng họ thuyết pháp. Lúc đó người của họ cũng không biết mình đã bị Ma dựa vào, tự cho mình đã chứng Niết Bàn vô thượng, rồi đến chỗ quần chúng trải tọa cụ, khéo bảo quần chúng thỉnh cầu thuyết pháp. Họ thuyết pháp với hình tướng và người nghe pháp kia, bên ngoài cả hai đều không có biến đổi thái độ, khiến thánh giả trước kia chưa từng nghe pháp tâm tự khai ngộ. Nhưng tâm của họ thuyết pháp thì luôn luôn dễ bị biến đổi, tự quảng cáo cho mình có Túc Mạng Thông, hoặc có Tha Tâm Thông, hoặc thấy địa ngục, hoặc biết những sự việc tốt xấu của nhân gian; còn miệng họ giảng thuyết đều tạo được nguồn vui chưa từng có trong quần chúng. Riêng người ngu mê cho họ là Bồ Tát, Tâm luyến ái của họ chìm đắm nhiễm ô, phá hoại luật nghi của Phật, lên hành tham dục. Miệng của họ đối với quần chúng luôn luôn nói những lời hoa mỹ, như nói có Phật lớn Phật nhỏ, tôi chính là Phật, tôi trước cũng là Phật, tôi sau cũng là Phật. Theo họ Phật cũng có thiệt và giả, cũng có nam và nữ, cho đến Bồ Tát cũng như thế. Người họ vì thấy như thế, cho nên bản tâm của họ bị chìm đắm trong như bản, dễ bị vào đường tà. Đây gọi là Quý Mị, chỉ người già mới thành quý này, quý này chuyên môn làm não loạn mọi người, cho nên mọi người cảm thấy không yên, sanh tâm nhàm chán. Vì đi phá nhân thể của mọi người, đệ tử của họ cùng họ đều bị lâm vào tai nạn của vua chúa (của quốc gia). Các ông phải giác ngộ sớm thì không bị luân hồi. Còn các ông nếu mê hoặc không biết thì nhất định phải bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

(Ba, do tham hoà hợp với tướng).

Lại nữa này các thiện nam tử, khi Thọ Âm của con người trở nên trống rỗng tuyệt đối thì Tâm của họ không còn lo nghĩ gặp phải gian tà. Họ thiền định hoàn mỹ thì Tâm của họ tự nhiên phát sanh ánh sáng. Trong Tam Ma Địa, Tâm luyến ái căn bản của họ, xem xét đến cùng tánh chung thủy của mọi vật chuyển hoá như thế nào khiến chúng nó trở nên trong trắng tinh xảo bằng cách tham khảo phân tích mổ xẻ. Lúc bấy giờ, Thiên Ma may mắn gặp tiện lợi, liền bay đến bám vào người của họ, điều khiển miệng họ thuyết pháp. Lúc đó người của họ cũng không biết mình đã bị Ma dựa vào, tự cho mình đã chứng Niết Bàn vô thượng, rồi đến chỗ quần chúng trải tọa cụ, khéo bảo quần chúng thỉnh cầu thuyết pháp. Trên toà thuyết pháp, thân họ hiển lộ oai thần, chinh phục người cầu pháp, khiến những kẻ chưa từng nghe pháp ở dưới pháp toà tự nhiên tâm phục và họ bảo mọi người, các vị cũng sẽ được Phật đem về Niết Bàn và cũng sẽ được Pháp Thân Bồ Đề; như hiện tiền đây, nhục

thân của ta, cùng với cha và các con, lần lượt thay nhau sanh ra, đây tức là pháp thân thường trụ không dứt và cũng đều chỉ hiện tại đây tức là Phật quốc, không phân biệt tịnh cư (ở cõi tịnh) cùng tướng kim sắc (tướng màu vàng anh). Quần chúng nghe họ thuyết pháp liền tín thọ phụng hành mà quên mất đi trước kia tâm thân của mình đã quy y và đã chứng được pháp Vị Tăng Hữu (Pháp chưa từng có). Riêng người ngu mê cho họ là Bồ Tát, nhưng suy cứu đến cùng Tâm họ phá hoại luận nghi của Phật, lén hành tham dục. Miệng của họ đối với quần chúng luôn luôn nói những lời hoa mỹ như nói mắt, tai, mũi, lưỡi đều là tịnh độ; hai căn của nam nữ tức là chỗ chân thật Bồ đề Niết bàn; còn những kẻ không biết thì tin lời nói dơ bẩn này. Đây gọi là Cổ Độc (đầu độc mê hoặc), ác quỷ này chuyên mê hoặc ếm bùa và chỉ người già mới thành quỷ này, quỷ này chuyên môn làm não loạn mọi người, cho nên quần chúng cảm thấy không yên, sanh tâm nhàm chán. Vì đi phá nhân thể của mọi người, đệ tử của họ cùng họ đều bị lâm vào tai nạn của vua chúa (của quốc gia). Các ông phải giác ngộ sớm thì không bị luân hồi. Còn các ông nếu mê hoặc không biết thì nhất định phải bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

(Bốn, do tưởng, nên hay tham cầu phân tích mổ xẻ).

Lại nữa này các thiện nam tử, khi Thọ Âm của con người trở nên trống rỗng tuyệt đối thì Tâm của họ không còn lo nghĩ gặp phải gian tà. Họ thiên định hoàn mỹ thì Tâm của họ tự nhiên phát sanh ánh sáng. Trong Tam Ma Địa, Tâm luyện ái của họ ưa thích chạy theo nghiên cứu tinh tường những chỗ nguy hiểm khắp nơi, tham cầu cảm thấy những chỗ sâu kín tối tăm. Lúc bấy giờ Thiên Ma may mắn gặp tiện lợi, liền bay đến bám vào người của họ, điều khiển miệng họ thuyết pháp. Lúc đó người của họ không biết mình bị Ma dựa vào tự cho mình đã chứng Niết Bàn vô thượng, rồi đến chỗ quần chúng trải tọa cụ, khéo bảo quần chúng thỉnh cầu thuyết pháp. Họ thuyết pháp khiến quần chúng, lần lần thấy thân họ sống lâu giống như trăm ngàn tuổi, liền sanh tâm ái nhiễm không thể xa lìa họ, nguyện làm nô bộc và tứ sự cúng dường không biết mệt mỏi; quần chúng hết lòng kính trọng họ xem họ như tiên sư (thầy tiên tri), như thiện tri thức; đặc biệt lời pháp của họ giảng ra phát sanh ái ngữ dính vào quần chúng giống như băng keo, nước sơn, hấp dẫn chưa từng có. Riêng những người ngu mê cho họ là Bồ Tát, rồi thân cận với tâm của họ cùng nhau phá giới luật của Phật và lén hành tham dục. Miệng của họ đối với quần chúng luôn luôn nói những lời hoa mỹ như nói rằng, tôi ở đời trước được sanh ra từ nơi người nào đó để độ họ trước; còn tôi ngày nay cùng vợ con và anh em hiện thời đang độ lẫn nhau, cùng dẫn nhau đi về thế giới nào đó để cúng dường đức Phật nào đó; họ hoặc nói họ đặc biệt có trời Đại Quang Minh và chư Phật đang trụ nơi chỗ họ; cho đến chỗ ở nghỉ ngơi của tất cả Như Lai, các người đều không biết đến, cho là hư dối bịp bợm, khiến mất đi bản tâm. Đây gọi là Quỷ Lệ (Quỷ Ôn Dịch), chỉ người già mới thành quỷ này và quỷ này chuyên môn làm não loạn mọi

người, cho nên quần chúng cảm thấy không yên, sanh tâm nhàm chán. Vì đi phá nhân thể của mọi người, đệ tử của họ cùng họ đều bị lâm vào tai nạn của vua chúa (của quốc gia). Các ông phải giác ngộ sớm thì không bị luân hồi. Còn các ông nếu mê hoặc không biết thì nhất định phải bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

(Năm, do tham cho nên cảm tưởng tối tăm).

Lại nữa, này các thiện nam tử, khi Thọ Âm của con người trở nên trống rỗng tuyệt đối thì Tâm của họ không còn lo nghĩ gặp phải gian tà. Họ thiền định hoàn mỹ thì Tâm của họ tự nhiên phát sanh ánh sáng. Trong Tam Ma Địa (Đại Định), Tâm luyện ái của họ ham thích sống tĩnh lặng, tự mình đi sâu vào rừng tìm chỗ thanh vắng nghiêm khắc chăm chỉ tu tập. Lúc bay giờ Thiên Ma may mắn gặp tiện lợi, liền bay đến bám vào người của họ, điều khiển miệng họ thuyết pháp. Lúc đó người của họ không biết mình bị Ma dựa vào, tự cho mình đã chứng Niết Bàn vô thượng, rồi đến chỗ quần chúng trải tọa cụ, khéo bảo quần chúng thỉnh cầu thuyết pháp. Họ thuyết pháp khiến quần chúng đều biết bốn nghiệp của mình; nhân lúc đó, ở nơi chỗ quần chúng, họ nói có người bảo rằng, ông này (chỉ một ông trong chúng), ngày nay mặc dù chưa chết, nhưng đã tạo nhiều nghiệp súc sanh, cho nên ông cuối cùng cũng bị chà đạp; rồi ngay lập tức, họ khiến người đó đứng dậy không được, trước đại chúng ai cũng đều chân thành khâm phục. Nhưng trong đại chúng đó, có người khởi tâm đã biết mưu toan của họ liền nói, ngoài luật nghi của Phật, người tu hành chú trọng gia công tinh tấn khổ hạnh, ai hủy báng Tỳ Kheo, mạ ly đồ chúng, bói móc việc riêng của người khác, không tránh khỏi mĩa mai thù hiềm. Nhưng họ vẫn tự nhiên và miệng của họ đối với quần chúng luôn luôn nói những lời hoa mỹ như nói, nên phòng ngừa trước họa phước, nguyên vì họa phước khi đã đến một chút cũng không tránh khỏi. Sức mạnh của quỷ đây khiến người già thành ma, chuyên đi nhiễu loạn mọi người, làm cho quần chúng cảm thấy không yên, sanh tâm nhàm chán. Vì đi phá nhân thể của mọi người, đệ tử của họ cùng họ đều bị lâm vào tai nạn của vua chúa (của quốc gia). Các ông phải giác ngộ sớm thì không bị luân hồi. Còn các ông nếu mê hoặc không biết thì nhất định phải bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

(Sáu, tư tưởng tham tĩnh tịch).

Lại nữa này các thiện nam tử, khi Thọ Âm của con người trở nên trống rỗng tuyệt đối thì Tâm của họ không còn lo nghĩ gặp phải gian tà. Họ thiền định hoàn mỹ thì Tâm của họ tự nhiên phát sanh ánh sáng. Trong Tam Ma Địa (Đại Định), Tâm luyện ái của họ ham thích về việc thấy và biết cho nên họ chuyên cần kham khổ tham cầu Túc Mạng Thông. Lúc bấy giờ Thiên Ma may mắn gặp tiện lợi, liền bay đến bám vào người của họ, điều khiển miệng họ thuyết pháp. Lúc đó người của họ

không biết mình đã bị Ma dựa vào, tự cho mình đã chứng Niết Bàn vô thượng, rồi đến chỗ quần chúng trải tọa cụ, khéo bảo quần chúng thỉnh cầu thuyết pháp. Họ là người không đứng đắn, nơi chỗ thuyết pháp, lại tuyên bố mình có được Đại Bảo Châu; người Ma của họ có khi hoá làm súc sanh và miệng súc sanh kia phun tràn ra Đại Bảo Châu, trong đó lẫn lộn Trân Bảo. Còn sổ sách thư từ phù hiệu giấy tờ và các vật kỳ lạ khác, trước cho người kia, sau ghi vào của riêng, rồi họ lại còn dụ người nghe bảo rằng, ở dưới đất có tàng trữ Minh Nguyệt Châu chiếu sáng nơi chỗ của họ. Các thánh giả nghe qua chuyện chưa từng có. Họ còn tuyên bố với mọi người chính họ phần nhiều ăn dục thảo, không ăn những món ngon sang quý, mỗi ngày chỉ ăn khoai sắn và dầu mè, nhưng ai cũng đều nhìn thấy hình tướng của họ vẫn tròn đầy mập béo; họ sở dĩ được hình tướng như thế là nhờ Ma lực bảo hộ, rồi từ đó họ đi bán rao các Tỳ Kheo, mạt ly đồ chúng; những hành động và nói năng tội lỗi vừa kể trên, họ không tránh khỏi người đời mỉa mai hiểm ghét. Đã vậy, miệng của họ đối với quần chúng luôn luôn nói những lời hoa mỹ rằng, nào ở phương kia có Bảo Tạng Như Lai, có mười phương Thánh Hiền, hiện đang còn ở chỗ kín đáo không ai thấy. Nhưng riêng họ đôi khi họ chỉ thấy có vài người kỳ lạ xuất hiện nơi chỗ sơn lâm, nơi thổ địa, nơi thần hoàng, nơi sông núi, đó là những loại Ma hiện hình và những loại Ma này phần nhiều do người già biến thành. Hơn nữa, họ tuyên bố cho rằng, hành dâm là hợp lý, rồi đi phá hoại luật nghi của Phật, lại còn dụ dỗ những người phụng sự đạo pháp, lên hành động ngũ dục, mặc dù những người phụng sự đạo pháp đây đã tinh tấn tu hành thuần ăn rau cải, lúc đầu không chịu hành động tội lỗi, nhưng vì bộ não của những người tu hành này bị Ma làm rối loạn, lôi cuốn họ hành động theo. Từ đó quần chúng cảm thấy không yên, sanh tâm nhàm chán. Vì đi phá nhân thể của mọi người, đệ tử họ cùng họ đều bị lâm vào tai nạn của vua chúa (của quốc gia). Còn các ông nếu mê hoặc không biết thì nhất định phải bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

(Bây, vì vọng tưởng tham Túc Mạng Thông).

Lạ nữa này các thiện nam tử, khi Thọ Âm của con người trở nên trống rỗng tuyệt đối thì Tâm của họ không còn lo nghĩ gặp phải gian tà. Họ thiên định hoàn mỹ thì Tâm của họ tự nhiên phát sanh ánh sáng. Trong Tam Ma Địa (Đại Định), Tâm luyến ái của họ ham thích Thần Thông, nhằm để mỗi mỗi đều biến hoá cho quần chúng thấy và nghiên cứu nguồn gốc biến hoá đầu tiên, vì thế tham cầu mau được thần thông. Lúc bấy giờ Thiên Ma may mắn gặp tiện lợi, liền bay đến bám vào người của họ, điều khiển miệng họ thuyết pháp. Lúc đó người của họ không biết mình đã bị Ma dựa vào, tự cho mình đã chứng Niết Bàn vô thượng, rồi đến chỗ quần chúng trải tọa cụ, khéo bảo quần chúng thỉnh cầu họ thuyết pháp. Họ liền biểu diễn trước quần chúng tay của họ cầm lấy ngọn lửa cháy sáng, rồi đem ngọn lửa cháy sáng đó, rải trên đầu quần chúng, tức thì trên đầu quần chúng ngọn lửa

cháy sáng đó kéo dài cả thước mà không cảm thấy nóng. Họ còn biểu diễn nào tự thiêu không cháy, hoặc đi trên nước giống như đi trên đất bằng, hoặc ngồi yên bất động nơi trong hư không, hoặc vào trong bình, hoặc ở trong bị, hoặc vượt qua cửa sổ, xuyên thấu vách tường, mà không bị chướng ngại, cho đến ở trong đao binh mà vẫn tự tại. Họ tự tuyên bố trước quần chúng rằng, họ chính là Phật, thân họ là cư sĩ bạch y nhưng vẫn đáp y Tỳ Kheo, thường huỷ báng Thiên Luật, mạ lỵ đồ chúng, bói móc việc riêng tư của người khác, rồi đây họ không tránh khỏi người đời mỉa mai hiềm ghét. Miệng của họ đối với quần chúng thường nói họ có thần thông tự tại, có thể khiến mọi người nương nơi họ thấy được cõi Phật. Họ sở dĩ có những hành động và lời nói tội lỗi như đã kể trên đều là do năng lực của quỷ dụ dỗ, hoàn toàn không có chân thật. Họ còn tán thán và khuyến khích việc hành dâm, không cần đoạn âm và cho các việc môi giới hèn hạ là truyền pháp. Họ là Quỷ Đại Lực Thiên Địa (Quỷ năng lực lớn của Trời Đất), trong đó bao gồm có: năng lực của núi, năng lực của biển, năng lực của gió, năng lực của sông, năng lực của đất, năng lực quỷ mị của tất cả cỏ cây chất chứa tai hoạ; riêng quỷ mị chuyên báo thù, khiến các vị tiên qua đời trở lại làm quỷ mị, như vị tiên chuyên trách kỳ hạn lâm chung, tính tuổi phải chết; các quỷ này không biến đổi hình tướng, kèm theo hành động quái dị, chuyên làm não loạn mọi người và những người già có khi trở thành loại quỷ này. Vì đi phá nhân thể của mọi người, đệ tử họ cùng họ đều bị lâm vào tai nạn của vua chúa (của quốc gia). Các ông nếu giác ngộ trước thì không bị luân hồi, còn mê hoặc không biết thì bị đọa vào địa ngục Vô Gian.

(Tám, vì mơ tưởng tham thần thông).

Lại nữa này các thiện nam tử, khi Thọ Âm của con người trở nên trống rỗng tuyệt đối thì Tâm của họ không còn lo nghĩ gặp phải gian tà. Họ thiên định được hoàn mỹ thì Tâm của họ phát sanh ánh sáng. Trong Tam Ma Địa (Đại Định), Tâm luyến ái của họ đã chấm dứt, họ bắt đầu nghiên cứu tánh chuyển hoá của vạn vật, tham cầu đi sâu vào tánh Không. Lúc bấy giờ Thiên Ma may mắn gặp tiện lợi, liền bay đến bám vào người của họ, điều khiển miệng họ thuyết pháp. Lúc đó người của họ không biết mình đã bị Ma dựa vào, tự cho mình đã chứng Niết Bàn vô thượng, rồi đến chỗ quần chúng trải tọa cụ, khéo bảo quần chúng thỉnh cầu thuyết pháp. Nơi trong đại chúng, hình tướng của họ bỗng nhiên biến mất, khiến đại chúng ngạc nhiên nhìn mọi nơi không thấy họ, rồi lại từ nơi hư không, hình tướng của họ đột nhiên xuất hiện, họ điều khiển hình tướng của họ xuất hiện hay biến mất một cách tự tại; họ hiện thân, nhìn thấu suốt như lưu ly và tay chân rủ xuống phát ra mùi thơm chiên đàn; họ đại tiểu tiện to như đá mật ong; họ thường huỷ báng chê bai giới luật và khinh khi người xuất gia. Họ thường nói, không có vấn đề nhân quả, con người đã chết thì tất cả không còn, cũng không có kiếp sau và cũng không có phàm thánh. Họ mặc dù đạt được lý không tịch tịnh (lý tĩnh lặng của tánh không),

nhưng họ dần dần tiến hành tham dục. Dù rằng, họ là kẻ tham dục, ngược lại tâm của họ cũng đạt được lý Không và phủ nhận lý nhân quả. Họ sở dĩ bị tham dục lôi cuốn chính vì họ đã bị Nhật Nguyệt che khuất tinh khí. Còn những cỏ thơm kim ngọc, lân phượng quy hạc (con kỳ lân, chim phượng, quy là con rùa, hạc là chim hạc), nhờ Nhật Nguyệt che khuất tinh khí, trải qua ngàn vạn năm không chết liền trở thành vật linh, xuất sanh nơi quốc độ, khiến người già thành quỷ chuyên làm não loạn mọi người, cho nên quần chúng cảm thấy không yên, sanh tâm nhàm chán. Vì phá nhân thể của mọi người, đệ tử họ cùng họ đều bị lâm vào tai nạn vua chúa (quốc gia). Các ông nếu giác ngộ trước thì không bị luân hồi, còn mê hoặc không biết thì bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

(Chín, mơ tưởng tham cái không sâu thẳm).

Lại nữa này các thiện nam tử, khi Thọ Âm của con người trở nên trống rỗng tuyệt đối, thì Tâm của họ không còn lo nghĩ gặp phải gian tà. Họ thiền định được hoàn mỹ thì Tâm của họ phát sanh ánh sáng. Trong Tam Ma Địa (Đại Định), Tâm của họ liền khởi lên sự luyến ái, muốn sống trường thọ, cho nên ra sức khổ sở nghiên cứu, tính toán kỹ lưỡng để đạt đến mục đích; sự gia công nghiên cứu của họ như trên là do tham cầu sống lâu, không muốn chết yểu, họ luôn luôn hy vọng có khả năng biến đổi tình thế, khiến hình tướng của mình sống lâu xinh đẹp. Lúc bấy giờ Thiên Ma may mắn gặp tiện lợi, liền bay đến bám vào người của họ, điều khiển miệng họ thuyết pháp. Lúc đó người của họ không biết mình đã bị Ma dựa vào, rồi tự cho mình đã chứng Niết Bàn vô thượng, tiếp theo đến chỗ quần chúng trải tọa cụ, khéo bảo quần chúng thỉnh cầu thuyết pháp. Nơi trong đại chúng, họ khéo nói rằng, ở phương kia, con người đi đi về về không bị vướng mắc ngừng trệ, trải qua vạn dặm và lập tức trở về chỗ cũ trong chớp mắt. Nơi phương kia con người mỗi khi lấyặng một vật gì từ nơi một xứ, hoặc nơi trong một nhà, đi nhanh chỉ trong thời gian vài bước là lập tức mang vật đó từ nơi phía đông, liền đến vách tường phía tây, so với người thường họ phải trải qua nhiều năm chưa chắc đạt được như thế. Người tín tâm nghe họ nói ở trên không bao giờ tin có Phật hiện tiền.

Họ thường thuyết giảng rằng, chúng sanh trong mười phương đều là con của tôi và tôi cũng sanh ra chư Phật; tôi ra đời một cách tự nhiên không giống như loài người, tôi là Phật đầu tiên và tôi thành Phật không phải do tu hành. Họ chính là Thiên Ma trụ thế tự tại, khiến quyến thuộc của họ giống như Già Văn Trà, Tứ Thiên Vương, Tỳ Xá Đòng Tử. Còn những kẻ chưa phát tâm thì trợ giúp cho họ công khai dối trá, hành động như bản đi bú tinh khí của người ta, họ tu hành không cần có thầy chỉ dạy, tự đích thân quán chiếu, rồi xưng mình là Thần Chấp Kim Cang cũng sống trường thọ. Họ hiện thân mỹ nhân chuyên hành tham dục. Họ chưa vượt qua năm tuổi nhưng lá gan và bộ não của họ đều khô hết, Miệng họ luôn luôn nói những lời ác độc, người nghe đều cho là Ma quái là Quỷ mị; trước kia mọi người chưa biết

họ đa số lâm vào tai nạn vua chúa (quốc gia), còn những người chưa bị hình phạt thì trước hết cũng bị chết khô và trước khi bị chết khô thì cũng đã làm náo loạn mọi người cho đến khi chết. Các ông nếu giác ngộ trước thì không bị luân hồi, còn mê hoặc không biết thì bị đọa vào địa ngục Vô Gián.

(Mười, do tưởng tham cầu sống trường thọ).

Này A Nan phải biết, đây là mười loại Ma, ở nơi đời Mạt Pháp, trong giáo pháp của ta, người xuất gia tu hành, hoặc bị chúng Ma bám vào nhân thể (nguyên thể của con người), hoặc chúng Ma tự hiện hình, đều nói với mọi người rằng, chúng đã thành bậc Chánh Biến Tri Giác. Chúng khuyến khích cho việc dâm dục là hợp pháp, phá hoại luật nghi của Phật, trước kia chúng chính là thầy Ác Ma, cùng các đệ tử truyền bá thay nhau dâm dục; chúng là bọn Tà Tinh, tâm của chúng bị Quỷ Mị bám vào, nếu tính gần thì trải qua chín đời, còn tính nhiều thì hơn trăm đời, khiến người tu hành chân chánh trở thành quyến thuộc của Ma. Chúng sau khi mạng chung lẽ tất nhiên làm dân của Ma, mất đi sự biết khắp chân chánh, bị đọa vào địa ngục Vô Gián. Các ông trước kia chưa từng tịch diệt, dầu cho là bậc vô học (là bậc đã đạt đến trình độ đạt đạo không còn học nữa), đã phát nguyện lưu lại trong đời mạt pháp, đem lòng đại từ bi cứu độ chúng sanh có chánh tâm thâm tín, khiến chúng không bị vương mắc nơi Ma Chướng, mau đạt đến Chánh Tri Kiến. Ta nay độ ông (A Nan) ra khỏi sanh tử, ông lại tôn vinh lời Phật, gọi là Báo Ân Phật. Này A Nan! Mười loại Ma nói trên, chúng hiện cảnh khi Thiên Định, những cảnh đây đều là Tướng Âm, nếu đem tâm giao lưu với chúng nó thì hiện ra các việc như kể trên. Chúng sanh cố chấp mê muội, không tự cân nhắc, gặp nhân duyên đây không tự giác ngộ, mê lầm tự cho mình đã chứng Thánh, đó là đại vọng ngữ, sẽ bị đọa vào địa ngục Vô Gián. Các ông nhất định phải đem lời nói của Như Lai đây, sau khi ta diệt độ, trình bày truyền bá cho đời mạt pháp, khiến chúng sanh khắp nơi khai ngộ nghĩa đây, ngăn ngừa Thiên Ma, không cho chúng nó có cơ hội, để bảo trì và che chở con đường thành đạo vô thượng.
(Kết luận những lời khuyên đã trình bày ở trên).

II.- KINH ĐẠI PHẬT ĐÁNH THỦ LĂNG NGHIÊM

Quyển Thứ 10 (Trích Đoạn)

Này A Nan! Các thiện nam tử kia tu Tam Ma Địa (Tam muội: Đại định), khi Tướng Âm đã chấm dứt, người bình thường thì mộng tưởng bị tiêu diệt, riêng vấn đề giác ngộ và mê muội nếu hiểu rõ nguồn con, luôn luôn chỉ có một đặc thù là thanh tịnh và hư vọng; thanh tịnh dụ như hư không trong sạch sáng suốt, trong đó hoàn toàn không có chút hình ảnh của các hiện tượng thô sơ, to lớn và nặng nề trở

lại hiện bày trong hư không, những hiện tượng trong sạch sáng suốt đó là tiêu biểu cho thanh tịnh. Còn hư vọng dụ cho các pháp trong thế gian, như sơn hà đại địa chẳng khác nào những cảnh trong gương không có vật nào dán dính vào gương và những cảnh đó đi qua không để lại vết tích trong gương, các pháp hư vọng đó tiêu biểu cho mê muội; hư không khi tiếp nhận những cảnh vật của các pháp chiếu hiện lên thì những cảnh vật của các pháp đó hiện bày không chồng lên nhau và không vướng mắc nhau. Bản tánh của hư không duy nhất tuyệt đối là hoàn toàn thuần chân không bị vướng mắc các pháp và không bị các pháp lưu lại vết tích. Nguồn gốc của sanh diệt khi choàng lên trong hư không liền biểu hiện cho thấy chính là mười hai loại chúng sanh trong mười phương, mười hai loại chúng sanh đó nếu xét cho cùng mặc dù chưa thông suốt mạng sống của mình như thế nào, nhưng nhận thấy đầu mối nền tảng cơ bản sự sống của họ đều giống như ngựa hoang nhảy lung tung, chuyên quấy nhiễu làm ô nhiễm sự trong sạch của thế gian, ngựa hoang đây ám chỉ cho Phù Trần Căn của mười hai loại chúng sanh nói trên trong mười phương (tức là mười hai loại giác quan nổi lên bên ngoài như con mắt, lỗ tai..v..v...). Phù Trần Căn của mười hai loại chúng sanh trong mười phương đây chuyên môn buông này bắt kia không dừng một chỗ (tức là chuyên môn phang duyên); nhưng nghiên cứu then chốt mười hai loại chúng sanh trong mười phương kia rất ráo vô cùng phiền toái, tất cả đều do Hành Âm trong vũ trụ phân chia chủng loại. Nếu như quán chiếu vấn đề quấy nhiễu (phang duyên) của ngựa hoang Phù Trần Căn nơi mười hai loại chúng sanh kia gây tạo, họ sẽ thấy nguồn gốc quấy nhiễu (phang duyên) chính là do Tánh Nhảy Lung Tung (tức là chỉ cho Tánh Phang Duyên) của ngựa hoang Phù Trần Căn. Tánh nhảy lung tung (tánh phang duyên) một khi bị thanh trừng (bị gạt lọc) thì không còn biến động nữa, điều duy nhất ở đây chỉ thanh trừng những tập khí cận bã nguyên thủy để trở lại thanh tịnh, cũng giống như sóng ba đào không còn bị gió làm biến động nữa thì trở lại yên lặng, chùng đó nước đục trở nên hoá thành nước trong, hiện tượng thanh tịnh đây gọi là Hành Âm bị tiêu diệt. Khi Hành Âm bị tiêu diệt, con người có thể vượt khỏi Chúng Sanh Trược và quán chiếu trở lại nguyên do của Chúng Sanh Trược đều do vọng tưởng ẩn khuất sâu kín bên trong chọn làm bản mạng của con người.

(Cảnh Hành Âm gọi chung là Âm Tướng biểu thị.)

Này A Nan phải biết: Khi được hiểu biết chân chánh thì trong Thiên Xa Ma Tha (Samatha: chỉ), các thiện nam tử, tâm chân sáng suốt của họ tích tụ vững chắc, vì thế mười loại Thiên Ma không được tiện lợi để lôi cuốn chỉ đạo, nhờ đó các thiện nam tử mới nghiên cứu được tinh tường; cuối cùng chúng Ma kia sanh được một giống Ma để làm căn bản. Giống Ma căn bản đây, đầu tiên sanh ra sương móc, nếu quán sát chỗ thanh vắng sâu thẳm kia, giống Ma căn bản này cũng đầu tiên tạo sự biến động nhiễu loạn khắp nơi đã được hoàn mỹ và trong sự biến động

nhiều loạn hoàn mỹ đó, con người liền bị lôi cuốn theo và phát khởi tâm niệm tính toán so lường, thế là con người bị rơi vào mê lầm hai luận thuyết không có nguyên nhân:

1, Là con người, sự thấy của họ vốn không có nguyên nhân. Tại sao thế? Nguyên vì khám phá toàn bộ cơ quan sanh tồn của con người, họ liền biết, sự thấy của họ nương nơi nhãn căn (giác quan con mắt), nhờ tám trăm công đức, thấy được tám vạn kiếp và thấy được nguồn gốc sanh ra chúng sanh, đều do nghiệp lực lưu chuyển tròn khắp, tiếp theo không dừng lại, thúc đẩy con người chết chỗ này rồi lại sanh chỗ kia, đồng thời quán chiếu chỗ khởi điểm luân hồi của chúng sanh, ngoài tám vạn kiếp ra, chính là nơi sâu kín mà con người không thể thấy đến được. Vì con người không thể thấy được chỗ sâu kín đó, liền giải thích rằng: tất cả chúng sanh trong mười phương nơi thế gian, từ tám vạn kiếp trở lại đây đều không có nguyên nhân. Do sự tính toán so lường của họ, con người mất đi Chánh Biên Tri (hiểu biết chân chánh phổ biến), liền bị lạc vào ngoại đạo, hoặc mất đi tánh Bồ Đề.

2, Là con người, cuối cùng sự thấy của họ không có nguyên nhân. Tại sao thế? Nguyên vì con người sanh ra, họ chỉ thấy bằng căn (bằng giác quan) của họ, họ chỉ biết con người sanh ra con người, con qua sanh ra con qua, qua từ trước đến nay là đen thì không thể trắng, thiên nga từ trước đến nay là trắng không thể đen, con người so với trời vốn hèn mọn, súc sanh vốn hung dữ, màu trắng không phải do tắm gội mà thành, màu đen không phải do nhiễm ô tạo nên, trải qua từ tám vạn kiếp đến nay màu sắc không bao giờ thay đổi, hình tướng đây cuối cùng lại cũng như thế; còn các ông chẳng thấy Bồ Đề mà sao lại nói có thật Bồ Đề? Ngày nay các ông nên biết, con người do sự tính toán so lường cho tất cả hiện tượng sự vật trong thế gian đều không có nguyên nhân. Vì thế con người họ mất đi Chánh Biên Tri (hiểu biết chân chánh phổ biến), sẽ bị lạc vào ngoại đạo, hoặc mất đi tánh Bồ Đề. Đây là ngoại đạo thứ nhất họ lập luận không có nguyên nhân.

(Một là sự tính toán, hai là không có nguyên nhân).

Này A Nan! Trong Thiên Tam Ma Đề (Tam muội: Đại định), các thiện nam tử, tâm chân chánh sáng suốt của họ tích tụ vững chắc, vì thế Thiên Ma không được tiện lợi để lôi cuốn chỉ đạo, cuối cùng họ sanh được một giống Ma để làm căn bản. Nếu quán sát chỗ thanh vắng sâu thẳm kia, giống Ma căn bản này đầu tiên thường tạo sự biến động nhiễu loạn khắp nơi và ở trong sự biến động nhiễu loạn hoàn mỹ đó, con người bị lôi cuốn phát khởi tâm niệm tính toán so lường, từ đó con người rơi vào sự mê lầm bốn Thường Luận Biến Khấp (Luận về bốn thứ thường tại biến khấp).

1, Là con người, Tánh tận cùng nơi Tâm và Cảnh của họ, cả hai chỗ đều không có nguyên nhân. Người tu tập nên biết: trong hai vạn kiếp, chúng sanh trong mười phương, chỗ có sanh và diệt, nhưng Tánh của Tâm và Cảnh cả hai đều xoay vần, chưa từng bị tan biến và tiêu diệt, tính ra đều cho Tánh của Tâm và Cảnh là Thường Tại.

2, Là con người, Tánh Tứ Đại của con người, đầu tiên và sau cùng đều Thường Tại. Người tu tập nên biết, trong bốn vạn kiếp, chúng sanh trong mười phương, chỗ có sanh diệt, nhưng Thê của cả hai đều Thường Tại, nghĩa là chưa từng bị tan biến và tiêu diệt, nếu tính ra đều cho Tánh Tứ Đại là Thường Tại.

3, Là con người, Thức Mạt Na của họ chấp thọ; Tâm, Ý, Thức, Tánh của chúng nó từ chỗ căn bản đầu tiên là Thường Tại. Người tu tập nên biết, trong tám vạn kiếp, tất cả chúng sanh đều bị xoay vần nhưng không mất, cho nên là Thường Tại, Tánh của nó cuối cùng vẫn không mất, tính ra đều cho Tánh của nó là Thường Tại.

4, Là con người, Tâm Tướng của họ đầu tiên đã tận diệt, Nguyên Lý Tự Nhiên liền xuất hiện, họ cho Nguyên Lý Tự Nhiên đó là Thường Tại. Sự chuyển động và đình chỉ của Tâm Tướng này đã diệt vĩnh viễn, nhưng trong đó Nguyên Lý Tự Nhiên của tâm trở thành không sanh diệt, Nguyên Lý Tự Nhiên đây là chỗ của Tâm vượt qua, nếu tính toán suy cùng đều cho Nguyên Lý Tự Nhiên là Thường Tại. Do sự tính toán cho Nguyên Lý Tự Nhiên là Thường Tại đây, khiến làm mất đi Chánh Biết Tri (Sự hiểu biết chân chánh phổ biến), liền bị lạc vào ngoại đạo, hoặc mất đi tánh Bồ Đề. Đây là ngoại đạo thứ hai, họ lập luận cho vấn đề Thường Tại đã hoàn hảo.

(Hai, tính toán bốn thứ thường phổ biến).

Lại nữa, trong Tam Ma Đề, các thiện nam tử, Tâm chân chánh của các ông tích tụ kiên cố, vì thế Thiên Ma không được tiện lợi để lôi cuốn chỉ đạo, cuối cùng họ sanh được một giống Ma để làm căn bản. Nếu quán sát chỗ thanh vắng sâu thẳm kia, giống Ma căn bản này đầu tiên thường tạo sự biến động nhiễu loạn khắp nơi, nơi trong sự biến động nhiễu loạn đó, con người khởi lên tâm niệm tính toán so lường về vấn đề mình và người, thế là con người từ đó bị rơi vào thấy bốn thứ điên đảo; trong bốn thứ điên đảo đó chia làm hai phần: một phần là Vô Thường và một phần là Thường Tại. Bốn thứ điên đảo gồm có:

1, Là con người, quán thấy Tâm sáng suốt màu nhiệm của họ biến khắp các cõi trong mười phương cho là sáng suốt, cứu cánh chính là Thần Ngã, từ đây họ tính toán Thần Ngã biến khắp mười phương, ánh sáng của Thần Ngã kết tụ không biến

động; tất cả chúng sanh ở nơi trong Tâm của Thần Ngã tự sanh tự diệt. Tánh của Thần Ngã là Tâm, được cho là Thường. Còn Tánh của sự sanh diệt kia mới là Vô Thường.

2, Là con người, họ quán chẳng thấy cái Tâm của họ biến khắp hằng sa quốc độ trong mười phương; nhưng họ chỉ thấy chỗ Kiếp Hoại (Kiếp Hoại, tức là một trong bốn Trung Kiếp: Kiếp Thành, Kiếp Trụ, Kiếp Hoại và Kiếp Không. Thời gian của mỗi Trung Kiếp gồm có 335.960.000 ngàn năm theo Tự Điển Phật Học Hán Việt của Đoàn Trung Còn), và Chung Tánh của Kiếp Hoại cứu cánh là Vô Thường, còn chỗ Kiếp chẳng hoại cứu cánh của nó là Thường.

3, Là con người, họ riêng quán cái Tâm của Ngã nơi họ, tinh tế sâu kín màu nhiệm, dụ như vi trần, lưu chuyển khắp mười phương, Tánh của Tâm không bị cải biến đời đời, có thể khiến thân này liền sanh liền diệt, vì Tánh của Tâm không biến hoại, cho nên gọi Tánh của Ngã là Thường. Tất cả sanh tử từ Ngã lưu xuất nên gọi Tánh của sanh tử là Vô Thường.

4, Là con người, họ đã biết Tướng Âm của họ chấm dứt, liền thấy Hành Âm của họ lưu chuyển, vì Hành Âm thường lưu chuyển nên họ tính toán cho là Tánh Thường, còn Sắc, Thọ, Tướng..v..v... nay đã diệt mất, nên gọi là Tánh Vô Thường. Do tính toán so lường đây, họ lý luận cho là có một phần Vô Thường và có một phần Thường. Vì thế họ bị lạc vào ngoại đạo hoặc mất đi tánh Bồ Đề. Đây là ngoại đạo thứ ba, họ lập luận cho một phần thuộc về Thường.

(Ba, tính toán một phần Thường).

Lại nữa trong Tam Ma Địa (Tam muội: Đại Định), các thiện nam tử, tâm chân chánh của các ông kết tụ kiên cố, vì thế Thiên Ma không được tiện lợi để lôi cuốn chỉ đạo, cuối cùng họ sanh được một giống Ma để làm căn bản. Nếu quán sát chỗ thanh vắng sâu thẳm kia, giống Ma căn bản này, đầu tiên thường tạo sự biến động nhiễu loạn khắp nơi; nơi trong sự biến động nhiễu loạn đó, con người khởi lên tâm niệm tính toán so lường về vấn đề Phần Vị (địa vị mỗi phần), thế là con người từ đó bị rơi vào bốn thứ điên đảo là bốn thứ Biện Luận Hữu Biên (Bốn thứ biện luận có biên giới). Bốn thứ biện luận hữu biên gồm có:

1, Là con người, đầu tiên tâm của họ phát sanh tính toán, sử dụng lưu động không dừng. Tính toán sẽ chấm dứt gọi là Hữu Biên (có biên giới) và tính toán liên tục gọi là Vô Biên (không có biên giới).

2, Là con người, họ quán thì thấy có chúng sanh, còn trước tám vạn kiếp đều vắng lặng không nghe thấy, chỗ không nghe thấy gọi là Vô Biên (không có biên giới), còn chỗ có chúng sanh gọi là Hữu Biên (có biên giới).

3, Là con người, qua sự tính toán, họ biết được cái Ngã rất phổ biến, nhờ Ngã phổ biến, họ biết được tánh Vô Biên (Tánh phổ biến). Hơn nữa tất cả người kia đều biết được cái Ngã (Ngã Tri) chính là Tâm của họ hiểu biết, nhưng chính cái Ngã tự nó không biết được nó (Ngã Bất Tri); còn Tánh biết của cái Ngã kia chính là Tâm mà Tâm không thể đạt được gọi là Bất Đắc. Tâm của của cái Ngã thì Vô Biên (không có biên giới) chỉ có Tánh của cái Ngã thì Hữu Biên (có biên giới).

4, Là con người, Hành Âm của nó rớt cuộc đều là không, do nó thấy đường lối của tâm trừ tính cân nhắc nơi tất cả chúng sanh, trong một thân của họ gồm có phân nửa sanh và phân nửa diệt, từ đó chứng minh thế giới của họ, tất cả đều có một nửa Hữu Biên (có biên giới) và một nửa Vô Biên (không có biên giới). Do sự tính toán so lường đây, vấn đề Hữu Biên và Vô Biên lôi cuốn con người bị lạc vào ngoại đạo, hoặc mất đi Tánh Bồ Đề. Đây là ngoại đạo thứ tư, họ lập luận có Hữu Biên.

(Bốn, tính toán có bốn Hữu Biên).

Lại trong Tam Ma Đề (Tam muội: Đại Định), các thiện nam tử, tâm chân chánh của các ông kết tụ kiên cố, vì thế Thiên Ma không được tiện lợi để lôi cuốn chỉ đạo, cuối cùng họ sanh được một giống Ma để làm căn bản. Nếu quán sát chỗ thanh vắng sâu thẳm kia, giống Ma căn bản này, đầu tiên thường tạo sự biến động nhiều loạn khắp nơi; nơi trong sự biến động nhiều loạn đó, con người khởi lên tâm niệm so lường luận về tính toán khắp hư không như:

1, Là con người, đầu tiên họ quán về sự biến hoá, thấy chỗ di chuyển biến đổi, gọi đó là Biến, thấy chỗ nối liền nhau gọi đó là Hằng, thấy chỗ nơi thấy gọi đó là Sanh, thấy chỗ không thấy gọi đó là Diệt. Nguyên nhân nối liền nhau, chỗ tánh của nguyên nhân không đứt đoạn, gọi đó là Tăng. Chính trong chỗ nối liền nhau, lại có chỗ ly cách nhau gọi đó là Giảm. Chỗ mỗi mỗi sanh ra gọi đó là Có, chỗ luôn luôn tiêu mất gọi đó là Không. Vấn đề cũng có cũng không, cũng tăng cũng giảm, nơi tất cả thời gian, lời nói của họ đều rối loạn, khiến người trước kia đánh mất câu văn.

2, Là con người, họ nên đề tâm chăm chú quán sát nó, chỗ luôn luôn là Không, vì họ không chứng đắc, lại có người hỏi, chỉ đáp một chữ là Không (không có họ) , ngoại trừ cái Không ra, không có chỗ để bàn luận.

3, Là con người, họ nên để tâm chăm chú quán sát nó, chỗ mỗi mỗi đều Có, vì họ có chứng đắc, lại có người hỏi, chỉ đáp một chữ là Có (họ có chứng đắc). Ngoại trừ cái Có ra, không có chỗ để bàn luận.

4, Là con người, họ thấy Có không được đầy đủ, nguyên vì cảnh của họ thấy quá nhiều nhánh lá khiến tâm của họ cũng bị rối loạn, lại có người hỏi, chỉ đáp một câu là Cũng Có, nhưng trong câu Cũng Có lại có Cũng Không, ngược lại trong Cũng Không chưa chắc là Cũng Có; tất cả câu hỏi và đáp trên đây chỉ lừa dối để làm rối loạn con người, cuối cùng họ không nên tiếp nhận những câu có tánh cách cật vấn (câu hỏi vặn ngược). Do sự tính toán so lường đây, những câu lừa dối để làm rối loạn đều là không thật. Nếu không khéo họ bị lôi cuốn lạc vào ngoại đạo hoặc mất đi tánh Bồ Đề. Đây là ngoại đạo thứ năm, họ lập luận có bốn tánh điên đảo, vấn đề bốn tánh điên đảo lừa dối để làm rối loạn không bị tiêu diệt thì sự tính toán so lường sẽ biến khắp hư không.

(Năm, sự tính toán tạo bốn thứ lừa dối làm nhiều loạn).

Lại nữa trong Ta Ma Đề, các thiện nam tử, tâm chân chánh của các ông kết tụ kiên cố, vì thế Thiên Ma không được tiện lợi để lôi cuốn chỉ đạo, cuối cùng họ sanh được một giống Ma để làm căn bản. Nếu quán sát chỗ thanh vắng sâu thẳm kia, giống Ma căn bản này đầu tiên thường tạo sự biến động nhiều loạn khắp nơi; nơi lưu chuyển vô tận kia, con người khởi lên tâm niệm vọng tưởng, liền bị rơi vào Hữu Tướng (Tướng Có), cho nên sau khi chết, lại phát tâm điên đảo, cho sắc chất nơi thân kiên cố của mình là Ngã, hoặc thấy cái Ngã đã được hoàn mỹ, liền bảo khắp cả các quốc độ đều cho cái Ngã là thuộc về sắc chất, hoặc bảo duyên trước kia cũng theo Ngã luân hồi trở lại; cho sắc chất là thuộc về Ngã, hoặc cái Ngã căn cứ nơi trong hành động liên tục nhau, đều cho nó (ngã) ở nơi sắc chất. Còn căn cứ nơi Hữu Tướng, họ tính toán so lường cho rằng Hữu Tướng sau khi chết, theo sự xoay vần, gồm có mười sáu Tướng (Xem lại Tự Điển Phật Học). Căn cứ theo đây mà tính toán, con người sau khi chết, cuối cùng rơi vào phiền não hoặc cuối cùng không đạt đến bồ đề, nhưng hai tánh phiền não và bồ đề đều riêng biệt nhau, cả hai không lệ thuộc nhau. Do đó tính toán so lường, con người sau khi chết vì có Tướng cho nên bị rơi vào ngoại đạo, hoặc mất đi tánh Bồ Đề. Đây là ngoại đạo thứ sáu, vì tâm họ điên đảo liền lý luận căn cứ trong năm Ám thành lập con người sau khi chết đều có Tướng.

(Sáu, tính toán có mười sáu Tướng).

Lại nữa trong Tam Ma Đề, các thiện nam tử, tâm chân chánh của các ông kết tụ kiên cố, vì thế Thiên Ma không được tiện lợi để lôi cuốn chỉ đạo, cuối cùng nó

sinh ra được một giống Ma để làm căn bản. Nếu quán sát chỗ thanh vắng sâu thẳm kia, giống Ma căn bản này đầu tiên thường tạo sự biến động nhiễu loạn khắp nơi; nơi trong Sắc Thọ Tướng, có người trước hết tính toán so lường tìm cách trừ diệt cho hết; vì muốn diệt trừ Sắc Thọ Tướng, họ bị rơi vào ấn tượng sau khi chết không có Tướng, cho nên tâm của họ trở nên phát sanh điên đảo như, khi thấy Sắc bị diệt thì biết hình tướng con người không lý do tồn tại, khi thấy Tướng bị diệt thì biết tâm con người không bị trói buộc, khi biết Thọ bị diệt thì con người không còn quan hệ để trở lại, khi Tánh Âm của con người bị tiêu tán thì Tánh Dương của con người không có cơ hội giao kết với nhau, lúc đó giả sử con người không có Thọ Tướng thì chừng ấy so với cỏ cây không khác nhau. Trên thực tế hiện tiền đây nếu không có Sắc Thọ Tướng thì làm thế nào, con người sau khi chết lại có các Tướng? Nhưng đối chiếu tra xét của nguyên nhân, cuối cùng con người sau khi chết thì không có Tướng, từ đó xoay vần có tám cái không Tướng. Từ tám cái không Tướng đây nếu tính toán, theo nhân quả của Niết Bàn, tất cả đều là Không, nghĩa là không có tên chữ của Sắc Thọ Tướng, cuối cùng tất cả đều đoạn diệt. Con người vì tính toán so lường đây cho nên sau khi chết bị rơi vào ngoại đạo, hoặc mất tánh Bồ Đề. Đây là ngoại đạo thứ bảy, vì tâm họ điên đảo liên lý luận căn cứ trong năm Âm, thành lập con người sau khi chết thì nhất định không có Tướng.

(Bảy, tính toán tám không Tướng).

Lại nữa trong Tam Ma Đề, các thiện nam tử, tâm chân chánh của các ông kết tụ kiên cố, vì thế Thiên Ma không được tiện lợi, cuối cùng nó sinh ra được một giống Ma để làm căn bản. Nếu quán chỗ thanh vắng sâu thẳm kia, giống Ma căn bản này, đầu tiên thường tạo sự biến động nhiễu loạn khắp nơi, khiến Hành Nghiệp, bao gồm cả Thọ, Tướng chịu ảnh hưởng đều bị tiêu diệt. Từ đó con người tính toán cho thấy, cả hai vấn đề Có và Không, tự thể của nó nếu tách ra nhau, thì bị rơi vào lý luận điên đảo cho rằng, con người sau khi chết đều không phải có (tức là không) và cũng không phải không (tức là có), nghĩa là Hành Nghiệp của họ trôi chảy bên trong, do đó họ xét thấy không có con người (không phải có) nhưng không phải không có Hành Nghiệp (không phải không). Xoay vần như thế đến cùng tận trong cõi Âm đầy đủ có tám loại không phải Tướng, tùy theo được một duyên nào đó liền nói con người sau khi chết, có Tướng (không phải không) của không Tướng (không phải có). Hơn nữa, lại tính toán các Hành Nghiệp, vì tánh Hành Nghiệp di chuyển sai lầm cho nên tâm họ phát sanh hiểu biết thông suốt, cho rằng Có (Hành Nghiệp) và Không (không có Hành Nghiệp) đều không phải (không đúng), hư và thật mất đi sự sắp xếp. Cũng do tính toán so lường đây, con người sau khi chết đều không phải (không phải có con người), sau bên bờ tối tăm, vì không thấy đạo, nên họ bị rơi vào ngoại đạo, hoặc mất đi tánh Bồ Đề. Đây là ngoại đạo thứ tám, vì tâm

họ diên đảo liên lý luận căn cứ trong năm Ấm thành lập con người sau khi chết đều không phải (không phải có năm Ấm)

(Tám, tính toán tám điều không phải).

Lại nữa trong Tam Ma Địa, các thiện nam tử, tâm chân chánh của các ông kết tụ kiên cố, vì thế Thiên Ma không được tiện lợi, cuối cùng nó sanh ra được một giống Ma để làm căn bản. Nếu quán chiếu chỗ thanh vắng sâu thẳm kia, giống Ma căn bản này, đầu tiên thường tạo sự biến động nhiễu loạn khắp nơi, khiến con người đời sau không có con cháu nối dòng; cho nên con người sanh tâm tính toán so lường liền bị rơi vào luận thuyết của bảy đoạn diệt như là, thân đoạn diệt, thọ đoạn diệt, dục đoạn diệt, khổ đoạn diệt, lạc đoạn diệt, ưu đoạn diệt, bi đoạn diệt, cho đến cuối cùng là xả bỏ đoạn diệt; tính toán xoay vần như thế cho đến cùng tận là bảy ranh giới. Hiện tiền bảy đoạn diệt bị tiêu diệt và đã tiêu diệt thì không trở lại. Do tính toán so lường cho con người sau khi chết đều bị đoạn diệt, vì thế họ liền bị lạc vào ngoại đạo, hoặc mất đi tánh Bồ Đề. Đây là ngoại đạo thứ chín, tâm họ diên đảo liên lý luận căn cứ trong năm Ấm thành lập con người sau khi chết đều bị đoạn diệt.

(Chín, tính toán có bảy đoạn diệt).

Lại nữa trong Tam Ma Đề, các thiện nam tử, tâm chân chánh của các ông Ma không được tiện lợi, cuối cùng nó sanh ra được một giống Ma để làm căn bản. Nếu quán chiếu chỗ thanh vắng sâu thẳm kia, giống Ma căn bản này, đầu tiên thường tạo sự biến động nhiễu loạn khắp nơi, khiến con người đời sau có con cháu nối dòng; cho nên con người sanh tâm tính toán so lường, liền bị rơi vào luận thuyết năm Niết Bàn. Hoặc cho Dục Giới chính là nơi Chuyển Y (nơi chỗ lưu chuyển), quán thấy ánh sáng hoàn mỹ, sanh tâm ái mộ; hoặc chọn sơ thiên vì nơi đó không có tánh buồn lo; hoặc chọn nhị thiên vì nơi đó không có tâm khổ não; hoặc chọn tam thiên vì nơi đó bất kỳ lúc nào cũng rất thích thú; hoặc chọn tứ thiên vì nơi đó khổ vui đều không còn và nhờ thoát khỏi tánh sanh diệt cho nên không bị luân hồi. Vì mê cõi Trời Hữu Lậu (cõi còn bị luân hồi), con người tu tập pháp giải thoát Vô Vi (pháp không còn bị luân hồi) thì đạt được năm chỗ an ổn, rồi cho năm chỗ an ổn đó là Niết Bàn đáng nương tựa, nhưng năm chỗ an ổn đó xét cho cùng còn bị xoay vần. Hiện tại con người tu tập nếu nương tựa năm chỗ an ổn Niết Bàn đây liền bị rơi vào ngoại đạo, hoặc mất đi tánh Bồ Đề. Đây là ngoại đạo thứ mười, tâm họ diên đảo liên lý luận chọn lấy năm Ấm thành lập năm chỗ an ổn hiện tại cho là Niết Bàn.

(Mười, tính toán cho năm chỗ an ổn là Niết Bàn).

Này A Nan! Mười thứ thiên định giải thích cuông loạn như thế, đều do dùng tâm qua lại với Hành Âm, cho nên hôm nay mới được tỉnh ngộ. Chúng sanh vì mê muội cố chấp, không tự ngẫm nghĩ suy xét, hiện tiền gặp mê muội cho là giải thoát, liền tự phát ngôn bảo mình đã chứng Thánh, như thế thành đại vọng ngữ, bị đọa vào địa ngục Vô Gián. Ông nhất định phải đem lời nói của Như Lai, sau khi ta diệt độ, chỉ thị truyền đến đời mạt pháp, khiến chúng sanh khắp nơi giác ngộ hoàn toàn nghĩa đây, khiến tâm Ma của chúng sanh không cho tự đâm chồi mọc lên, để duy trì che chở bảo hộ sự tiêu diệt tà kiến khiến được chấm dứt, đồng thời giáo dục thân tâm họ, khai mở giác ngộ chân nghĩa nơi đạo vô thượng, không bị cảnh lá khác nhau, khiến tâm của họ chớ mong cầu được chút ít cho là đủ, cần phải tu tập bày tỏ đạt đến chỉ tiêu là thành vua Đại Giác thanh tịnh.

(Biểu thị kết quả vượt qua chuyên cần).

Này A Nan! Thiên nam tử kia tu Tam Ma Đề, khi thấy Hành Âm đã dứt, các tánh thế gian liền bị chỗ thanh vắng sâu thẳm kia làm biến động nhiễu loạn, đồng thời phân chia các tánh thế gian sanh ra những điểm then chốt, rồi bỗng nhiên hủy hoại tan vỡ rất nhanh; nhưng trong đó chỉ còn lại Bồ Đặc Già La là điểm chủ yếu, họ liền nắm bắt nó rất rất kỹ càng, cùng lúc họ bị nghiệp lực lôi cuốn thực hiện say đắm thâm sâu, cảm ứng nguy hiểm tuyệt đối nơi cõi Trời Niết Bàn mà nơi đó họ muốn hiểu biết rõ cùng khắp; bỗng nhiên họ nghe tiếng kêu giống như gà con, liền ngửa mặt ngoảnh lại trông nhìn về phương đông, đã thấy màu sắc tuyệt đẹp. Khi sáu căn của họ tĩnh lặng trống rỗng, họ lại không trở về sử dụng nhãn hạ mà cứ tiếp tục đi vào nơi trong ngoài đều sáng suốt sâu dày, nhưng trong đó họ không thấy chỗ nào cả chỉ thấy chỗ thông suốt sâu xa khắp mười phương kia có mười hai giống loại, mười hai giống loại đây, chúng nó đầu tiên thọ mạng đều do sự chấp trước kết thành; chúng nó đã không tập hợp lại mà tản mát khắp mười phương cõi, mặc dù chúng nó đã đạt được những thứ sắc đẹp không tĩnh lặng giống nhau. Thiên nam tử kia phát hiện chỗ thăm thẳm bí mật đó chính là Thức Âm chia cắt vũ trụ; nếu nơi mười hai giống loại nói trên không tập hợp thì trong những thứ sắc đẹp không tĩnh lặng giống nhau đó, Thức Âm của chúng nó tiêu diệt sáu cửa (nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức) và chỉ hợp lại nhau khai mở thành hai cửa là nhãn thức và nhĩ thức, hai thức này của chúng nó sử dụng thấy nghe lân cận lẫn nhau thông suốt thanh tịnh. Mười phương thế giới và cùng thân tâm của chúng nó trong ngoài ánh sáng thấu suốt giống như lưu ly, bỗng nhiên chúng nó cảm thấy nghe tiếng lưu ly khua động, tức là báo hiệu Thức Âm của chúng nó bị tiêu diệt. Trong mười hai giống loại, chúng nó nếu là con người thì có thể siêu thoát khỏi Mạng Trược, liền nhận thấy chỗ của nó hiện tượng không có gì khác ngoài hư vô, tất cả đều do vọng tưởng điên đảo chọn làm bản mạng.

(Cảnh Thức Âm toàn bộ biểu thị Tướng Âm).

A Nan nên biết: Là thiện nam tử, các Hành khi cuối cùng đều trở về Không thì Thức của các ông đầu tiên trở lại tiêu diệt được sự sanh diệt mà nơi chỗ tịch diệt đó, tinh thần mâu nhiệm của các ông mặc dù chưa hoàn mỹ, cũng có thể khiến thân căn ngăn cách của mình phối hợp cùng với mười phương khai mở các loại tri giác dung thông, tri giác khi được dung thông cùng khắp thì đã vào chỗ hoàn mỹ. Các ông nếu muốn trở về chỗ chân thể thì phải phát nguyện thiết lập nhân của chân thường để nhờ đó phát sanh lý giải thù thắng; các ông nếu chấp lấy chỗ nhân chân thường cho đó là lý tướng thì bị đọa vào nơi của Sa Tỳ Ca La, tức là chỗ tối tăm chân thật và chọn Sa Tỳ Ca La là bạn lữ của mình. Thế là các ông đam mê Phật Bồ Đề cho nên quên mất tri giác. Đây là thứ nhất, chấp tâm chỗ đạt được cho là đã thành quả nơi chốn trở về, nhưng thật ra các ông đã cách xa ngược lại với sự dung thông hoàn mỹ, đó là mặt trái của thành trì Niết Bàn, thế là các ông đã sanh vào giống ngoại đạo.

(Một là lý do chấp chỗ nhân chân thường).

Này A Nan! Lại nữa các thiện nam tử, các Hành khi cuối cùng đều trở về Không thì Thức của các ông đầu tiên trở lại tiêu diệt được sự sanh diệt mà nơi chỗ tịch diệt đó, tinh thần mâu nhiệm của các ông mặc dù chưa hoàn mỹ, các ông nếu muốn về nơi chỗ chân thể để xem ngắm tận hư không cõi, trong đó có mười hai loại chúng sanh đều nằm trong tự thể của các ông và trong ngã thân của các ông có một loại lưu xuất sanh ra kể lý giải thù thắng, nếu họ là người thì bị đọa chỗ chấp trước không thể không chấp (năng phi năng chấp) nơi Ma Ê Thủ La. Hiện tại thân của các ông rộng lớn vô biên và Ma Ê Thủ La là bạn lữ của các ông. Các ông đam mê Phật Bồ Đề, cho nên quên mất tri kiến. Đây là thứ hai, các ông cho khả năng thành lập chính là tâm và khả năng thành tựu sự việc chính là quả. Các ông vì đam mê chấp trước lý giải thù thắng, cho nên cách xa và ngược lại với sự dung thông hoàn mỹ, đó là mặt trái của thành trì Niết Bàn, cho nên các ông liền sanh vào cõi Trời Đại Mạn (Cõi Trời ngạ mạn to lớn), nơi đây thứ ngã mạn khắp cả đều đã hoàn mỹ.

(Hai là chấp trước không thể không chấp).

Lại nữa, này các thiện nam tử, các Hành khi cuối cùng đều trở về Không thì Thức của các ông đầu tiên trở lại tiêu diệt sự sanh diệt mà nơi chỗ tịch diệt đó, tinh thần mâu nhiệm của các ông mặc dù chưa hoàn mỹ, các ông nếu muốn trở về nơi chân thể để có chỗ nương tựa, nhưng các ông tự nghi ngại nơi thân tâm của mình, vì mười hai loại chúng sanh kia lưu xuất khắp mười phương hư không, cùng chúng

nó sanh khởi; liền từ nơi cùng sanh khởi với chúng nó, các ông lại muốn tạo ra cái thân chân thường không sanh diệt ở trong chỗ vô thường sanh diệt lưu chuyển. Các ông ở trong chỗ sanh diệt mà lại tính toán mình được thường trụ, mặc dù các ông không bị ràng buộc bởi sự sanh diệt nữa nhưng còn nằm trong vòng mê hoặc sanh diệt, còn an trụ chìm đắm trong vòng mê lầm. Các ông nếu còn an trụ chìm đắm trong vòng mê lầm mà lại đam mê chấp trước lý giải thù thắng thì bị đọa vào sự chấp trước không phải thường trụ cho là thường trụ; hoặc tính toán ở cõi trời mà lại tự cho mình là bạn hữu của các vị tiên. Các ông vì đam mê Phật Bồ Đề cho nên quên mất tri kiến. Đây là thứ ba, các ông thành lập chọn nương nơi tâm làm nguyên nhân và trở thành vọng chấp làm kết quả, cho nên còn cách xa và trái ngược với sự dung thông hoàn mỹ, đó là mặt trái của thành trì Niết Bàn, thế là các ông phát sanh hạt giống điên đảo hoàn mỹ.

(Ba là không phải thường chấp là thường).

Lại nữa, này các thiện nam tử, các Hành khi cuối cùng trở về Không thì Thức của các ông đầu tiên trở lại tiêu diệt sự sanh diệt mà nơi chỗ sanh diệt đó, tinh thần mâu nhiệm của các ông mặc dù chưa hoàn mỹ, các ông ở nơi chỗ hiểu biết, nhờ sự hiểu biết đã được phổ biến trọn vẹn, liền chọn lấy sự hiểu biết làm nhân để thiết lập lý giải, cho cỏ cây trong mười phương đều có tình cảm, cùng với con người không khác, cỏ cây chính là con người, con người chết lại trở thành cỏ cây trong mười phương, không cần sự hiểu biết cùng khắp. Các ông nếu sanh ra sự lý giải thù thắng trên đây, chính là người bị đọa vào chấp trước cho sự hiểu biết là vô tri, như Bà Tra, Tán Ni đều chấp trước tất cả sự giác ngộ đều là nạn nhân của chúng. Các ông vì đam mê Phật Bồ Đề mà quên mất tri kiến. Đây là thứ tư, tính toán chấp tâm hiểu biết hoàn mỹ trở thành kết quả sai lầm hư vọng, còn cách xa và trái ngược với sự dung thông hoàn mỹ, đó là mặt trái của thành trì Niết Bàn, thế là các ông phát sanh hạt giống điên đảo.

(Bốn là chấp hiểu biết là vô tri).

Lại nữa, này các thiện nam tử, các Hành khi cuối cùng trở về Không thì Thức của các ông đầu tiên trở lại tiêu diệt sự sanh diệt mà nơi chỗ sanh diệt đó, tinh thần mâu nhiệm của các ông mặc dù chưa hoàn mỹ, các ông ở nơi chỗ dung thông hoàn mỹ và ở trong các căn sử dụng lẫn nhau đã được tùy thuận, đồng thời ở chỗ chuyển hóa viên dung, liền phát sanh mong cầu tất cả ánh sáng của lửa, thanh tịnh của nước an lạc, lưu chuyển khắp của gió yêu thương, thành tựu thấy quần chúng khắp cõi trần, mỗi mỗi sự việc đều đầy đủ; do đây các ông phát khởi tạo lập nguyên nhân căn bản để lý giải thường trụ thì sẽ bị đọa vào chấp trước chỗ sanh tử cho là vô sanh. Các ông cũng giống như các vị Ca Diếp Ba, Bà La Môn, chuyên dùng tâm

sai khiến bản thân, phụng sự lửa để cầu nước và cầu ra khỏi sanh tử, đồng thời cho Ca Diếp Ba, Bà La Môn đều là bạn hữu của các ông. Các ông vì mê Phật Bồ Đề mà quên mất tri kiến. Đây là thứ năm, do các ông dùng tâm mê vọng tính toán sự việc chạy theo vật chất, nương tựa nguyên nhân mê vọng thiết lập mong cầu thì đi đến kết quả sau lưng của mê vọng mong cầu, cách xa và trái ngược với sự dung thông hoàn mỹ, đó là mặt trái của thành tri Niết Bàn, thế là các ông phát sanh hạt giống điên đảo biến hoá.

(Năm là sanh tâm chấp trước vô sanh).

Lại nữa, này các thiện nam tử, các Hành khi cuối cùng trở về Không thì Thức của các ông đầu tiên trở lại tiêu diệt sự sanh diệt mà nơi chỗ sanh diệt đó, tinh thần mâu nhiệm của các ông mặc dù chưa hoàn mỹ, nhưng các ông ở chỗ ánh sáng hoàn mỹ, tính toán ánh sáng trong hư không, không tiêu diệt quần chúng chuyển hoá để nương tựa vĩnh viễn nơi sự tiêu diệt làm chỗ quy về. Nơi chỗ nương tựa vĩnh viễn sự tiêu diệt, các ông nếu phát sanh giải lý thù thắng thì sẽ bị đọa vào sự chấp trước trở về nơi chỗ không trở về. Trong Vô Tướng Thiên, các ông cho các vị Thuận Nhã Đa là bạn hữu của các ông. Các ông đam mê Phật Bồ Đề mà quên mất tri kiến. Đây là thứ sáu, tâm hoàn mỹ hư vô liền trở thành quả mất hẳn lý Không, cách xa và trái ngược với sự dung thông hoàn mỹ, đó là mặt trái của thành tri Niết Bàn, thế là các ông phát sanh hạt giống đoạn diệt.

(Sáu là chấp trước trở về chỗ không trở về).

Lại nữa, này các thiện nam tử, các Hành khi cuối cùng trở về Không thì Thức của các ông đầu tiên trở lại tiêu diệt sự sanh diệt mà nơi chỗ sanh diệt đó, tinh thần mâu nhiệm của các ông mặc dù chưa hoàn mỹ, nếu các ông thường ở nơi hoàn mỹ, kiên quyết bảo vệ thân thể cho được thường trụ, đồng thời ở nơi tinh thần hoàn mỹ, lớn lên nhất quyết không nghiêng đổ. Các ông phát sanh giải lý thù thắng thì sẽ bị đọa vào chỗ chấp trước cho tham không phải là tham, đồng thời cho các vị A Nan Đà, Cầu Trường Mạng đều là bạn hữu của các ông. Các ông đam mê Phật Bồ Đề mà quên mất tri kiến. Đây là thứ bảy, các ông chấp trước mạng sống đầu tiên, kiên quyết thành lập nguyên nhân mê vọng đi tới kết quả lớn lao khó nhọc, cách xa và trái ngược với sự dung thông hoàn mỹ, đó là mặt trái của thành tri Niết Bàn, thế là các ông phát sanh hạt giống đoạn diệt.

(Bảy là chấp trước cho tham không phải là tham).

Lại nữa, này các thiện nam tử, các Hành khi cuối cùng trở về Không thì Thức của các ông đầu tiên trở lại tiêu diệt sự sanh diệt mà nơi chỗ sanh diệt đó, tinh thần

mâu nhiệm của các ông mặc dù chưa hoàn mỹ, các ông nếu nhận thấy mạng căn dung thông lẫn nhau, nhưng vẫn muốn lưu lại trần lao, sợ nó bị tiêu diệt hoàn toàn, lại ở nơi bờ mé sanh tử này, các ông ngồi ở trong cung Liên Hoa, rộng hoá hiện bảy báu, thêm nhiều báu vật của mỹ nữ, tâm tha hồ thích thú, liền phát sanh lý giải thù thắng thì bị đọa vào chấp trước cho chân thật trong chỗ không chân thật, đồng thời cho các vị Tra Chi, Ca La trở thành là bạn lữ của các ông. Các ông đam mê Phật Bồ Đề mà quên mất tri kiến. Đây là thứ tám, các ông phát sanh tâm tư không chánh đáng, thành lập quả vi trần sôi sục bùng bùng, cách xa và trái ngược với sự dung thông hoàn mỹ, đó là mặt trái của thành trì Niết Bàn, thế là các ông phát sanh hạt giống Thiên Ma.

(Tám là chấp trước cho chân thật trong chỗ không chân thật).

Lại nữa, này các thiện nam tử, các Hành khi cuối cùng trở về Không thì Thức của các ông đầu tiên trở lại tiêu diệt sự sanh diệt, mà nơi chỗ sanh diệt đó, tinh thần mâu nhiệm của các ông nơi trong mạng sống sáng suốt, phân biệt được nào là tinh tế nào là thô sơ, trình bày rõ ràng quả quyết nào là chân nào là ngụy và nhân quả giao tiếp với nhau, chỉ câu cảm ứng. Mặt trái của đạo thanh tịnh: chỗ gọi là thấy khổ thì đoạn tập, chứng diệt nhờ tu đạo, ở chỗ diệt đã ngừng nghỉ, lại không chịu tiến về phía trước, mà những nơi đó các ông chỉ chú trọng phát sanh lý giải thù thắng thì bị rơi vào tánh định Thinh Văn. Các ông nếu là Tăng sĩ không chịu nghe, lại thân cận kẻ tăng thượng mạn, cho họ là bạn lữ. Các ông đam mê Phật Bồ Đề mà quên mất tri kiến. Đây là thứ chín, các ông mặc dù tâm đã cảm ứng tinh tấn hoàn mỹ, đã đạt thành quả Thú Tịch (quả xu hướng tĩnh lặng), nhưng còn cách xa và trái ngược với sự dung thông hoàn mỹ, đó là mặt trái của thành trì Niết Bàn, thế là các ông phát sanh hạt giống ràng buộc vào Tánh Không.

(Chín là Định tánh Thinh Văn).

Lại nữa, này các thiện nam tử, các Hành cuối cùng trở về Không thì Thức của các ông đầu tiên trở lại tiêu diệt sự sanh diệt, mà nơi chỗ sanh diệt đó, tinh thần mâu nhiệm của các ông mặc dù chưa hoàn mỹ, các ông nơi chỗ dung thông hoàn mỹ, giác ngộ được ánh sáng thanh tịnh, liền phát tâm nghiên cứu mâu nhiệm sâu xa, lập tức thành lập Niết Bàn nơi đó, mà không chịu tiến về phía trước. Đã vậy ở nơi đó các ông còn phát sanh lý giải thù thắng, nếu là người thì bị sa vào tánh định Bích Chi. Những kẻ mà tâm họ chẳng cách xa các duyên cùng loại độc lập, trở thành là bạn lữ của các ông. Các ông đam mê Phật Bồ Đề mà quên mất tri kiến. Đây là thứ mười, tâm các ông thấm nhuần Viên Giác trở thành quả ánh sáng sâu dày, nhưng còn cách xa và trái ngược với sự dung thông hoàn mỹ, đó là mặt trái của thành trì

Niết Bàn, thế là các ông phát sanh được ánh sáng Viên Giác, chẳng qua chỉ là hạt giống hoàn mỹ mà thôi.

(Mười là định tánh Viên Giác).

Này A Nan! Mười thứ Thiên Na (Thiên Định) như thế, đều nằm trong con đường trở thành cuồng loạn, nguyên nhân là do nương tựa nơi chỗ mê hoặc, nơi trong chỗ chưa đầy đủ mà lại phát sanh quan niệm cho mình đã chứng đầy đủ viên mãn, đó chỉ là Thức Âm dụng tâm giao lưu lẫn nhau để sanh ra địa vị mới. Chúng sanh ở đó mê muội ngoan cố, không tự suy xét tính toán kỹ, hiện tiền gặp nơi đây đều do ái dục mà không tự biết, trước do tâm đam mê huân tập mà tự dừng nghĩ cho là đã hoàn tất chỗ trở về an ổn, rồi chúng nó trở thành đại vọng ngữ, tự cho mình đã đầy đủ viên mãn Bồ Đề vô thượng. Đây là chúng nó bị ngoại đạo tà ma chiêu cảm, rốt cuộc bị đọa vào địa ngục Vô Gián. Các bậc Thánh Văn Duyên Giác chưa hoàn thành sự tăng tiến, nghĩa là tâm các Ngài còn tiếp nối phụng sự đạo Như Lai, đem pháp môn này, sau khi Phật diệt độ, truyền dạy đời vị lai, giúp cho khắp chúng sanh hoàn toàn giác ngộ nghĩa này, đồng thời khiến cho Ma không thấy, nếu họ lỡ tạo tội lỗi trầm luân, họ thiết tha cầu cứu các Ngài ngưỡng nguyện các Ngài bảo hộ bình yên, mong tiêu dứt tà duyên. Các Ngài khiến thân tâm của họ nhập vào tri kiến của Phật, họ tuy mới theo nhưng thành tựu ngay, không gặp lỗi rẽ.

Pháp môn như thế, trước đời quá khứ, trong hàng sa kiếp, các đức Như Lai nhiều như vi trần, nối tiếp tâm này mở bày phương pháp chứng đắc đạo vô thượng. Thức Âm của chúng sanh khi đã bị diệt tận thì hiện tiền các căn của chúng nó được sử dụng lẫn nhau, từ trong khả năng sử dụng lẫn nhau đó, chúng nó có thể nhập vào địa vị Bồ Tát, địa vị Kim Cương Càn Huệ (Trí huệ cứng như Kim Cương), ánh sáng nơi tâm của chúng nó tinh tế hoàn mỹ và nơi trong ánh sáng đây phát sanh hoá hiện một thứ lưu ly thanh tịnh và trong lưu ly đó bao gồm mặt trăng quý báu; chúng nó nếu được như thế chính là đã vượt qua các địa vị như: Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Tứ Gia Hạnh Tâm, Bồ Tát Sở Hành, Thập Địa Kim Cang và ánh sáng hoàn mỹ của Đẳng Giác. Chúng nó đã được vào nơi biển trang nghiêm màu nhiệm bồ đề viên mãn của các đức Như Lai chính là chúng nó đã trở về nơi Vô Sở Đắc (chứng đắc nơi chỗ không chứng đắc).

(Bác bỏ tà nói kết chánh).

Đây là quá khứ, trước đức Phật Thế Tôn, trong Thiên Xa Ma Tha (Samatha: Chì), Tỳ Bà Xá Na (Vipāśyan: quán) đem ánh sáng giác ngộ phân tích Ma sự một cách vi tế, nhận thấy cảnh Ma hiện tiền, có thể nhận thức rành rẽ nơi nó, nếu tâm cấu uế bị tẩy trừ thì không bị lạc vào tà kiến nơi cảnh Ma. Âm Ma bị tiêu diệt thì Thiên

Ma bị phá tan, trong lúc đó đại lực của quỷ thần sợ mất vía chạy trốn không quay đầu, còn các tiểu quỷ như, Li, Mi, Vọng, Lượng thì không thể sanh trở lại nữa. Theo đó thì Tỳ Bà Xá Na (Vipasyan: quán) có thể đi thẳng đến Bồ Đề, không mất các sao lãng, yếu kém được thăng tiến, nơi đại Niết Bàn, tâm không mê muội.

Còn các chúng sanh trong mật thể, họ ngu độn chưa biết thiên na, không biết thuyết pháp, nhưng thích tu tam muội, lo sợ họ lạc vào đường tà, nên khuyên họ chuyên cần nhứt tâm, cố gắng hành trì Thần chú Phật Đánh Đà La Ni (Đà La Ni: tổng trì) của ta; nếu họ chưa có thể trì tụng thì nên chép lại Thần chú này nơi trong thiên đường, hoặc mang nó nơi trên thân thể thì tất cả các Ma không có còn hành động.

A Nan ông phải cúi đầu cung kính các đức Như Lai trong mười phương và tinh tấn tu hành cho đến cứu cánh, cuối cùng A Nan cúi đầu tuân theo.

A Nan liền từ Pháp Tòa đứng lên, nghe Phật chỉ bày khuyên răn, đánh lễ cung kính tiếp nhận, và ghi nhớ giữ gìn mãi không quên. Ở trong đại chúng, A Nan lại bạch với Phật một lần nữa: như Phật đã nói, trong Tướng Ngũ Âm có năm thứ hư vọng, chính là do Tâm Tướng gây ra; vấn đề đây con đang trông chờ đức Như Lai giải bày, nhưng đức Như Lai chưa khai thị vi tế màu nhiệm của nó. Lại nữa năm Âm này hoàn toàn tiêu trừ và tiêu trừ lần thứ mấy? Như thế A Nan tác bạch năm lần, cho đến câu hỏi lần chót là giới hạn của nó như thế nào? Ngưỡng nguyện đức Như Lai phát lòng đại từ ban bố cho đại chúng đây, khiến mục tiêu của tâm được trong sáng giúp cho tất cả chúng sanh trong đời mật thể tạo huệ nhãn cho họ trong tương lai.

Phật bảo A Nan: Ánh sáng màu nhiệm chân thật tinh khiết chính là nguồn gốc của sự giác ngộ thanh tịnh hoàn mỹ, không bao giờ ở lại sanh tử. Nguyên nhân của các trần cấu cho đến hư không đều do vọng tưởng của vọng tâm sanh khởi. Nhưng vọng tưởng đây đầu tiên chính là ánh sáng màu nhiệm bị mê vọng ô nhiễm liền khiến vọng tâm phát sanh các pháp thế gian, như ông Diễn Nhã Đạt Đa ban đầu vì mê làm nhận lấy ảo ảnh liền sanh ra mê vọng; sự mê vọng không có nguyên nhân, nhưng nơi trong vọng tưởng của vọng tâm, sự mê vọng điều khiến vọng tâm thành lập tánh nhân duyên và chúng sanh vì mê làm cho nhân duyên là tự nhiên sanh, còn tánh không hư vọng kia đã không thật đều do huyễn sanh hướng hồ là tự nhiên. Để xác định nhân duyên, tự nhiên đều là do vọng tâm của chúng sanh tính toán so lường tạo nên. Nay A Nan! Ông đã biết chỗ sanh khởi mê vọng của vọng tâm đều là nhân duyên mê vọng; mê vọng đầu tiên nếu là không thì nhân duyên mê vọng hoàn toàn không có. Tại sao ông không biết mà lại đi tìm thuyết Tự Nhiên? Thế nên Như Lai và ông cùng nhau phát minh nguyên nhân gốc của năm Uẩn đều là do

vọng tưởng của vọng tâm tạo nên. Thân thể của ông nguyên nhân đầu tiên do vọng tưởng của cha mẹ ông sanh ra ông; nhưng tâm của ông không phải do vọng tưởng sanh ra thì không bao giờ trở lại trong vọng tưởng để truyền đến sanh mạng của ông. Như ta trước đã nói: Tâm tưởng ghen ghét mùi vị thì nước dãi trong miệng chảy ra; tâm tưởng leo trèo lên cao thì tâm nơi đôi chân cảm thấy mệt mỏi; còn một vật treo vách núi không thấy thì ghen ghét cho vật đó chưa đến; thân thể của ông tất nhiên không phải thông đồng với luân thường (cùng giống nòi) hư vọng, giống như nước miếng trong miệng của ông từ đâu ghen ghét chảy ra khi nói chuyện? Cho nên ông phải biết, hiện tại sắc thân của ông nếu cho là kiên cố thì đây thuộc loại vọng tưởng thứ nhất.

Nói tiếp theo, tâm tưởng của ông gặp phải chỗ quá cao thì khiến thân thể của ông cảm thấy mệt mỏi khó hiểu; đó là do nguyên nhân cảm thọ phát sanh; cảm thọ phát sanh có hai lý do: một là có thể động đến sắc thân, khiến ông hiện tiền gặp phải tổn hại là cách xa thuận lợi, hai là ông đang bồn ba dong ruỗi chạy theo ánh sáng hư vọng, hai lý do đây thuộc về vọng tưởng thứ hai.

Nói tiếp theo, tâm niệm của ông thì lo nghĩ, nhưng thân thể của ông không phải lo nghĩ luân thường (cùng giống nòi), như vậy nguyên nhân gì từ nơi thân thể của ông, tâm niệm của ông lại nhớ nghĩ đến những thứ hình tượng nào đó mà ông đã thâm nhận từ lâu, thì những thứ hình tượng đó liền theo tâm niệm của ông sanh ra để cùng tương ứng (cùng thích ứng với nhau) với tâm niệm của ông. Ông ngủ thì cho là tâm ông nằm mộng, còn ông thức thì cho là tâm ông tưởng tượng, như thế thì niệm tưởng của ông bị giao động niệm tình, đây gọi là vọng tưởng dung thông thứ ba.

Về phương diện nguyên lý, nguyên lý chuyển hoá không dừng, vận hành di chuyển bí mật nơi trong thân của ông, khiến chòm tóc của ông sanh trưởng, tinh khí của ông tiêu tan thì dung nhan của ông trở nên nhăn nhó, ngày đêm chuyển hoá thay nhau mà ông chưa từng giác ngộ. Này A Nan! Sự chuyển hoá thay đổi nếu không phải là ông thì ai vào đây điều khiển, thân thể của ông thay đổi như thế nếu nhất định cho là chân thật sao ông không biết? Các Hành Uẩn của ông niệm niệm không dừng, gọi là thầm kín chuyển hoá, đây là vọng tưởng thứ tư.

Lại nữa, chỗ ánh sáng tinh tế của ông trong suốt thanh tịnh không bị dao động, được gọi là thường hằng, ánh sáng tinh tế thường hằng không bao giờ xuất hiện nơi thân thể của ông; còn vấn đề thấy, nghe giác ngộ hiểu biết, nếu là chân thật tinh tế thì không bao giờ dung nạp huân tập những thứ vọng niệm. Các ông vì lý do gì, một vật kỳ lạ đã thấy ở năm xưa, đã trải qua nhiều năm tuổi vẫn hiện đầy đủ không quên trong ký ức của ông? Về sau bỗng nhiên, chuyện lạ đã thấy trước kia mặc dù

bị che phủ, nhưng ký ức chuyện lạ nói trên không đời mất, điều đó cho thấy ánh sáng tinh tế đây hoàn toàn trong suốt thanh tịnh đang ở phía trong của ông không bị dao động, nhờ thế những hiện tượng mới vẫn tiếp tục được ông mỗi niệm đón nhận huân tập, từ những hiện tượng đã nói ở trên, ông có ý nghĩ ra sao?

Này A Nan ông nên biết: Trong suốt thanh tịnh đây không phải chân thật chỉ là dòng ánh sáng tuôn chảy liên tục, giống như dòng nước chảy gấp, xem giống như yên tịnh, không thấy chảy gấp, nghĩa là không phải không chảy; đầu tiên nếu không có tâm tưởng làm gì có sự mê vọng tiếp nhận tánh trong suốt thanh tịnh của dòng ánh sáng tuôn chảy liên tục huân tập vào tâm? Sáu căn của ông không phải lẫn nhau sử dụng khai mở và đóng lại vọng tưởng đây không lúc nào được chấm dứt. Cho nên hiện tại, thấy, nghe, giác ngộ, hiểu biết, của ông huân tập bao nhiêu liền xâu chum lại để trong nội tạng của ông thì bao nhiêu huân tập đó đều hoàn toàn nằm yên ở trong, hình dáng giống như lưới đánh cá hư ảo không thật; đây là điên đảo thứ năm, vọng tưởng vi tế tỉ mỉ.

Này A Nan! Năm Thọ Âm thành năm vọng tưởng. Nay ông muốn biết nguyên nhân sâu cạn của thế giới: chỉ có sắc cùng hư không là bờ mé của Sắc; chỉ có tiếp xúc cùng ly cách là bờ mé của Cảm Thọ; chỉ có ghi nhớ cùng quên mất là bờ mé của Tưởng; chỉ có diệt cùng sanh là bờ mé của Hành; chỉ có tĩnh lặng hoà hợp vào trong tĩnh lặng là trở về bờ mé của Thức. Đầu tiên năm Âm đây nhiều lần xây đắp sanh khởi, nguyên nhân sanh khởi là do Thức và tiêu diệt cũng do Thức ngoại trừ Sắc ra, đây là nguyên lý giác ngộ ngay lập tức. Nương nơi giác ngộ và tiêu trừ thì sự việc không phải loại trừ ngay lập tức mà nguyên nhân diệt trừ theo thứ lớp. Ta đã bảo ông, Kiếp Ba buộc chặt (Kalpa: nghĩa là trăm vạn năm, Tự Điển Đoàn Trung Còn), chỗ nào mà không rõ, sao ông lại hỏi vấn đề này lần nữa?

Ông mong ta trả lời vấn đề đây, căn nguyên của Kiếp Ba đều là do vọng tưởng của tâm, tâm nếu được khai thông đem truyền đến đời mạt pháp, giúp cho những kẻ tu hành khiến họ tỏ ngộ vấn đề hư vọng ở trong sâu thẳm vô hạn tự sanh ra Kiếp Ba; còn Niết Bàn ông nên biết không bao giờ có luyến ái của ba cõi. Này A Nan! Nếu có người có mặt khắp mười phương, chỗ có hư không, đồ dùng tràn đầy bảy báu, họ đem bảy báu đó phụng sự dâng lên cúng dường chư Phật trong mười phương nhiều như vi trần mà tâm họ không tính toán hư vọng, qua hiện tượng trên ý ông thế nào, người này dùng nhân duyên bố thí Phật thì có được nhiều phước đức không? A Nan đáp rằng: hư không đã không cùng tận thì trần bảo nhiêu cũng không ranh giới, trước kia có chúng sanh chỉ bố thí cho Phật bảy đồng tiền mà khi bỏ thân mạng còn thâu hoạch được ngôi vị Chuyển Luân Vương, hưởng hồ hiện tiền, giả sử hư không có cùng tận mà cõi Phật có cùng khắp, nếu đem trần bảo đây bố thí cúng dường đến chư Phật cùng khắp trải qua nhiều kiếp số cuối cùng có thể

ngĩ bàn, nhưng phước đức cúng dường đó không thể sánh kịp thì như thế phước đức làm sao có ranh giới?

Phật bảo A Nan: Chư Phật Như Lai nói không bao giờ hư vọng, Nếu có người, thân họ giữ đầy đủ bốn giới trọng (bốn giới cực ác) và mười giới Ba La Di (Mười giới Tăng tàn), trong chớp mắt họ lập tức trải qua đây đó, từ địa ngục A Tỳ cho đến mười phương không gián đoạn, không chỗ nào không trải qua. Họ có thể đem pháp môn Nhất Niệm (Một niệm) này đến cuối Trung Kiếp (Theo Tự Điển Đoàn Trung Còn, một Trung Kiếp gồm có ba vạn ba ngàn sáu trăm vạn năm= 336.000.000) khai thị cho những người chưa học, chính là những người tội chướng nặng nề, nên niệm Nhất Niệm này để tội chướng được tiêu trừ và biến chỗ địa ngục là nơi họ cảm thọ nhân đau khổ trở thành nước An Lạc. Họ là những người bố thí trước kia, đặng phước đức siêu việt, gấp bội một trăm lần, gấp bội một ngàn lần, gấp bội một ngàn vạn ức, gấp bội như thế cho đến tính số thí dụ không thể so sánh kịp.

Này A Nan! Nếu có chúng sanh nào siêng năng tụng Kinh này, siêng năng trì chú này, như ta đã rộng nói, siêng năng trì tụng đến số kiếp cùng tận, y như lời ta dạy, y như đạo giáo dục thực hành, thẳng đến thành Bồ Đề, không còn trở lại nghiệp Ma. Phật nói Kinh này xong, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, tất cả trời người trong thế gian, A Tu La và các Bồ Tát ở phương khác, cho đến Nhị Thừa, Đồng Tử Thánh Tiên, bao gồm cả Đại Lực Quỷ Thần mới phát tâm, tất cả đều hoan hỷ đánh lễ lui ra.

III.- ĐẠI THỪA KHỞI TÍN LUẬN

(Tiết Mục Sao Lục)

Sáng tác: Bồ Tát Mã Minh,

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Chân Đế Thiên Trúc, đời Lương.

1,- Ba cõi là hư vọng (giả dối không thật) đều do tâm tạo tác. Nếu lìa khỏi tâm thì cảnh giới sáu trần hoàn toàn không có. Nghĩa đây như thế nào? Tất cả pháp đều do vọng niệm sanh ra và do tâm phát khởi. Tất cả có sự phân biệt đều là do tự tâm phân biệt. Tâm thì không thấy được tâm, vì tâm không có hình tướng cho nên không thể thấy được tâm. Nên biết tất cả cảnh giới trong thế gian, đều nương nơi vọng tâm vô minh của chúng sanh mà được giữ gìn và tồn tại. Cho nên tất cả pháp đều giống như hình tượng ở trong gương và không thể nắm bắt được chúng nó. Chỉ có tâm hư vọng, do tâm hư vọng sanh thì tất cả pháp mỗi mỗi đều được sanh và do tâm hư vọng diệt thì tất cả pháp đều bị diệt.

2,- Nếu người mặc dù tín tâm tu hành, do từ trước đến nay, đa phần vì có nhiều lớp nghiệp chướng tội ác là chỗ nhiễu loạn của các Quỷ Tà Ma, hoặc vì công việc của thế gian dẫn dắt quấy phá, hoặc vì chỗ nhiễu loạn của bệnh khổ, có rất nhiều chướng ngại như thế. Cho nên cần phải đồng mãnh tinh tấn, ngày đêm sáu thời, lễ bái các đức Phật, thành tâm sám hối, cầu xin tùy hỷ, hồi hướng Bồ Đề, thường không nghỉ ngơi bỏ phế. Nhờ đó được khỏi các chướng, và tăng trưởng thiện căn.

3,- Hoặc có chúng sanh không có sức thiện căn, đúng là chỗ mê hoặc rối loạn của các ma quỷ thần ngoại đạo; nếu ngồi ở trong hiện hình khủng bố, hoặc hiện các tướng nam nữ đoan chánh. Phải niệm đến duy tâm thì cảnh giới bị diệt, kết cuộc không bị phiền não.

Hoặc hiện ra hình tượng trời, hình tượng Bồ Tát, cũng có thể hình tượng Như Lai, tướng hảo đầy đủ; hoặc giảng Đà La Ni (Đà La Ni: là tổng trì), hoặc giảng bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ; hoặc giảng bình đẳng, không, vô tướng, vô nguyên; không oán hờn, không thân thuộc, không nhân không quả, tất cả rốt ráo hoàn toàn không và tĩnh lặng, đây tức là Niết Bàn chân thật.

Hoặc khiến con người biết được mạng sống đã qua và những sự việc quá khứ, cũng biết những sự việc vị lai, biết được tâm trí người khác, tài biện luận không ngăn ngại, có thể khiến cho chúng sanh dứt bỏ tham trước những sự việc danh lợi của thế gian.

Lại nữa, con người thường hay giận, thường hay mừng là nhất định tánh vô thường; hoặc thương yêu nhiều, ngu nhiều, bệnh nhiều, khiến tâm họ giải đãi; hoặc cuối cùng phát khởi tinh tấn, sau lại ngừng nghỉ bỏ cuộc. Những hiện tượng đó sở dĩ phát sanh là do nơi không có niềm tin, phần nhiều nghi ngờ phần nhiều lo nghĩ; hoặc bỏ trống hạnh (Pháp hạnh thù thắng) căn bản lại chạy theo tu tập nghiệp, vì bị trói buộc các thế sự.

Cũng có thể khiến con người đặng chút ít các Tam Muội (Đại Định) tương tự, đó đều là chỗ đạt được của ngoại đạo, không phải Tam Muội chân thật. Hoặc lại khiến con người nếu một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày, cho đến bảy ngày đều an trụ nơi trong Định, ăn uống đặng tự nhiên thơm ngon, thân tâm cảm thấy thích thú, không đói, không khát, khiến con người đắm trước ưa thích. Hoặc cũng khiến người ăn uống, không phân biệt đồ trai, ăn lúc nhiều lúc ít, do đó khiến nhan sắc của họ bị biến đổi khác đi.

4,- Qua những ý nghĩa và lý do kể trên, hành giả thường phải quán sát trí tuệ của mình, chớ khiến tâm mình bị sa vào lưới tà; phải chuyên cần chánh niệm, không

nắm bắt và không đả trước thì có thể xa lìa các nghiệp chướng. Cũng nên biết, ngoại đạo cũng có Tam Muội, nhưng họ không lìa khỏi tâm ái kiến ngã mạn, tham trước danh lợi cung kính của thế gian.

IV.- HIỂU BIẾT VIỆC MA.

“Thiên Thai Tiểu Chỉ Quán”

Đời nhà Tùy. Đại sư Trí Giả trước tác.

(Căn cứ theo “Đại Chánh Tạng”, quyển sách thứ 416 “Phương pháp tu tập tọa thiền Chỉ Quán” đã tu chỉnh).

Ma La là tiếng Phạn, đời nhà Tần gọi là kẻ sát sanh. Kẻ chuyên môn đi cướp đoạt tiền tài công đức của con người. Họ còn chuyên đi giết hại sanh mạng của người có trí tuệ. Cho nên gọi là Ác Ma. Sự đây nghĩa là như Phật dùng công đức trí tuệ độ thoát chúng sanh được vào Niết Bàn gọi là Phật Sự. Còn Ma nghĩa là những kẻ thường đi phá hoại thiện căn của chúng sanh, khiến chúng sanh bị lưu chuyển sanh tử đó gọi là Ma Sự. Nếu có thể an tâm chánh đạo thì cố nhiên đạo cao mới có thể biết được Ma thanh hành như thế nào, điều kiện là phải khéo biết Ma Sự. Nhưng Ma Sự có bốn thứ:

- 1, Phiền Não Ma;
- 2, Âm Nhập Giới Ma;
- 3, Tử Ma;
- 4, Quỷ Thần Ma.

Ba thứ Ma, như Phiền Não Ma, Tử Ma và Quỷ Thần Ma, đều là những việc thông thường của thế gian. Những Ma này sở dĩ sanh ra đều từ nơi tâm của con người, cho nên con người phải chính từ nơi tâm của mình trừ khử đi. Hiện nay không thể phân biệt được hình tướng của quỷ thần. Nhưng những Sự của quỷ thần đây có thể biết, nay đương nhiên xin nói lược, Quỷ Thần Ma gồm có ba loại:

1,- **Tinh Mị:** Mười hai giờ loài thú biến hoá tạo thành các thứ hình sắc; hoặc tạo hình tướng cô gái nhỏ hay bà lão già xin ngủ trọ. Cho đến có thể sợ thân người vân vân không phải một, làm não loạn mê hoặc những hành giả. Các Tinh Mị đây muốn não loạn hành giả thì phải đúng lúc mới đến. Phải khéo léo đặc biệt hiểu biết, nếu ở nơi giờ dần trở lại, tức là của các hổ thú vân vân; nếu ở nơi giờ mẹo trở lại chính là của hưu nai vân vân; nếu ở nơi giờ thìn trở lại chính là của con rồng, con ba ba vân vân; nếu ở nơi giờ tỵ trở lại chính là của con rắn, con trăn vân vân; nếu ở nơi giờ ngọ trở lại chính là của con ngựa, con lạc đà vân vân; nếu ở nơi giờ mùi trở lại chính là của con dương vân vân; nếu ở nơi giờ thân trở lại chính là của con vượn, con khỉ vân vân; nếu ở nơi giờ dậu trở lại chính là của con gà, con quạ vân

vân; nếu ở nơi giờ tuất trở lại chính là của con chó, con chó sói vân vân; nếu ở nơi giờ Hợi trở lại chính là của con heo vân vân; giờ Tý trở lại chính là con chuột vân vân; giờ Sửu trở lại chính là con bò vân vân. Hành giả nếu thấy thường dùng thời gian trở lại đây thì liền biết thú tinh nào. Trình bày danh tự đây xin chớ trách móc liền phải đa tạ để chấm dứt.

2,- **Quỷ Đồi Dịch:** Loại quỷ này cũng tạo các thứ xúc não cho hành giả. Hoặc như đem sâu bọ thằn lằn cho bám vào đầu mặt con người, hoặc nơi chuồng ngựa nháp nháy chui luôn châm chít công kích dưới hai nách của con người; hoặc bông chột ôm ấp giữ gìn con người; hoặc nói năng tiếng tăm ồn ào náo nhiệt và tạo ra các hình thú tướng mạo dị kỳ không phải một; khiến làm não loạn hành giả. Trước tình thế đó nên lập tức biết rõ liền nhất tâm đóng con mắt cho tối lại mà mắng chửi rằng: ta nay đã biết nhà ngươi, nhà ngươi là người trong diêm phù đề con người có mùi hôi và chuyên môn ăn lửa. Bọn trộm cắp mũi nhọn sai khiến tốt với bọn tà, thấy giống người phá giới hoan hỷ. Ta nay trì giới thanh tịnh không sợ nhà ngươi. Nếu người xuất gia nên tụng Giới Bản. Nếu người tại gia nên tụng Tam Quy Ngũ Giới vân vân, thì quỷ liền rút lui và Bò Xỏm (Bò Bò Bạc) đi chỗ khác. Như thế nếu bọn chúng tạo ra các thứ tướng mạo lưu lại làm não loạn khó khăn cho người và muốn đoạn trừ chúng không gì khác hơn dùng phương pháp trì Giới Bản (cho người xuất gia) và tụng Tam Quy Ngũ Giới thanh tịnh (cho người tại gia) đồng thời giảng rộng phương pháp Thiền trong kinh.

3,- **Quỷ Não Loạn:** là loại Ma phần nhiều hoá làm ba thứ hay năm thứ cảnh giới cõi trần. Chúng sẽ đến phá hoại thiện tâm.

a,- Làm sự tình (công việc thường tình) trái ngược thì có thể lo ngại năm trần (Năm Trần (Ngũ Trần) gồm có: sắc, thanh, hương, vi xúc) khiến người sợ hãi.

b,- Làm sự tình thuận lợi thì có thể luyến ái năm trần khiến tâm con người đắm trước.

c,- Những sự tình không phải trái ngược và cũng không phải thuận lợi thì năm trần hành động rối loạn bình đẳng, đó gọi là Ma Sát Hại, cũng gọi là Ma Hoa Tiễn (Hoa Mũi Tên), cũng gọi là Ngũ Tiễn (Năm Mũi Tên). Những mũi tên này bắn ra giết hại năm tình của con người (Năm Tình, theo T.Đ. Đoàn Trung Còn: năm tình dục; nghĩa là năm căn tiếp xúc với năm trần tạo ra năm tình dục). Như trong sắc tạo ra các thứ cảnh giới để làm não loạn hành giả. Trường hợp như,

*- Tạo ra những cảnh thuận tình, như tạo ra hình ảnh cha mẹ anh em, tạo ra những cảnh, như tạo ra các hình tượng chư Phật đoan chánh, tạo ra nam nữ khả ái, kiến tâm con người đắm trước.

*- Tạo ra những cảnh giới trái ngược sự tình, như tạo ra những hình ảnh nào hổ lang (con hổ và chó sói), sư tử, la sát, các thứ hình tượng khiến cho sợ hãi đến khủng bố hành giả.

*- Tạo ra những cảnh giới không phải trái ngược và cũng không phải thuận lợi, tức là nhưng sự tình bình thường, cũng làm não loạn động tâm của con người, khiến con người mất đi thiền định, đó cũng gọi là Ma. Hoặc tạo ra các thứ âm thanh hay và dở, tạo ra các thứ mùi thơm và mùi hôi, tạo ra các thứ vị ngon và dở, tạo ra các thứ cảnh giới khổ và vui, những thứ hiện tượng đó đến tiếp xúc con người đều cũng gọi là Ma Sự. Tướng trang của chúng rất nhiều hôm nay không thể trình bày đầy đủ.

Xin đề cử những yếu điểm như, nếu tạo ra các thứ Ngũ Trần làm não loạn nơi người khiến họ mất đi thiện pháp, phát khởi các thứ phiền não, đều gọi là Ma Quân (quân lính của Ma). Lý do, chúng có thể phá hoại sự bình đẳng của Phật Pháp, khiến cho các thứ tham dục, ưu sầu, sân hận, ngu ngốc vẩn vơ ân phát khởi. Các chương đạo Pháp đã được trình bày trong Kinh Kệ như:

- “ *- Tham dục là quân đội hàng đầu của các ông,
*- Ưu sầu là quân đội hạng nhì,
*- Đói khát là quân đội thứ ba,
*- Khát yêu là quân đội thứ tư,
*- Ngủ nghỉ là quân đội thứ năm,
*- Lo sợ là quân đội thứ sáu,
*- Nghi ngờ ăn năn là quân đội thứ bảy,
*- Sân hận là quân đội thứ tám,
*- Lợi dưỡng xứng với hư vọng là quân đội thứ chín,
*- Người ngã mạn tự cao là quân đội thứ mười,

Các chúng Ma như thế,
Đè nén người xuất gia chìm lặn,
Ta dùng trí tuệ thiền lực,
Đã phá các quân Ma của ông,
Đã được thành Phật đạo,
Độ thoát tất cả chúng sanh.”
Hành giả đã giác ngộ biết

Ma Sợ tức thì phải rút lui.

Pháp rút lui có hai:

1)- *Tu Chỉ để rút lui*. Phàm thấy tất cả ngoại cảnh của các Ác Ma, tất nhiên biết đều là hư vọng lừa dối nên không lo không sợ, không buông bỏ. Vọng niệm tính toán phân biệt liền dứt và tâm vắng lặng tự nhiên diệt chúng nó.

2)- *Tu Quán để rút lui*. Nếu thấy các thứ cảnh Ma như đã nói ở trên, nếu dùng Chỉ chẳng dứt đi liền dùng Quán trở lại, có thể chỉ thấy tâm mà không thấy chỗ hiện khởi thì bọn kia làm sao nào loạn được. Khi quán như thế bọn chúng trước khi bị tiêu diệt phải tìm cầu để xin lỗi. Nếu chúng chậm chậm không đi thì chỉ còn phải Chánh Tâm, nghĩa là chớ sanh tư tưởng sợ hãi và cũng không quý trọng mạng sống, tức là chánh niệm không cho bị động, quán biết cảnh giới Ma như thế tức là biết cảnh giới Phật cũng như thế. (cảnh giới Ma là vọng hiện của cảnh giới Phật, cũng như mặt trăng dưới đáy nước tức là vọng hiện của mặt trăng thật). Nếu cảnh giới Ma như thế và cảnh giới Phật cũng như thế thì một như thế không có hai như thế (mặt trăng dưới đáy nước như thế thì mặt trăng trên bầu trời cũng như thế, nghĩa là chỉ có một mặt trăng mà không có hai mặt trăng). Nếu liễu ngộ như thế thì cảnh giới Ma không cần phải xả (loại bỏ) và cảnh giới Phật cũng không cần thủ (nắm bắt). Lúc đó pháp của Phật đương nhiên tự hiện ra trước mặt và cảnh Ma tự nhiên bị tiêu diệt.

Lại thứ nữa, nếu thấy cảnh giới Ma không xin lỗi, không cần phải sanh lo buồn và nếu thấy cảnh Ma đến xin lỗi để vĩnh biệt thì cũng chớ sanh vui mừng. Tại sao thế, chưa từng thấy có người ngồi thiền thấy Ma hoá hiện con cọp và chó sói đến ăn thịt người bao giờ, cũng chưa từng thấy Ma hoá hiện nam nữ đến làm vợ chồng; đương nhiên tất cả đều là huyền hoá. Người ngu không biết, nên sanh tâm kính sợ và khởi tâm tham trước. Nguyên nhân tâm loạn thì mất định liền phát sanh cuồng loạn. Tự gây mối lo cho mình. Đây đều là hành giả không có trí tuệ nên tự chịu lấy hoạn nạn mà không phải Ma gây ra.

Nếu các cảnh Ma vẫn nào loạn hành giả, hoặc trải qua năm tháng mà không đi, hành giả chỉ cần đoạn tâm chánh niệm kiên cố, chẳng quý trọng thân mạng, chớ ôm lòng lo sợ, phải tụng các kinh Đại Thừa Phương Đẳng để đối trị Ma chú, tụng bằng cách mật niệm. Ngoài ra còn niệm Tam Bảo. Nếu xuất thiền định, hành giả cũng phải tụng chú, để tự hộ thẹn sám hối phòng ngừa và tụng Ba La Đề Mộc Xoa (Biệt giải thoát) để cho cảnh Ma lâu lâu tự diệt, nguyên vì tà không thể liên can với chánh. Ma sợ rất nhiều nói không thể hết, khéo phải hiểu biết nó. Đây cố nhiên là chỉ cho hành giả mới phát tâm, nhất định phải thân cận thiện tri thức; vì có những nạn sợ như thế, chính là Ma nhập vào tâm con người khiến hành giả tâm thần rối

loạn, hoặc vui hoặc buồn, là nguyên nhân suy tính cho đến chết. Hoặc lúc bấy giờ khiến hành giả được các trí huệ của tà thiên định, như thần thông Đà La Ni (thần thông Tổng Trì: nghĩa là thần thông giữ gìn tất cả pháp lành). Nhờ thần thông này, thuyết pháp giáo hoá mọi người đều tin phục; rồi sau đó mong mỗi con người thực hiện việc lành là đi xuất thế, đồng thời phá hoại chánh pháp. Các việc lạ như thế không phải một lần có thể nói hết được. Nay chỉ trình bày sơ lược những yếu điểm của nó, cũng đủ để giúp hành giả nơi trong thiên định, không tiếp nhận các cảnh giới vọng, chỉ lấy những yếu điểm đã nói ở đây. Nếu muốn bỏ tà về chánh, phải quán thật tướng của các pháp, khéo tu Chỉ Quán thì không bị tà phá hoại. Cho nên Thích Luận nói rằng, ngoại trừ thật tướng của các pháp, phần còn lại tất cả đều là Ma Sự. Như trong Kệ nói:

“Nếu phân biệt nhớ tướng,
Tức là võng lưới Ma,
Không động không phân biệt,
Đây tức là Pháp Ấn”

V.- “HUỆ HÀNH TẬP LUYỆN KHẮC Ý THÀNH NIỆM KÝ”

(Tiết Lục: trích lại)

Dân quốc, Đại sư Năng Hải trước tập (Tập trước tác).

(Tiết Lục từ Thượng sư Năng Hải, thuộc hệ thống “Huệ Học”, Xã Phương Quảng xuất bản).

Lời văn nói rằng: Đây là tâm yếu giáo giới của Thượng sư giáo thọ, tất cả là Thánh giáo, tất nhiên đều tự tại viên mãn. Nếu giống nhau hoặc nếu khác nhau mỗi mỗi đều ghi trong Lục Thư Tả, khắc in nơi trong chùa Triết Bang, đây là bài tập tự sáng suốt khắc ghi trong ý không quên. (Đề án... của chùa Triết Bang, tức là một của Lạp Tác Tây Tạng nơi trong chùa Tam Đại).

Nay đây là những người tu Pháp Hành, khai thị nguyên nhân Ma nhập có 24 trường hợp:

- 1)- Nếu ở trong đạo không sanh tinh tấn là nguyên nhân Ma Nhập,
- 2)- Nếu trí tuệ quá nhỏ là nguyên nhân Ma nhập,
- 3)- Nếu phiền não quá thịnh hành là nguyên nhân Ma nhập,
- 4)- Nếu phân biệt rộng lớn là nguyên nhân Ma nhập,
- 5)- Nếu tâm tình quá nhiều là nguyên nhân Ma nhập,
- 6)- Nếu không có thiện tri thức để giữ gìn bảo dưỡng là nguyên nhân Ma nhập,
- 7)- Nếu giáo thọ không sâu (thời gian ngắn ít) là nguyên nhân Ma nhập,
- 8)- Nếu bạn hữu xấu ác là nguyên nhân Ma nhập,

- 9)- Nếu tham chấp quá lớn là nguyên nhân Ma nhập,
- 10)- Nếu phần nhiều vương mắc tham (dâm) là nguyên nhân Ma nhập,
- 11)- Nếu phần nhiều ưa thích rượu thịt là nguyên nhân Ma nhập,
- 12)- Nếu trí tuệ rộng lớn mà chí hướng thấp hèn là nguyên nhân Ma nhập,
- 13)- Nếu tư tưởng nhỏ mà hy vọng không lớn là nguyên nhân Ma nhập.
- 14)- Nếu kiêu ngạo mà ngã mạn lớn là nguyên nhân Ma nhập,
- 15)- Nếu kẻ sự nghiệp mới lập mà kén chọn thích ở chỗ cô độc là nguyên nhân Ma nhập,
- 16)- Nếu ở gần thương trường và thành thị lớn là nguyên nhân Ma nhập,
- 17)- Nếu chỗ hoạn quan và lẫn lộn với Bồ Đặc Già La (Tiếng Phạn: là thường trụ) không hạp chỗ là nguyên nhân Ma nhập,
- 18)- Nếu thọ trì mà không nguyện theo tông chỉ là nguyên nhân Ma nhập,
- 19)- Nếu không giáo thọ, chỉ ít thí dụ mà có thể chấp hành tu tập là trở thành buôn bán Bồ Đề là nguyên nhân Ma nhập,
- 20)- Nếu huệ không vững chắc mà ở nơi trung tâm cao quý không được gia trì (do tín tâm) là nguyên nhân Ma nhập,
- 21)- Nếu chấp cảnh mộng cho là thật là nguyên nhân Ma nhập,
- 22)- Nếu vui mừng cho tướng hảo là điềm tốt là nguyên nhân Ma nhập,
- 23)- Nếu do trái duyên trí tuệ yếu kém xấu hổ lo sợ mà tâm không vui là nguyên nhân Ma nhập,
- 24)- Nếu do vì duyên của mình và của người khác mà tâm chịu khốn khổ hoặc ưu sầu đều là nguyên nhân Ma nhập vậy.

Hiểu tỉ mỉ kỹ càng như thế, nếu khốn khổ bị các Ma nhập thì tất nhiên đều phải đoạn trừ.

Đối với Ma đây, phụ giúp và giữ gìn có hai cách: một là cộng tướng; hai là bất cộng tướng.

A.- Cộng Tướng (tướng chung) đây có 26 cách: nghĩa là từ bên trong nối tiếp nhau, năm phiền não trước đặc biệt to lớn hùng hực hơn thì những duyên kia phát khởi sanh trưởng, tất cả đa số đều là tướng của Ma Gia Trì (gia hộ và giữ gìn).

- 1/- Nếu không duyên riêng biệt, do năng lực của cảnh ngộ vân vân mà mất đi chánh định, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 2/- Nếu cuối cùng tự nhiên sanh bệnh nóng vân vân, không hy vọng mong cầu nhiều duyên (điều trị mà đưa đến bất hạnh), đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 3/- Nếu mất chánh niệm, mà vì ngu si nên che dấu, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 4/- Nếu không có việc gì cho nên ý không vui mà tâm lại không hoan hỷ, đây là tướng của Ma Gia Trì.

- 5/- Nếu tự độc chiếm chết mà tạo gia hành tự sát vân vân, đây là tướng của Ma Gia Hành.
- 6/- Nếu ở nơi chỗ khác không đúng lúc mà tự xả bỏ thân máu huyết vân vân, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 7/- Nếu mình bị khinh khi chê trách chửi mắng mạ lỵ, vô nghĩa đi cắt hại nhục thân và tay chân để thực hiện các thứ cúng kỵ, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 8/- Nếu là vì Pháp phải mất tâm Bồ Đề, mà miệng không nhẫn nại được, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 9/- Nếu sanh tà kiến mà làm tà hạnh thanh hành, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 10/- Nếu ở nơi các pháp, thấy không rộng lớn mà thật hành nhiều nghi ngờ xuy xét, mưu kế ý kiến không thành, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 11/- Nếu tâm phát nguyện mà thế gian tiền của đầy đủ viên mãn, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 12/- Nếu ở ngoài thọ dụng và ở bên trong có tình cảm, thế là đại tham lam bùng cháy, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 13/- Nếu thân miệng thực hành các thứ lời nói và hành động đều không hổ thẹn, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 14/- Nếu hành giả tánh đoản hậu, lúc nào cũng dễ lười biếng mà nói năng vô phương kể, tự ăn tự nói, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 15/- Nếu tiêu nhiễm ngưng trệ do ăn uống là đại tham đốt cháy, thậm chí mộng mi không mất, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 16/- Nếu ý chí thực hành ở những chỗ doanh nghiệp thương trường vân vân (doanh trại thương mại), và nơi hành thiện tâm không thích thú gia nhập, ngược lại vui thích tạo ra các chỗ du hí ăn chơi lười biếng, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 17/- Tâm vẫn tiến thêm không bỏ, nhưng trong ngoài gặp phải những duyên trái ngược nhau quá nhiều, đã giải thoát mà tránh né không khai báo, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 18/- Nếu tu tập bậc ba huệ là văn, tư và tu, do sợ các duyên trái ngược nhau ma sanh khiếp nhược (như con dê), đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 19/- Nếu chẳng nói mộng thiện ác, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 20/- Nếu năm độc phiền não mà chỉ một được vắng lặng, nguyên vì chỉ đối trị có một mà thôi, nhưng ngoài ra các phiền não khác mặc tình khiến sanh khởi bùng cháy, đây là tướng Ma Gia Trì.
- 21/- Nếu tự khen ngợi sự hủy hoại kẻ khác, nơi Tam Bảo phân biệt tốt xấu, nơi sư trưởng mất đi sự tin tưởng cung kính, do tâm tham lợi danh nói những lỗi lầm của họ, đây là tướng của Ma Gia Trì.
- 22/- Nếu sân nơi chỗ mờ mịt là tướng của Ma Gia Trì.
- 23/- Nếu ham thích tuồng hát ca vũ sâu đậm và thích chỗ ồn ào náo nhiệt là phản lại nơi Phật pháp, không thích thực hành Tu, Tu, trái lại mong được thuyết pháp cho người khác nghe, đây là tướng của Ma Gia Trì.

24/- Nếu kẻ nghe pháp cùng kẻ trì tụng, tụng kinh lớn tiếng, thường thích ngủ nghỉ, đây là tướng của Ma Gia Trì.

25/- Kinh sợ pháp tướng suy luận vân vân, tâm sanh vứt bỏ, đây là tướng của Ma Gia Trì.

26/- Nếu lợi vô nghĩa, tổn hại sắc thân cùng oai thế, đây là tướng của Ma Gia Trì. Nếu đối với bạn tốt không che dấu tội lỗi, không ác khẩu lưỡng thiệt, thường trình bày sâu xa, mà hoan hỷ thân cận thuận theo với đệ tử thân thuộc nịnh hót lừa dối kia, nên biết đây cũng là tướng của Ma Gia Trì.

B.- Bất Cộng Tướng (không tướng chung) đây, gọi là đối với tất cả pháp đầu tiên tu tập chuyên nghiệp tức là đại tinh tấn, nhờ Ma Gia Trì mới được thành tựu như thế, như là hiện thấy tướng của bốn tôn Phật và Bồ Tát và dùng tiếng ngựa kêu cho là phép lạ của Phật trong người ta đây; nó tuyên bố với mọi người sẽ truyền dạy pháp khai thị khác lạ đặc biệt là trình bày rõ muốn ao ước những lợi gì sẽ kết quả nhanh chóng mau lẹ và nó đã phát sanh được thần thông vi tế, thấy được ý của sanh tử hữu tình vô tình, trí của nó thấy nơi trong và ngoài các pháp Bát Nhã vô trước, thấy hư không phân định chữ vàng, nếu nhiều người tập hợp thì tiền tài rải xuống như mưa, đồng thời các thiên long tiên nữ cầm dù lọng và tràng phang vân vân rải mưa hoa đánh lễ cúng dường. Có khi nó khai thị cho ăn thịt những thứ sợ hãi vân vân, hoặc dùng bánh xe hiện hình cha mẹ sư trưởng vân vân khiến tâm mọi người biến sắc sanh nghi ngại và lo sợ. Ngoài ra nó dùng ánh sáng tự thân so sánh với ánh sáng thân người khác rồi tự tăng trưởng lớn rộng, bao vây bức tường không ngăn ngại vân vân; nó thấy mười phương chư Phật dùng tay màu vàng rờ trên đỉnh đầu nó và thấy chư Phật khai thị điều phục và cũng thấy Phật phá vỡ số hoá thân, tự tưởng nhớ các thân trước và sau, có đầy đủ sức vô ngại, có thể làm những việc nghĩa vụ lợi ích cho chúng sanh, trong đó có bàng sanh và cho đến cuối cùng loài hữu tình thấp nhất, tất cả đều hứa hẹn ít bị bệnh hoạn; mà cũng có thể dùng sức thiền định tĩnh lặng để tăng thêm sự bảo trì tiêu trừ và khiến tự mình liên tục sanh khởi ngã mạn, sanh khởi tâm say đắm kiêu căng, có thể làm cho pháp trong lúc đoạn trừ chướng ngại, gặp thời cơ liền sanh trưởng ngăn ngại và khiến tâm trở nên ngần ngại trong lúc đoạn trừ chướng ngại.

Những Cộng Tướng của Ma ở trên thì dễ biết, còn những Không Cộng Tướng thì từ đâu sanh ra? Những Không Cộng Tướng được sanh ra đều do tâm ngã mạn và nghi kỵ cùng với tâm ngần ngại làm nguyên nhân. Nếu hoàn toàn không có những yếu tố này thì biết tất cả pháp giống như giấc mộng, như huyền hoá, như ngọn lửa mặt trời, như khoảng cách trong hang và tiếng dội trong hang, như ảnh tượng, như không hoa (bóng hoa trong hư không), như tìm mùi hương trên vách thành, thì các Ma trở ngại kia từ đâu sanh ra?

Hôm nay trình bày phương tiện tiêu diệt các Ma kia. Những phương tiện tiêu diệt các Ma được phân làm sáu cách:

1/- *Sử dụng Thiên Định Pháp Không để tiêu diệt.* Nghĩa là các hành giả nên tự quán sát chỗ tự sanh ra chướng, có thể là Ma Chướng và trong khoảng cách đều có pháp chướng, ba thứ chướng đây (chỗ sanh ra chướng, ma chướng và pháp chướng) đều là tự tâm phân biệt, tức là phân biệt ba thứ đây thấy đều không thật, chúng thí dụ như huyền hoá, tự thể huyền hoá cũng hoàn không có, vì thế từ đầu cho đến cuối cùng, tất cả đều là không, có chỗ gọi là ba chỗ chướng, chỗ chướng thứ nhất là tự phân biệt thuộc một vị huyền hoá; chỗ chướng thứ hai là kia phân biệt cũng thuộc một vị huyền hoá; chỗ chướng thứ ba là pháp tánh cũng thuộc một vị huyền hoá; nguyên vì ngoại trừ pháp tánh, duy nhất chỉ có ma điên đảo cũng không có, ngoại trừ ma nghi ngại, pháp tánh điên đảo cũng không thể tìm được nguyên tố, trang nghiêm ma chính là pháp, nghĩa là thay đổi chuyển hoá hằng triệu các tướng ma phát xuất từ pháp giới trở thành pháp tánh và từ đó pháp tánh an trụ vào pháp giới ẩn mất nơi pháp giới. Nguyên do hành giả vì quá phân biệt mong cầu và sợ hãi hai chấp thủ và xả (hai chấp lấy và bỏ), cho nên mới có huyền hoá. Hiểu rõ ràng thì không còn chấp, lúc đó hai thủ và xả tự nhiên bỏ đi; hành giả nên quán tất cả loại ma vốn không chướng ngại, nếu hành giả quán đầy đủ ma thì ma không được tiện lợi. Như kinh Bát Nhã nói: “Vì không tánh không, không được phương tiện”.

2/- *Sử dụng Tâm Từ Bi và Bồ Đề để tiêu diệt.* Nghĩa là các hành giả nếu tổng hợp nơi các hữu tình mà tu tập tâm từ, tâm bi, tâm đại Bồ Đề, tu tập giống như dòng nước chảy không dứt thì có thể tiêu diệt tất cả sự tổn hại của đối phương mà không làm tổn hại đối phương. Vì thế tâm tổn hại phẩm giá của các ma bị các năng lực khiến chúng hổ thẹn mà rút lui và nhờ đó những bệnh tật mau chóng tiêu trừ. Xưa kia, đức Thế Tôn dưới cây Bồ Đề bị quân ma tập hợp hàng vạn người mang theo hàng vạn gươm giáo cung tên bắn xả vào như mưa chỗ Thế Tôn ngồi nhập định, lúc đó Thế Tôn vào Định Tâm Từ thì tất cả gươm giáo cung tên hoá làm mưa hoa, bỏ các tiếng giết hại mà trở thành tiếng Tam Bảo, các quân ma do đây thua chạy.

3/- *Sử dụng năng lực tín tâm cung kính thù thắng,* cùng năng lực duyên khởi thậm thâm, cùng năng lực thần chú tiêu trừ, nghĩa là các hành giả tận tâm đối với Thượng sư căn bản tin hiểu cung kính xem như xem Phật, liên tục không gián đoạn, khiến ma không có cơ hội để làm tội lỗi tổn hại. Nếu hành đạo thậm thâm không gặp các chướng ngại là do cung kính tín tâm thượng sư giáo thọ giáo giới. Nếu ở nơi Tam Bảo cung kính tín tâm cúng dường liên tục không đứt đoạn thì ma không thể làm hại, đây là nhờ Tam Bảo gia trì. Nếu ba nghiệp thân, miệng, ý,

không lia đàn tràng bốn tôn mà tụng mật chú viên mãn số lượng thì ma không thể làm hại. Trong Mật Tụng nói rằng: “Cho nên trì chú phải tinh tấn”.

4/- *Đại phước nghiệp đặc biệt đầy đủ để tiêu trừ*, nghĩa là các hành giả sao chép đọc tụng kinh điển Hiển Mật Thâm Thâm, tu bổ Tháp, Tự, cúng dường Tam Bảo, thừa hành công việc Tăng chúng, cúng củi (ủng hộ ma chay), bỏ thí nước, tu bổ đường xá, tăng trưởng phước đức, nhờ đó các chướng ngại tự nhiên tiêu trừ.

5/- *Do tự mình kiên cố năng lực tín tâm để tiêu diệt*, nghĩa là các hành giả giác ngộ tự tâm sanh khởi, bên ngoài thù oán, thân thiện, tham lam, sân hận, và bên trong tất cả phân biệt những điều xấu ác, phải nên hiểu biết hoàn toàn chân chánh những thứ kể trên đều là ma và tùy theo đó tâm niệm tu tập vô thường tử biệt, đồng thời suy nghĩ luân hồi cõi ác quả khổ, đặc biệt cái khổ nơi địa ngục lạnh nóng, phải luôn luôn tư duy, khiến tâm sanh khởi mặc áo giáp để chống đỡ sức nóng hung dữ tàn bạo, nơi trên thì có Thượng sư Tam Bảo đầy đủ tín tâm kiên cố thanh tịnh, nhờ đây loại ma thanh tịnh không thể làm ngăn ngại.

6/- Sử dụng tâm thường tu Du Già (Yoga: tương ứng) để tiêu diệt, nghĩa là các hành giả thường cùng bốn oai nghi tương ứng, nếu khi ở nơi tất cả chỗ tự tâm phải thường nương tựa nơi chánh tri và chánh kiến, liên tục quán sát, tâm nếu không trụ nơi tam độc phiền não, thì tám pháp thế gian (bát phong) phải thường ở nơi Tâm Từ, Tâm Bi, Tâm Đại Bò Đề, hiểu hoàn toàn trên tánh Không, hiểu biết chân chánh để an trụ, tự tâm liên tục thanh tịnh không bị các lỗi lầm, thì lúc đó các ma trong ngoài không thể nào sai khiến được.

VI.- NIỆM PHẬT TAM MUỘI BẢO VƯƠNG LUẬN

(Tiết Mục sao lục)

Đời nhà Đường, Đại sư Phi Tích

Nếu muốn niệm ba thân để phá ba thứ chướng, nay so sánh sẽ rõ. Nhà người sanh thân Phật là sanh từ chỉ quán. Chỉ quán không đều thì chướng tất nhiên sanh khởi. Người niệm Phật tu Chỉ mà tâm trầm mê, hôn ám là chướng sanh khởi, mà chướng lại hoá thành thân Phật. Lại nữa, phải dùng tâm quán để sách tấn, niệm ánh sáng của bạch hào để phá trừ chướng hôn ám. Tâm tu quán quá nhiều thì không xấu ác, không tạo tác (nghĩa là không vọng niệm phân vân) báo chướng thân Phật. Lại tu nơi Chỉ, tức là chặn đứng tất cả điều ác. Nguyên nhân niệm các Phật Tích thì có công đức hằng sa, trí tuệ viên mãn, làm nguyên nhân báo đáp hàng ngày, để phá nghiệp ác phá niệm chướng. Nếu chướng động nhị biên (hai bên mê và ngộ), hình trạng vô cùng xảo quyệt, vạn tướng phân chia trôi buộc, hai giặc (phiền não chướng và sở tri chướng) mạnh yếu, chướng ngại Pháp Thân Phật. Sử dụng cái

Không thuộc nghĩa Trung Đạo Đệ Nhất (Trung Đạo đệ nhất là Trung Đạo trên hết; Trung Đạo nghĩa là không phải vọng mà cũng không phải chân) để đả phá nó. Kệ nói rằng: không màu sắc không hình tướng, không nguồn gốc không chỗ an trụ, vì không sanh cũng không diệt, kính lễ không chỗ quán.

V.- MỘNG DU TẬP

Vâng theo trong sự phúc đáp Trịnh Côn Nghiêm (Tiết lục) Đòi nhà Minh, Đại sư Hàm Sơn.

Công án tuy nhiều, chỉ thoại đầu riêng niệm Phật là thật tế thâm sâu, rất dễ đắc lực. Phải cần yếu là tin cho bằng được, nhờ được định mới bắt chặt được an trụ, quyết không thể do dự. Không được ngày nay như thế này, ngày mai như thế kia, lại sợ không được đắc ngộ, lại nghi ngờ không được huyền diệu, những tư duy tính toán này đều là chướng ngại. Trước tiên cần nói là đả phá, nhưng gặp lúc không sanh nghi ngại lo âu. Cho đến nếu công phu đạt được chỗ năng lực thì ngoại cảnh không thể nào xâm nhập, chỉ có nội tâm còn phiền não, không có tình trạng ngang nhiên sanh. Hoặc dục niệm ngang nhiên phát khởi, hoặc tâm sanh phiền não, hoặc phát khởi các thứ chướng ngại, cho đến tâm lực mệt mỏi không thể làm gì được! Đây mới chính là trong ruộng tám Thức tàng trữ vô lượng chủng tử tập khí số kiếp đến nay, ngày nay công phu cưỡng bức cấp tốc thì lại xuất hiện. Chỗ đây rất cần yếu phân biệt hiểu rõ, ưu tiên cần Thức mới phá được, hiểu được lỗi, quyết không thể bị họ bao che, quyết không thể bị họ sắp xếp, quyết không thể thật sự đang làm. Nhưng chỉ tinh thần hăng hái, phấn đấu dũng mãnh, đưa ra đề tài căn bản tham khảo thoại đầu, chính ở những chỗ phát khởi cảm niệm đầu tiên này, duy nhất trực tiếp bị đuổi bắt sẽ bỏ đi. Hỏi, ngòi rãnh từ chỗ nào đi đến? Cứu cánh là như thế nào? Quyết định cần thấy một cái rớt xuống. Như thế duy nhất bị ép buộc sẽ bỏ đi, chỉ khiến quý thần đều phải khóc, tiêu diệt dấu vết ẩn núp, toát yếu cần phải đuổi tận giết tuyệt, không lưu lại một chút tất, được như thế năng lực xuất sắc, tự nhiên được thấy tin tức tốt đẹp. Nếu một niệm ép buộc phá được thì tất cả vọng niệm ngay lúc đó giải thoát tạ lỗi lập tức, như không hoa, như ảnh rơi rớt, như lửa mặt trời, như ngọn hải đăng, mỗi lần vượt qua đây liền đặng khinh an vô lượng, tự tại vô lượng, đây mới là chỗ được năng sơ tâm. Hơn nữa lại không thể sanh tâm hoan hỷ, nếu sanh tâm hoan hỷ thì tâm ma hoan hỷ nương cây phát sanh một trong nhiều thứ chướng ngại. Cho đến nếu trong Tạng Thức tập khí chủng tử căn bản ái dục tiềm ẩn thâm sâu kiên cố, dùng năng lực Thoại đầu thì không được đúng chỗ, dùng tâm quán chiếu cũng không kịp chỗ, tự mình ra tay cũng không được, chỉ có phải lễ Phật tụng kinh sám hối thì mới được. Lại nữa, tâm cần trì chú Lăng Nghiêm, nương nhờ mật ấn của Phật để tiêu trừ nó. Sử dụng các mật chú đều là tâm ấn Kim Cang của Phật, chúng ta dùng nó như cầm chày búa kim cang, đánh vỡ tất cả vật, vì đồ vật quá nhiều như vi trần. Theo trên Phật Tổ, tâm ấn bí truyền đều không ra

khỏi đây; cho nên gọi mười phương Như Lai điều trì tâm chú này được thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Tuy nhiên Phật thì nói rõ, môn hạ (đệ tử) của Tổ sợ bị lạc vào thường tình, cho nên giữ bí mật mà không nói, nhưng không phải không sử dụng. Ở đây thường ngày phải có qui định thời khoá, tu tập lâu lâu cho thuần thục, để năng lực được nhiều thâm sâu, nhưng không thể hy vọng mong cầu thần linh ứng nghiệm gia hộ.

1/- Phàm kẻ tu hành, có kẻ trước ngộ rồi sau mới tu, có kẻ trước tu rồi sau mới ngộ, do đó kẻ ngộ có chỗ chứng giải (giải bày sự chứng ngộ) không giống nhau. Nếu y cứ nơi lời dạy của Phật Tổ chính là Minh Tâm, đó tức là giải ngộ vậy, nhưng phần nhiều họ lạc vào tri kiến nơi tất cả cảnh duyên, mà không tự có năng lực để chứng ngộ, cho nên khiến tâm và cảnh đứng chỗ rẻ và sự hỗn tạp không được dung thông, đưng phải đường liền trơ Bát Nhã tương tợ mà không phải chỗ chân thật để tham cứu. Kẻ nếu chứng ngộ, từ trong tâm của tự mình đích thực tỏ ra giản dị thì sự hỗn tạp sẽ bỏ đi, còn như cưỡng bức ép buộc thì đi đến chỗ nước cùng núi tận, bỗng nhiên một niệm lập tức nghỉ ngơi; tâm nếu tự hoàn toàn thấu suốt vấn đề này thì cũng giống như mười chữ ở đầu đường phố đích thân thấy to lớn, lại không còn nghi ngờ nữa, chẳng khác nào người uống nước lạnh nóng tự biết, cũng không thể ngoài đường nhỏ nước miếng lên người, đây mới chân thực tham cứu chứng ngộ. Rồi sau đó liền sử dụng chỗ ngộ đó dung hợp tâm cảnh, trừ sạch hiện nghiệp vọng tưởng thường tình đang tuôn chảy trong Thức, cùng nấu lại thành một vị chân tâm, đây mới thực là chứng ngộ vậy. Chứng ngộ đây cũng có sâu cạn không giống nhau, nếu từ nơi trên căn bản, thực hiện công phu đả phá khuôn sáo cũ của tám Thức, chinh đốn lật đổ hàng động vô minh, một mặt siêu thoát trực tiếp vào thẳng chân tâm, không còn để lại pháp nào, đây mới chính là lợi căn trên hết, chỗ chứng ngộ rất sâu. Ngoài ra chỗ chứng của kẻ tiệm tu thì rất cạn. Rất sợ họ được chút ít cho là đủ, cũng rất sợ họ bị rơi vào đầu cửa ngõ của ánh sáng ảo ảnh, là sao thế? Nguyên do căn bản của tám Thức chưa phá vỡ, dù cho có tạo tác được những gì đều là những sự việc bên cạnh của Thân Thức, nếu cho đó là chân thật thì cũng tương tợ to lớn như nhận giặc làm con. Cổ nhân nói rằng: người học đạo chẳng nhận thức chân thật, lâu nay chỉ nhận cho là Thân Thức, từ vô lượng kiếp đến nay vẫn vẫn bị sanh tử, thế mà con người si mê cho rằng, con người sanh trở lại vẫn là con người. Nơi đây là một điểm then chốt tối cần yếu phải xuyên qua. Chỗ nói đốn ngộ tiệm tu đây, chính là nói trước ngộ đã thấu triệt, chỉ có tập khí chưa có thể thanh tịnh ngay lập tức, chính ở nơi trên tất cả cảnh duyên, dùng lý để ngộ, do năng lực phát khởi quán chiếu, tâm trải qua nghiệp cảnh, hoà hợp lại được một phần cảnh giới, chứng được một phần pháp thân, tiêu được một phần vọng tưởng, hiển bày được một phần bản trí, chính là lại hoàn toàn ở nơi công phu chín chắn, xuất ra ở trên cảnh giới, đây là đạt được do năng lực vậy.

2/- Phàm người lợi căn tín tâm dũng mãnh, thường siêng năng công phu tu hành, sự chướng thì dễ trừ, còn lý chướng thì khó diệt, trong đây tật bệnh sơ lược đề cử một hai:

a/- Thứ nhất không được tham cầu sự mầu nhiệm trên hết, do vì những sự việc ổn thoả đây xưa nay vẫn bình thường, đích thật là chững chạc, một vị bình thường thì lại không có mầu nhiệm đầu tiên. Lý do chúng ta biết hoá giải tập khí chưa được thanh tịnh, bên trong huân tập Bát Nhã thì Bát Nhã chính là tập khí được huân tập và Bát Nhã đây sẽ sanh khởi các huyễn hoá, phần nhiều thấy sanh ra những giả dối và tâm liên tục chấp trước, sẽ giải thích mầu nhiệm đầu tiên rồi thâm nhập sẽ không xả bỏ.

b/- Thân Thức đây chính là ánh sáng ảo ảnh, là căn nguyên của vọng kiến phân biệt, cũng gọi là kiến sắc (thấy sắc bén). Tỷ như trước hết vọng tưởng thô phù không giống nhau, ở đây chính là vi tế chảy vào sanh diệt, cũng gọi là trí chướng, chính là nghi ngại Chánh Tri Kiến. Nếu người nhận cho là chân thật thì phát khởi những thứ thấy cuồng loạn, nhất là ở nơi chỗ ghen ghét.

3/- Thứ đến không được đem tâm đối đãi cho người tôi chân tâm mầu nhiệm hoàn hảo, cũng không được xưa nay cư xử tuyệt đẹp, hướng về nguyên nhân vọng tưởng tự lại chính là tâm và cảnh, căn và trần đối đãi nhau đứng nơi chỗ rẽ để khởi lên mê hoặc tạo lấy nghiệp lực. Nay người tu hành, chỉ cần một niệm buông xuống thân tâm và thế giới, chỉ riêng đưa ra một niệm đây hướng về trước, cốt yếu ở chỗ là không cần ai phụ trách giác ngộ nó hay cùng không giác ngộ, chỉ phụ trách mỗi niệm mỗi niệm mỗi bước mỗi bước làm cho nó mang đi. Nếu công phu đến chỗ thì tự nhiên thấy dạng diện mạo xưa nay, cần gì phải tính toán mau sớm! Nếu đem tâm đối đãi, tức là tâm chờ đợi đây chính là cội gốc của sanh tử, chờ đợi đến cùng kiếp cũng không ngộ được, vì thế không nên tuyệt đối hoàn toàn chờ đợi chân tâm, nếu chờ đợi đặc biệt sẽ là cố tình mà thôi. Nếu đem tâm chờ đợi mà không loại trừ thì dễ sanh mệt mỏi chán nản, đi đến phần nhiều trở thành thoái lui sa đọa, tí dụ như tìm một vật gì đó mà không thấy, liền phát khởi ý tưởng thôi nghỉ vậy.

4/- Thứ đến không được hy vọng mong cầu kết quả mầu nhiệm, hơn hết tâm vọng sanh tử của chúng sanh, nguyên là thể quả của Như Lai, hiện nay ở trong mê, đem thần thông diệu dụng của chư Phật biến làm vọng tưởng lo nghĩ tình ý, phân biệt tri kiến; đem pháp thân chân tịnh, biến làm thực chất nghiệp báo sanh tử; đem cõi thanh tịnh mầu nhiệm, biến làm cảnh giới sáu trần. Như hiện nay đem công phu, nếu như một niệm đốn ngộ được tự tâm thì cũng giống như lò lửa luyện đồ sứ, nấu chảy thành vụn tượng, tức là thân tâm và thế giới đây, nguyên là thể quả của Như Lai, tức là vọng tưởng lo nghĩ tình ý, nguyên là diệu dụng của thần thông, đối tên

không đòi thể vậy. Cho nên Vĩnh Gia nói rằng: Thật tánh của vô minh tức là Phật tánh, thân không huyền hoá tức là pháp thân, nếu có thể ngộ pháp môn đây, tức là tình thủ xả đều quên mất, tâm vui mừng đều ngừng lại, mỗi bước mỗi bước đều tịnh độ hoa tạng, mỗi tâm mỗi tâm đều Di Lặc hạ sanh. Nếu muốn an được tâm trước hết lại mong cầu quả mầu nhiệm, tức là tâm hy vọng mong cầu, lại là căn bản của sanh tử, ngăn ngại Chánh Tri Kiến, càng chuyên môn mong cầu thì lại càng chuyên môn đi xa, năng lực mong cầu mệt mỏi thì sanh mệt mỏi chán ghét vậy.

5/- Thứ đến không thể tự sanh lo nghĩ nghi ngờ, phạm tiến hành công phu, thứ nhất hướng thân tâm buông xuống tuyệt đối ngăn chặn thấy nghe hiểu biết giác ngộ, cố bước bỏ đi, ngưỡng vọng về phía trước thì mù tối tăm, không có chỗ để an thân kiến lập mạng sống, tiến mà không có chứng chỗ mới, trở thành ở chỗ thối lui biến mất. Nếu trước sau cứ mãi lo nghĩ trừ tính thì tâm phát sanh nghi ngại, khởi lên vô lượng tâm tư tính toán so đo đặng mất, hoặc đặc biệt phát sanh thấy biết bằng ức đoán, phát động ý nghĩ không chánh đáng, khiến ngăn ngại Chánh Tri Kiến, đây cần phải xem xét đả phá nó thì mới quyết định vào được chân thật, nếu không chú ý lo nghĩ thì lại bị lãng quên. Còn công phu đại khái làm được và làm không được, chính là được chỗ năng lực, lại thêm màu sắc tinh tế thì không thối lui chịu phục, nếu không được như thế thì bị đọa vào ma quỷ ưu sầu vậy.

6/- Thứ đến, không đặng sanh tâm hoảng sợ, nghĩa là niệm lực công phu vô cùng cấp tốc thiết yếu, có thể cưỡng bức ép buộc được vọng tưởng khiến một niệm lập tức dừng lại, bỗng nhiên thân tâm giải thoát trở về tánh không, lại thấy đại địa không còn tác đất và thấy thâm sâu đến vô cực (nơi không có đầu mối), liền sanh đại lo sợ, nếu nơi đây không còn tra xét thì dừng cảm hướng về trước. Muốn chọn cách hướng về trước đây, đương nhiên phải tạo được sự mầu nhiệm thù thắng để đạt đến tánh không rộng rãi, một khi nhận được tánh không đây thì đại tà kiến nếu phát khởi liền bị trừ sạch không còn nhân quả, cách này thật nguy hiểm vô cùng vậy.

7/- Thứ đến, quyết định tin nơi tâm của mình là Phật, dĩ nhiên Phật không có Phật riêng biệt, duy tâm tức là Phật, và Phật là pháp thân chân thật, cũng giống như hư không, nếu đạt được mê vọng đầu tiên là hư vô thì vốn có pháp thân tự nhiên hiện bày, ánh sáng tinh lặng tự nhiên chiếu soi, viên mãn biến khắp không thiếu chỗ nào mà cũng không dư chỗ nào. Lại nữa, chớ đem tâm hướng ngoại để tìm cầu, nếu đem tâm hướng ngoại này riêng biệt tìm cầu thì trong tâm biến khởi các giống vô lượng cảnh giới mộng tưởng, đây chính là Thần Thức biến hiện mà không phải tâm biến hiện, nếu Thần Thức biến hiện thì nhất định không có thể tạo tư tưởng lạ lùng này được vậy. Như thế, trong tâm tôi vốn đã thanh tịnh thì không có một vật nào cả, lại cũng không có một niệm để khởi tâm động niệm, tức là trái nghịch với

pháp thể vậy. Hôm nay người tiến hành công phu, nói chung họ không biết tâm mình vọng tưởng đầu tiên là hư vọng, lại đem vọng tưởng đây sai lầm cho là chân thật, rồi chuyên môn tạo tác đối đầu, giống như trẻ nhỏ đùa giỡn ảnh đèn không khác, chúng quay đèn để đùa giỡn và rồi lại không quay đèn đùa giỡn nữa. Giao thiệp chơi giỡn lâu ngày thì tự nhiên sanh sợ hãi. Lại có một hạng người sợ vọng tưởng, vì rất hận là họ hoàn toàn không có một lần nào nắm bắt được nó để ném qua một bên, trường hợp đây cũng giống người bắt gió nắm lấy ảnh, suốt ngày cùng qua lại đánh nhau lộn nhào, tiêu hao hết khí lực, thêm nữa khi một niệm chưa dừng lại vẫn vương vấn lâu ngày với nó thì tin tâm ngày thêm mệt mỏi, chừng đó lại nói tham thiền không linh nghiệm, rồi sanh tâm hủy báng, hoặc sanh tâm sợ hãi, hoặc sanh tâm thối đọa, đây chính là tình trạng bệnh hoạn thông thường của những kẻ sơ tâm vậy. Đây không ai khác, dường như họ lý do không đạt được chân tâm thường trụ, không phát sanh được tánh diệt tận, chỉ đem vọng tưởng cho là thật pháp vậy. Trong đây, cần thiết phải hết sức vượt qua, nếu như vượt qua được sự quan hệ này thì tự có một con đường hướng thượng, chỉ cần phải ly khai Tâm Ý Thức tham gia, ly khai mong cầu cảnh giới vọng tưởng. Chỉ có chỗ một niệm sanh khởi, không bảo đảm là Ác Bò Đe mà lập tức bỏ qua; cần thiết ở đây chớ cùng một niệm tạo tác đối lập, chăm chú tin tưởng rằng tự trong tâm vốn không có sự việc này. Trên căn bản chỉ đem câu thoại đầu để tham khảo, nhằm tạo năng lực để tiến hành, như Kim Cang Bảo Kiếm, Ma và Phật đều bỏ. Chỗ này quan trọng cần yếu là dũng mãnh phải đại lực, tinh tấn phải đại lực, nhẫn nại phải đại lực, quyết không được tư duy trước rồi bỏ cuộc sau, quyết không đặng khiếp nhược, chỉ đạt được chánh niệm trực tâm, thân ngay thẳng hướng về phía trước, tự nhiên oai nghi chững chạc, cao lớn đồ sộ, nhờ đây những vọng tưởng ràng buộc không thể phá. Cũng như giải thoát bao tay của chim ưng, trong hai mươi sáu giờ, nơi tất cả cảnh duyên tự nhiên không liên lụy vướng vấp, tự nhiên đặng đại khinh an, đặng đại tự tại, đây chính là bước thứ nhất của bậc sơ tâm, chỗ công phu là đạt được năng lực vậy.

8/- Theo số trên thì, ở vào một thời kỳ chính phương tiện nghe nói, vốn không phải cứu cánh, cũng không phải pháp thật, cũng tương tự như trên bức họa, vẽ một con rắn to lớn lại thêm bốn chân vào. Dường như ở bên đường mê, ra khỏi cửa một bước, liền sợ lạc vào đường mòn lối rẽ khác nhau, uổng phí tâm lực, hư mất thời gian, tất nhiên cốt yếu cần phải chân chánh vượt ra khỏi một cửa nơi con đường của Diệu Trang Nghiêm, chỗ gọi là lối đi chân chánh bình an; nhưng nơi đó bệnh tật như gió, bước đi lại dẫm lên chỗ nó. Quan trọng của Phật Tổ, hướng đi chỉ có một con đường, không qua lộ trình nào khác, nó phương tiện chỉ ở nơi sơ tâm, nhưng theo lý đây cũng phải vượt qua mới đạt được.

Bài này của Đại sư thuyết trình mặc dù không chuyên về Tịnh Tông, nhưng người tu Tịnh Tông, muốn mong cầu sống hiện tại cần nên chọn đây để nhận rõ; số bài đây tất nhiên hết sức quan hệ, rõ ràng với xưng là Niệm Phật Trữ Ma Biện của Pháp sư Tịnh Am, tốt nhất là chỉ điểm vô cùng thân thiết. Nguyên nhân của lời Phụ Lục này là giúp cho người học thường theo đó để thể nghiệm.

Triệu Việt xin cảm thức.

VI.- NIỆM PHẬT TRỮ MA BIỆN

(Niệm Phật phân biệt nhận rõ Ma)

Đời nhà Thanh, tác giả Đại Sư Tịnh Am. Hoặc hỏi Ngài Tịnh Am rằng: “Một pháp môn tham thiền hoàn toàn nương nơi sức của mình, cho nên mỗi mỗi có rất nhiều Ma Sự; còn niệm Phật thì nương nơi sức của người khác, là nương nơi Phật hộ niệm, cho nên Ma Sự không sanh, như vậy có các khó khăn chằng?”

Ngài Tịnh Am đáp: “Vâng vâng! Khó Khăn khó khăn! Vấn đề tham thiền niệm Phật, nếu luận đến nó thì cũng khó và cũng dễ, để vững chắc có hai phần tự lực và tha lực; nếu luận Ma Sự thì có đầy đủ cả hai không thể thoát khỏi”. Hoặc có kẻ nói: “Dám hỏi nghĩa đây là thế nào?”

Đáp rằng: “Ma Sự lại đến, có ba nguyên do: (1) Một là giáo lý chưa rõ; (2) hai là không gặp bạn lành; (3) Hôm nay vấn đề ở đây người tu đi theo con đường vạn lý mà rất câu thả là không chịu cứu xét địa đồ và lại không có người dẫn đường, hơn nữa không biết con đường phía trước lưu thông hay bế tắc, họ lỗ mãng cứ mãi tiếp tục tiến tới, tôi biết họ rất khó ở chỗ là không thoát khỏi tai họa sai lầm! Còn vấn đề tham thiền niệm Phật, thí dụ như người đi đường, được kẻ kinh nghiệm chỉ dẫn thì cũng không khác nào họ có bản đồ trong tay, họ có bạn hữu giúp đỡ cũng giống như được người dẫn lối, còn tâm của họ khi được phát hiện thì cũng giống như kẻ biết được đường nào lưu thông và đường nào bế tắc, mặc dù hai đường đây chỉ nhánh khác nhau, bên thì bình yên và bên thì nguy hiểm không giống nhau, nhưng cả hai không thoát khỏi tai họa sai lầm lạc lối tham thiền thì lại đặt vào chỉ có niệm Phật, mặc dù họ cố gắng đè nén tâm xuống cho được bằng phẳng mà rất kỳ lạ họ trực tiếp xả bỏ tất cả và cắt đứt mọi thứ bao nhiêu thì lại tìm cầu quanh co cong queo bấy nhiêu; hoặc trên hai con đường họ lại thích đi bao gồm cả hai lối, cuối cùng tất cả đều mất hết; hoặc chọn giữa đường để xây cất nhà cửa phòng xá, chọn chỗ đất bằng để xây dựng núi cao, sự sai lầm như thế không thể nêu lên hết được. Qua những lỗi lầm kể trên chung quy cũng đều do chưa hiểu rõ giáo lý.

Một pháp môn niệm Phật rất hoàn mỹ rất đốn ngộ (giác ngộ ngay lập tức), nhưng nó cũng rất dễ và nó cũng rất khó, như trong Kinh Di Đà chỉ có bốn chữ “Nhất tâm bất loạn”, nói nông cạn, cho dù chồng ngu, vợ dốt chẳng nữa đều có thể thật hành được; còn nói thâm sâu, như những bậc đại Thánh đại Hiền rốt cuộc cũng không thể vượt qua. Ngày nay người tu hành bậc sơ tâm, mặc dù họ tu niệm, nhưng tâm họ được khinh an, nghĩa là tự họ đã đạt được một sự Nhất Tâm. Có hạng người mới đầu hiểu theo lời giải thích nông cạn, rồi sau đó lại tự bảo rằng đang lý Nhất Tâm; nhưng trên thực tế họ niệm lớn tiếng mà không phát sanh được nhất tâm, còn niệm thầm vi tế thì làm sao phát sanh được nhất tâm. Dù cho họ dùng mảnh quá đáng, tinh tấn gấp bội thông thường, nhưng không biết ngoài tâm không có Phật, lại hướng ngoại mong cầu mau chứng đắc, khi không đạt được phương tiện thiện xảo liền cấp tốc muốn thân bỏ cuộc nửa chừng; Ma quỷ liền lợi dụng cơ hội đây nhập vào thân thể của họ để làm gió làm cuồng loạn. Sở dĩ có những hiện tượng xảy ra kể trên chung quy đều là do không giác ngộ hiểu biết và cũng là lỗi không gặp được bạn lành vậy.

Sự sanh tử của chúng sanh kia là do ngã kiến làm căn bản, ngã kiến nếu không trừ khử thì việc tu hành không có lợi ích. Tuy nhiên ngã kiến sở dĩ góp mặt là do căn nguyên thâm sâu của nó gặp thời cơ đã đến vững chắc liền từ manh nha phát sanh thành thân cây và xuất hiện không có chỗ nào không có mặt; cho nên hễ thấy đất cao thì ngã kiến đều cao, công phu nếu tiến lên thì ngã kiến cũng tiến theo; ngã kiến nếu đứng lúc khi kiểm điểm, tức khắc nêu ra xé gỡ thì mỗi niệm mỗi niệm phát sanh và mỗi tâm mỗi tâm tăng trưởng; ngã kiến theo đuổi người tu hành như bóng với hình như vang với tiếng, mặc dù họ đã chết nhưng ngã kiến cũng không xa lìa. Cho nên người tu học, nếu tâm không trống rỗng thì tự không phát hiện ngã kiến; nếu không phát hiện thì cố nhiên ngã kiến tăng trưởng, ngã kiến nếu tăng trưởng thì chỗ đạt được ít có, từ đó kiêu mạn phát sanh, liền mĩa mai và hiềm nghi bạn đồng học, phỉ báng người tu hành, mặc dù họ có tu hành thêm nữa nhưng chung cuộc trở thành Ma Sự, rồi tự nghĩ họ cảm thấy có lỗi vì không tự phát hiện được Ma Sự. Hoặc thưa rằng: “Người tu thiền phải thân cận minh sư, nếu như không có minh sư thì phải xem kinh giáo; còn niệm Phật chỉ quý nơi năng lực thực hành của thâm tín, đã có năng lực thực hành của thâm tín thì quyết định vãng sanh, sao lại dựa vào bạn hữu và kinh giáo?”

Ngài Tịnh Am đáp: “Sao lại nói như thế! Thế gian tài năng kém cỏi còn không thể không thầy, huống hồ niệm Phật là pháp môn cần yếu ra khỏi sanh tử. Nếu không có thiện hữu và kinh giáo thì theo chỗ nào để khai mở và phát huy? Ai là người dẫn đạo? Xem Kinh có ba phẩm dưới đều là bạn hữu để khai mở và phát huy mỗi khi có người lâm chung sớm được vãng sanh, còn phẩm trung và phẩm thượng thì không nhất định phải nói! Phải biết từ phạm đến bậc thánh, đều đi từ chỗ dễ đến

chỗ khó, không ai không nhờ thiện hữu và kinh giáo làm căn bản; nhà người nếu không nhờ kinh giáo thì do đâu mà biết được pháp môn Tịnh Độ và sanh tín tâm hướng về?”

Hoặc hỏi rằng: “Nguyên nhân nếu nhờ kinh giáo mà biết niệm Phật thì một Kinh Di Đà cũng đủ rồi, tại sao dùng đến nhiều Kinh?”

Ngài đáp: “Bậc thượng căn thì có thể chỉ cần một Kinh, còn người trung căn và hạ căn thì phải xem khắp các sách Tịnh Độ để biết hoàn toàn ba tướng sai biệt của Tín, Hạnh, nguyện đồng thời cộng thêm thiện hữu để cảnh cáo và sách tấn; bên trong họ dùng tâm trông rộng để chiếu soi và hiểu biết. Thông thường họ cần rất nhiều công phu niệm Phật để thoát khỏi Ma Sự và từ đó về sau họ công phu niệm Phật mỗi ngày một tăng tiến. Ngược lại công phu niệm Phật của họ mỗi ngày một thụt lùi thì Ma Sự có cơ hội khiến họ trở thành tăng thượng mạn. Hơn nữa mỗi khi Một Niệm của họ không được giác ngộ thì con người của họ liền bị Ma Sự đè xuống chìm sâu dưới đáy biển sanh tử. Tai họa của Ma Sự là như thế làm sao chịu đựng nổi!”

Hoặc hỏi rằng: “Người tu hành tâm họ đã niệm Phật thì Phật đâu không rủ lòng hộ niệm cho họ? Nếu như họ được Phật hộ niệm thì Ma Sự làm sao bám theo được?”

Ngài Tịnh Am đáp: “Người niệm Phật kết quả phải được *nhất tâm bất loạn* thì mới được Phật hộ niệm không hư dối; họ giả sử chưa được nhất tâm, mà lại dùng thiền định để được khinh an, nếu giải thích theo nông cạn, họ đây chỉ là kẻ ngộ sâu và tùy theo chỗ đạt được ngộ sâu, họ liền sanh tăng thượng mạn, thế là họ tự chuốc lấy lỗi lầm mà không phải Như Lai trách móc. Cho nên tôi nói, *thiện hữu, kinh giáo và tâm phát hiện*, ba điều kiện này nếu thiếu một thì không thể đạt thành sở nguyện; mà trong đây tâm phát hiện chỗ *Nhất Niệm* rất là tối cần yếu, không phải trong chốc lát tạm xa lìa nó được; Một niệm điều kiện không giác ngộ thì một niệm điên đảo; niệm niệm không giác ngộ thì niệm niệm điên đảo. Điên đảo đã phát khởi thì Ma Sự cũng nổi lên theo, thế nên người đời công phu lỡ một sớm ra đi thì được bao nhiêu công quả cũng trở nên vô ích, có thể không lo sợ hay sao! Tịnh Độ Văn nói rằng: “Thân không bệnh khổ, tâm không điên đảo”. Nên biết, thân không bệnh khổ thì cầu Tịnh Độ nơi Phật; tâm không điên đảo thì cầu tịnh nghiệp nơi ta. Ở nơi Phật thì tất nhiên không phải ta dừng cảm; còn ở nơi chính ta thì có thể ta không tự gắng sức! Giả sử, người khi lâm chung khiến họ một niệm điên đảo khởi lên thì không chỉ ở nơi chín phẩm họ không được vãng sanh, nhưng tai nạn ở ba đường (địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh) họ tự nhiên cũng không thoát khỏi; Phật dù cho có đại từ thì cũng không cứu ta được, thế thì than ôi chúng ta có thể chịu được

hay sao! Cho nên người tu tịnh nghiệp nhất định không thể Một Niệm xa lìa phương tiện thiện xảo và cũng không thể Một Niệm sanh tâm điên đảo vậy”.

VII.- ÁN QUANG PHÁP SƯ VĂN SAO

(Mục Ghi Chép)

Năm Dân Quốc, Đại Sư Án Quang.

Quyển sách cầm tay đây, biết được nguồn gốc quá khứ rất sâu xa là nhờ nhìn qua những cảnh đẹp hiện tại đang hiện hành. Nhưng ngày nay hơn phân nửa quần chúng đều cần thể diện, cho nên vô có họ xây dựng rất nhiều lầu các chen trong những cảnh đẹp thiên nhiên nói trên. Thế nhưng trong đó chỉ một phần hai người phổ biến nói rằng có trăm ngàn vạn phần lầu các tốt đẹp, giống như ông cư sĩ kia ghi chép cho rằng, những cảnh giới trong bức tranh của ông đều do tay bút của ông vẽ ra, nhưng xét chiều sâu hơn nữa những bức tranh này không phải do tâm địa của ông tạo dựng. Con người cố nhiên vì không hy vọng được tương lai, thành thử lo sợ là họ có nhiều tập khí không nhỏ.

Riêng Phật giáo cho vọng ngữ nói trên liệt vào nơi năm giới căn bản, chính là đề phòng sự dối trá đây vậy. Nếu hoặc thấy lại nói là không thấy, không thấy lại nói là thấy, đó chính là sa vào loại vọng ngữ; nếu vô có xây dựng lầu các mà lại nói xây dựng cảnh giới tốt đẹp, đây tức là phạm giới đại vọng ngữ, cũng giống như chưa được gọi là được, chưa chứng gọi là chứng, tội của nó gấp bội trăm ngàn vạn ức so với tội sát sanh, trộm cắp và dâm dục. Người của nó nếu không tận lực sám hối, một khi bỏ thân này thì không bao giờ sanh trở lại, tức là nó bị đọa vào địa ngục A Tỳ, do vì nó có thể khiến cho Phật Pháp bị hết sức lộn xộn bởi nghi làm cho chúng sanh vậy. Các ông cần phải thận trọng đối với những cảnh đã thấy có một phần không thể nói một phần một, cũng không thể nói chín ly chín, có lỗi nếu nói cũng có tội lỗi, mà ít nói cũng không được. Tại sao thế? Dùng tri thức chưa được qua con mắt tâm đạo của người khác thì chỉ có thể dùng nhận định để nói vậy. Thứ cảnh giới này, trước nay tri thức nói, nếu chứng minh cho tà cho là chánh cho là không phải, thì không lỗi. Nếu không chứng minh, chỉ muốn tự khoác lác thì cũng có lỗi. Nếu trước nay tất cả người đều nói thì có lỗi. Ngoại trừ cầu đến tri thức để chứng minh, nhưng nói đầy đủ thì cũng không được. Nếu nói đó là cảnh giới thù thắng thì sau này lại vĩnh viễn không thể dùng được. Người tu hành đây quan hệ rất lớn là chuyên nhất, mà chúng tôi đã nói nhiều lần trong lời dạy. Sở dĩ gần đây người tu hành, đa số nhiễm trước Ma, đều do dùng vọng tâm hấp tấp mong mỗi cảnh giới thù thắng. Bỗng nhiên con đường của cảnh giới đó là con đường của Ma, tức là cảnh giới thù thắng đó là cảnh giới của Ma, một khi sanh tâm tham trước vui mừng tiếp nhận cảnh giới đó vân vân thì chính là tiếp nhận sự tổn hại mà không tiếp nhận sự lợi ích vậy! Huống hồ cảnh giới đó chưa xác thực là cảnh giới thù

thắng? Giả sử người họ có bao hàm được sự dinh dưỡng, cho nên vọng tâm của họ không nóng nảy và không tham trước, cho dù họ thấy các cảnh giới thật giống nhau chưa từng thấy, nhưng họ vẫn tự nhiên bình thản, không sanh hoan hỷ và cũng không sanh tham trước, lại không sanh sợ hãi, hoảng hốt và nghi ngại. Không nên cho con đường cảnh giới thù thắng hiện có lợi ích, tức là vô tình cho hiện cảnh của Ma cũng có lợi ích. Tại sao thế? Lý do là không bị Ma chuyển liền có thể tiến lên được. Lời đây không thường nói đối với người, nguyên do họ có những thứ việc mà xưa nay không được không nói vậy. Nhà người đầu tiên lễ Phật thực sự không thấy tượng Đại sĩ, nếu đó quả là thật thì không nên nguyện niệm mà phải quán chiếu sự kiện đó trải qua lý do không hoà hợp hay bí ẩn; nhưng nhà người do tín tâm và lại thiết yếu, đây cũng là nhân duyên tốt, điều không thích hợp ở chỗ muốn thấy tượng, mà lại chỉ có chí thành đánh lễ mà thôi. Nhà người vì chí thành đánh lễ mà thường không lo nghĩ người khác, đánh lễ dẫn đến mắt ngủ trước ánh sáng trắng và vẫn tiếp tục đánh lễ Phật, trong lúc đánh lễ bỗng nhiên thấy tượng Phật đích xác đứng trên hư không, mặc dù cảnh đó thuộc cảnh thiện, không thể tham trước; rồi tiếp theo hiện tượng Phật đứng trên hư không không còn thể hiện nữa, nhưng nhà người không cho đó là do mong mỏi hy vọng ảnh hiện. Qua sự kiện trên, nhìn đến căn tánh nhà người, liền biết kiếp trước nhà người đã từng thực tập thiền định, cho nên ngày nay liền tiếp thấy được có tướng này vậy. Cụ thể như Ngài Ngu Thường Chiếu tịnh tu nơi Cao Phong Tử Quan trên Thiên Mục Sơn, Ngài tu nơi đó rất lâu liền ngộ được tiên tri, có thể dự đoán tính tình tối tăm của Thiên đạo và họa phước của con người. Ngài quy y với với Đại sư Liên Trì, Đại sư nghe chuyện của Ngài kể, liền ghi lại trong sách hết sức bài xích, cho Ngài đã bị Ma nhập, về sau không biết Ngài ở đâu.

Người học đạo phải hiểu, căn yếu là phải biết chỗ quan trọng của nó, nếu phủ nhận tiên tri thì chỉ được lợi ích nhỏ, tất nhiên nhận lấy tổn hại thì to lớn. Không nên đối với những thứ cảnh giới của đạo này liền chấp nhận cho rằng, họ thực tế có được Ngũ thông, điều đó còn phải đem nó ra để cân nhắc thì mới có thể đạt được Lưu Tận Thông. Khổ nổi duy nhất ở chỗ là tham trước, cho nên khó tiến lên được, hoặc bị thụt lùi đến chỗ đọa lạc, không thể không biết.

Cảnh mộng vào điện Phật có hai câu Kinh Văn đã ghi nó, xưa nay thuộc về cảnh thiện, tuy nhiên hai câu này nói rất rõ ràng, muốn trở về Tánh Không thì phải nương nơi con đường giác ngộ, muốn trở về giác ngộ chân thật thường Không thì phải ra khỏi bờ mê vọng sanh tử. Bờ mê vọng sanh tử nghĩa là nơi, người mê vọng chấp nhận các pháp thế gian cho là chân thật, vì mê mới vào sanh tử, nếu có thể quán sát ngược lại các pháp thì nguồn gốc của nó vốn Không và lại nương nơi con đường giác ngộ, để ra khỏi bờ mê thì vào được nơi bến giác, trở về thật tướng chân không của Chân Đế mà ngộ chân thường vậy. Phân biệt thắng cảnh của Ma cảnh,

nơi Kinh Giáo so sánh thì có hợp hay không có hợp. Cảnh của Thánh quả đúng khiến con người một khi nhìn thấy thì tâm địa trực tiếp thanh tịnh, lúc đó tâm hoàn toàn không nóng nảy không mê vọng chấp trước. Nếu là cảnh Ma thì tâm thấy lại không thanh tịnh, tâm liền phát sanh nóng nảy mê vọng chấp trước. Lại nữa hào quang của Phật mặc dù rất sáng êm dịu, mà không êm dịu nơi con mắt; hào quang nếu êm dịu nơi con mắt, lại không phải là hào quang chân thật của Phật. Phật hiện chỗ phàm thì có tướng của phàm, nếu đối chiếu với lý, càng hiển bày rõ đều là hư vọng. Còn Ma hiện, dùng lý đây để đối chiếu thì lại ẩn núp, cũng giống như lò lửa luyện kim to lớn đây là để đối chiếu xét nghiệm chân và giả vậy. Ban đêm thấy hào quang trắng và cảnh hư không trắng xanh vân vân chính là tâm thanh tịnh hiện ra, sao có thể cho là tướng của pháp giới, vắng lặng chiếu soi; chỗ tâm thanh tịnh hiện ra và chỗ tướng pháp giới vắng lặng chiếu soi nếu suy nghĩ thì không có hai và nếu cho có hai thì thành ra bậc phàm và bậc thánh lộn ầu bừa bãi! Nó quá khác xa không phải hạng nông cạn biết được thấy chỗ xuất hiện, bởi vì dấu hiệu đây đều do ký ức của kiếp trước sanh ra, chưa chắc đã là của văn tự trong Kinh. Người tu tịnh nghiệp không dùng các thứ cảnh giới nói trên làm sự nghiệp, cố nhiên cũng không cho cảnh giới nào phát sanh. Nếu trong tâm chuyên muốn thấy cảnh giới thì cảnh giới đó lại quá nhiều. Giả sử tâm không khéo sử dụng thì dẫn đến cảm thọ tổn thương, không thể không biết. “Trên Văn Sao, quyển 2, đáp lại sách của Huệ Chiếu”.

a/- Còn quán thì có 16 cách, hành giả tu tập phải từ nơi dễ để tu hành. Hoặc quán bạch hào (hào quang trắng) của Như Lai, hoặc quán 13 tạp tướng (13 tư tướng hỗn tạp). Cho đến con người quán gặp được chín phẩm thì mới biết được nhân trước quả sau của kẻ tu vắng sanh. Họ chỉ mong đợi hiểu rõ rồi thôi, chẳng cần mong đợi tu quán. Về lý quán thì không thể không biết. Còn sự quán thì tạm thật hành theo cách thông thả. Con đường lý quán thì lại không hiểu rõ, quán cảnh thì không minh bạch, dùng tâm hấp tấp tu bề ngoài không thiết thực, hoặc phát khởi Ma sự, hoặc thường quán cảnh hiện tiền, do tâm niệm khởi vọng sanh vui mừng, cũng tức là nguyên nhân sanh khởi hoan hỷ liền trở thành những chướng ngại, hoặc lại gây thối lui công sức trước kia, đó là những hiện tượng giúp cho Ma sự phát khởi. Thế nên Kinh Lăng Nghiêm nói rằng: không tạo tâm của bậc Thánh gọi là cảnh giới thiện, nếu từ giả bậc Thánh tức là thọ nhận quần tà. Còn nhất tâm cầu xin trì danh là cho hành trình ngàn vạn ức chịu đựng. Chờ đợi đến khi nào tâm trở về gặp phải chuyên nhất thì tịnh cảnh tự hiện tiền. “Trên Văn Sao, quyển 2, đáp lại sách Tôn Sùng Minh Hoàng Ngọc”.

b/- Bệnh cùng Ma đều do nghiệp kiếp trước gây ra, nhà người chỉ có thể tha thiết thành khẩn niệm Phật thì bệnh tự giảm khởi, Ma tự lìa xa. Giả sử tâm nhà người không chí thành, hoặc khởi niệm tà dâm bất chánh vân vân thì tâm nhà người toàn

thể bị đọa vào nơi hắc ám, cho nên dẫn đến Ma quỷ quấy nhiễu. Nhà người nên ở nơi thời gian niệm Phật phải hoàn tất hồi hướng và làm cho tất cả oán gia đều hồi hướng, khiến người kia nhờ nhà người niệm Phật được lợi ích siêu sanh thiện đạo. Ngoài đây tổng quát thì không để ý tới, họ tạo ra tiếng vang cũng không để ý tới để khiếp sợ, không tạo ra tiếng vang cũng không để ý tới để được hoan hỷ. Chỉ niệm chí thành khẩn thiết thì tự nhiên nghiệp chướng tiêu trừ, phước huệ đều tăng trưởng đầy đủ. Xem Kinh điển cần thiết là không thể theo nó, khiến người đọc sách không chút cung kính; người đọc Kinh sách tất nhiên phải xem như Phật tổ Thánh Hiền đang giảng lâm chứng minh trước mặt thì mới có thật lợi ích vậy. Nhà người quả đúng có thể được như thế thì tâm địa của nhà người chánh đại quang minh, tà quỷ tà thần kia thì lại không chỗ có thể an thân vậy. Giả sử tâm nhà người trước kia theo tà mà ngày nay dùng tà để lôi cuốn tà, như thế làm sao có thể khiến bọn tà ma quỷ thần kia lìa xa không quấy nhiễu. Tôi nếu đã chứng được Tha Tâm Thông thì dù cho quỷ thần có mặt cũng ít lại gần, nếu tôi nghiệp hết tình không thì cũng giống như tôi đang soi gương báu, trong gương có hình ảnh của tôi. Nhà người không chí tâm niệm Phật mà lại cũng khước từ nghiên cứu chân tâm này, tâm này nếu không biết thì lại trở thành giống Ma. Thí dụ gương báu không may vướng mắc bụi nhơ thì tự nhiên gặp trời chiếu đất soi. Tâm của nhà người đã bị bụi nhơ niệm phong che lấp thâm sâu kiên cố mà muốn đợi trời chiếu đất soi giống như gương báu sáng trong kia thì không thể được, hoặc có thể phát ra ánh sáng được thì cũng chính là ánh sáng yêu quái, không phải là ánh sáng giống như trong gương. Sự kiện đây mà lại đặt đề nó ở góc độ ngoài chẳng quan tâm, không khác nào người bị rơi vào giữa nước và lửa, như muôn cứu họ cấp tốc ra khỏi đầu tiên lại dùng cách niệm Phật, mà cách niệm Phật đây nếu không phải nghiệp Ma thì cũng không tiêu trừ để cứu được. “Trên Văn Sao, quyển 2, đáp lại sách của Mỗ Cư Sĩ”.

c/- Người kia niệm Phật phát ra ánh sáng đó chính là thuộc cảnh Ma, rồi cấp tốc viết lại niềm tin đó, khiến chớ cho là thật, lâu ngày thì tự nhiên chấm dứt. Giả sử đem sự việc đây cho là cảnh Thánh hiện tiền thì tương lai sợ dẫn đến Ma quỷ bám vào thân thể con người, dựa vào Ma phát điên, không thể uống thuốc cầu cứu. Người kia nhờ có năng lực niệm Phật tu trì thì Ma không thể trực tiếp báo oán. Nguyên do người kia tưởng đến cảnh giới tốt đẹp, người kia tích trữ nghiệp nhân liên hiện cảnh giới nghiệp quả, khiến người kia khởi tâm hoan hỷ, nghĩa là tôi nhờ tu hành công phu cho nên ảnh hưởng đến gia đình, hoặc nghĩa là tôi đã thành đạo Thánh; qua những vọng niệm kiên cố đây liền mất đi chánh niệm và Ma quỷ nhờn cơ hội đó liền nhập vào chỗ hở của tôi, thì tôi phát điên phát cuồng, Phật cũng không thể cứu tôi.

Người đời phân nhiều có dụng công tu hành, mà lại phát điên phát cuồng, đều do tự mình đã không biết chỗ đình chỉ diệt trừ vọng tưởng và cũng không biết dụng công nhiếp tâm chánh niệm. Mỗi mỗi đều còn chưa dụng công mà lại tưởng mình đã thành Thánh; thêm nữa trọn ngày chỉ vọng tưởng Thánh cảnh làm sự nghiệp, với những vọng tưởng kể trên giống như uống thuốc độc, mê loạn không biết, cho là trời chuyển đất che, thần kỳ quý quái, thật ra thì đều tự mình vọng tâm chiêu cảm chỗ tác dụng của Ma quỷ vậy. Phải dạy họ nhất tâm niệm Phật, ngoại trừ danh hiệu của Phật A Di Đà, tổng quát không mong đợi tâm sanh các niệm, tự nhiên giống như hư không dài rộng đầy ngập sương mù đã bị tan biến liền mặt trời hiện lên rõ rệt. Sự lợi ích nhất tâm niệm Phật của họ cùng sự họa hại của vọng tâm xao động mong tưởng thấy những cảnh giới, đã được ghi lại rõ trong Văn Sao mà tôi đã nhiều lần nói đến, cầu mong quý vị dùng tín tâm đây chép lại để chuyển đi phổ biến. Lại nữa, phải khiến năng lực trong đây nương nơi lời giảng của tôi, nhưng không cho đây là cảnh thật, tức thì những cảnh giới đó phát hiện trở lại, cũng không sanh hoan hỷ và cũng không sanh lo sợ thì những cảnh đó tự nhiên tiêu diệt. Cũng như giặc vào nhà người, tự nhận họ làm người nhà, cũng chịu hại bởi họ; biết nó là giặc mà mê vọng sợ hãi, cũng chịu hại bởi họ. Nếu thái độ chẳng mừng mà chẳng sợ, tổng quát là chẳng hiểu thì người kia lại không thiết lập được chỗ đứng vậy. “Văn Sao trên Thiên 3, quyển 2, đáp lại 5 quyển sách của Cư sĩ Trần Sĩ Mục.”

d/- Phật pháp lợi ích, không phải phàm tình chỗ có thể đo đạt được. Người ngu kia chỉ biết dùng y dược để trị bệnh, cho đến cầu thần cúng quỷ để cầu cho khỏi bệnh, trường hợp đây có chỗ gọi là chuyên gánh vác dây đay mà bỏ lại vàng (Dây đay là dây buộc lưng bằng vàng của nhà vua thời xưa), mặt trái của đạo thì được lưu chuyển vang khắp. Nhà người chỉ trị liệu một thứ bệnh thì có thể biết được công phu không phải qua loa thông thả mà có thể đạt được lợi ích thiết thực. Lại nữa, biết Phật pháp thật có điểm đá thành vàng (đây là thí dụ chớ hiểu sai lầm), cũng từ phàm phu có thể tạo lập công trạng lớn của bậc Thánh; cũng thuộc chỗ sử dụng thiện căn của đời trước, có thể quan hệ chỗ chứng đắc của sự tu trì hiện thế. Nên khéo dùng cái tâm, chớ để đến nỗi làm những chuyện lạ lùng đây mà bao nhiêu công phu trước kia bị thối lui sa đọa, thì tương lai đương nhiên lại có đạt được những lợi ích thâm sâu. Chỗ nói thâm sâu đây không nhất định phải nơi cảnh giới của sự mong cầu ở trên được cảm thông, đương nhiên là ở nơi chỗ nhận định vắng sanh Tây Phương thì mới có thể không phụ lòng thâm ân của Tam bảo lần lượt gia bị đây. Ông Chung Anh, túc căn của ông cố nhiên thâm hậu, nhưng trí thức của ông thì không khai mở, cho nên nửa đêm ông niệm Phật, ông thấy một vị Thần Kim Giáp, ông liền sợ Ma thăm dò, nên không dám niệm Phật, một khi hiện tượng đó đã đến đây thì sao lại không biết mà lo sợ. Phàm người niệm Phật chỉ nên chí thành khẩn thiết, nhất tâm chánh niệm, tuyệt đối không vọng tưởng sự kiện thấy Phật thấy cảnh giới. Dụng tâm quy về chuyên nhất thì dù có thấy Phật thấy cảnh

giới đều không nên vọng sanh hoan hỷ, nếu vọng sanh hoan hỷ liền dẫn đến đặng ít cho là đủ và cũng liền trở thành thối lui lười biếng. Không thấy Phật không thấy cảnh giới thì cũng hoàn toàn không có chỗ thiếu, tâm chưa trở về chuyên nhất mà cấp tốc muốn thấy Phật thấy cảnh giới thì điều đó không thể đạt được. Không nên theo Đạo cho chỗ thấy đây chính là cảnh Ma, cũng không quan hệ với cảnh Phật do vọng tâm sanh khởi, nếu sanh tâm hoan hỷ tức là thọ lấy sự tổn hại (nghĩa là sanh hoan hỷ tức là thối lui) và cũng không thọ lấy sự lợi ích. Phải dùng chí thành niệm Phật làm sự nghiệp mà không nên đem tâm thấy Phật thấy cảnh giới làm nhu cầu. Giả sử khi niệm Phật chân chánh, mặc dù thấy hiện ra các tượng Phật, các tượng các Bồ Tát, các thiên long bát bộ vân vân, nhưng phải giữ tâm chánh niệm, không nên sanh tâm chấp trước, vẫn biết các tượng đã thấy chính là do tâm hiện ra. Cho đến dù trải qua mỗi buổi sáng các tượng ấy vẫn hiện ra, vẫn thấy không phải một miếng vật tự nhiên mà đích thực do tâm tịnh ảnh hiện, các cảnh tượng ảnh hiện trên giống như nước trong sạch, ảnh mặt trăng liền hiện vào, không mấy may lạ lùng. Trong lúc các cảnh tượng ảnh hiện trên có đối diện, nhưng hoàn toàn không sanh tâm khoe khoang vui mừng, mà lại phải khiến tâm chuyên nhất, nhận chân niệm Phật. Có thể cũng nhờ đây mà tâm Ma không xuất hiện. Người niệm Phật tâm chuyên nhất phải có thái độ không nên cho cảnh hiện của đạo Phật là có lợi ích, nếu thế thì Ma hiện cũng có lợi ích. Vì có sao? Tâm nếu không chấp lấy thì tất nhiên tâm có thể trở về chuyên nhất. Tâm đã chuyên nhất khi thấy Phật hiện thì tâm thanh tịnh và Ma khi hiện thì đem tâm thanh tịnh không chấp lấy, chừng đó Ma không chỗ quấy rối. Ma đã không chỗ quấy rối thì tâm lợi ích thanh tịnh và đạo nghiệp tự nhiên tiến triển. Hôm nay nhà người thấy lại các cảnh tượng ảnh hiện liền sanh tâm lo sợ, không dám niệm Phật, thế là tâm nhà người mất đi chánh niệm. may mắn đây không phải là Ma hiện; giả sử Ma có hiện là do nhà người không dám niệm Phật, nhờ đó giúp Ma có thể vào chỗ hở của tâm nhà người và lôi kéo tâm nhà người chấp trước lấy Ma khiến phát sanh điên cuồng, làm tan mất chánh niệm. Chỗ duy nhất ở đây là tại sao chẳng biết tốt xấu. Sợ Ma hiện thì phải nên nhận chân khẩn thiết niệm Phật, nhờ đó Ma kia tự nhiên không chỗ dung thân, cũng giống như ánh sáng đến thì bóng tối tự nhiên không còn, chân chánh đến thì tà Ma tự nhiên tiêu diệt. Sao lại sợ Ma hiện mà không dám niệm Phật? May mắn những cảnh tượng ảnh hiện trên không phải là Ma. Nếu quả là Ma thì đã trao toàn quyền cho họ, rồi tự mình dùng pháp đối trị bằng cách toàn thể không dùng đến nó bỏ quên nó đi thì mặc tình Ma tướng quấy nhiễu trong không gian. Buồn thay buồn thay! Niệm Phật tình cờ sanh bi cảm, cũng là chỗ tốt, nhưng không thể chuyên tâm muốn phát động cảm tưởng này. Tâm nếu thường muốn phát động cảm tưởng này thì tất nhiên bị Ma chấp trước bám lấy mà không thể cứu. Phải giữ tâm giống như hư không, hoàn toàn không cho một vật nào ở trong tâm. Dùng tâm thanh tịnh đây niệm Phật thì tự không có tất cả cảnh giới nào. Nếu có cảnh giới Ma, ta liền dùng tâm giống như hư không, không sanh kinh sợ và tâm vẫn niệm Phật thì Ma tất

nhiên tự tiêu diệt. Hôm nay sợ Ma nên không dám niệm Phật thì cũng giống như sợ cường đạo đến nhà, tự mình trước hết đem binh lính bảo hộ trong nhà chuyển đi phương xa, tiếp theo không cho gia đình ở lại nhà, lúc đó cường đạo thay thế chủ nhà làm công việc bảo hộ nhà cửa. Hôm nay nhà người hoàn toàn không sợ đó chính là phơi bày hành động chuyên môn cướp đoạt của cường đạo phải chấm dứt ngay lập tức. Sao ngu si nhất trí để cho nó đến đây. “Trên Văn Sao thiên thứ 3, quyển 2, đáp lại quyển sách thứ 6 của cư sĩ Trần Sĩ Mục”.

e/- Niệm Phật là phát nguyện đến chỗ tịch tịnh thì có phần không thích hợp nghi lễ. Có thứ bệnh lại nèn nén không cho phát hiện, mà đã phát hiện thì thuộc về bệnh tướng (bệnh tướng là bệnh hiện ra ngoài). Bệnh nếu vẫn như thế lâu ngày về sau không có thuốc nào cứu chữa được. Bệnh duy nhất phải yên tịnh và tránh ồn ào, đã ở chỗ yên tịnh thì cũng không sợ ồn ào. Còn khi ở chỗ ồn ào, tâm ta vẫn yên tịnh mà không cảm thấy chán ghét, thì lúc đó không sợ Ma sự chán ghét phát sanh; nếu có Ma sự chán ghét phát sanh thì phải cấp tốc cải cách và nếu không cải cách thì về sau phát sanh điên cuồng. Niệm Phật phát sanh bị thống đây cũng là tướng thiện, nhưng cần thiết không thể thường thường như thế được. Nếu thường khiến bị thống như thế thì tất nhiên Ma bị thống nhiễm trước; Ma bị thống đã nhiễm trước thì suốt ngày luôn luôn bị thống và bị thống cho đến chết, thứ bị thống đây đều do dùng tâm bất thiện gây ra, chỗ then chốt đau ngứa đều cho lỗi rất nặng ở tinh thần, chỗ gây ra viêm nhiệt đều từ nơi tâm lửa (tâm nóng như lửa). Đương nhiên phải nhất tâm tịnh niệm, nên phổ biến khắp cả làng, thường niệm ở trong chỗ đông người. Thì những thứ tâm kinh sợ và những sự việc đau ngứa đều có thể hàng ngày thấy tiêu giảm vậy. “Văn Sao thiên thứ 3, quyển 2, đáp lại quyển sách của Cư sĩ Lưu Huệ Trác”.

VIII.- PHÒNG TRƯỚC MA.

Pháp sư Sám Vân

Giảng nơi Dân Quốc năm thứ 77, tại Thử Giả Đại

Chuyên Nữ Sinh Trai Giới Học Hội.

*(Văn Học Cảo Chuyên Tải Tự “Tập Chí Huệ Cư”,
kỳ thứ 301).*

Không tu hành, có nhiễm trước Ma, biểu tượng tinh thần phân chia liệt kê những chỗ quan trọng; còn tu hành, cũng có lúc nhiễm trước Ma.

1/- Phát tâm chân thành:

Hiện tại là Ngũ Trục Ác Thế (Thế gian có năm ác trục) gồm có: Kiếp trục Kiến trục, Phiền não trục Chúng sanh trục và Mạng trục, tinh thần bệnh tật

quá nhiều. Chúng ta tu hành cần yếu ở chỗ phát tâm chân thành, làm việc Phật pháp mà không lìa Phật pháp mới là tốt. Nếu như là “cần tu thiện cần cúng dường, không bỏ nghiệp Bồ Tát cúng dường, không lìa tâm Bồ Đề cúng dường”, có thể không bị nhiễm trước Ma.

2/- Tinh thần yên tĩnh:

Trên thế tục, chỗ gọi tinh thần liệt kê phân chia, đại đa số đều là như thế cả: quý trọng ở chỗ con người cho đến nơi nhà của chim, ân hận con người cho đến chim trên nhà của người khác, ân hận được lợi hại như thế. Lúc thì quý trọng lúc thì ân hận, tinh thần lại cần liệt kê phân chia. Cần yếu ở chỗ là có thể bảo trì tinh thần tập trung, có thể là an định giới định và huệ, an định yên ổn và tĩnh lặng, có thể không có những thứ này. Chúng ta do tâm nhiễm trước mà bỏ đi, tình cảm nếu là ân hận khích động mãnh liệt, một tham một sân, có thể gặp tinh thần liệt kê phân chia, cho nên cần yếu tránh né những chỗ này

3/- Chính đương lúc sinh hoạt:

Lại có, chức nghiệp theo sự nhất định cần yếu là Chánh mạng. Chánh mạng chính là đang sinh hoạt, cũng bao quát chức nghiệp ở trong, cần yếu là không chính đang sinh hoạt, có thể khác nhau.

4/- Hành thiện tích đức hiếu thuận hơn hậu:

Phổ thông ở nơi thế tục, phần nhiều làm việc thiện là đức hạnh thâm sâu, không ngoài hiển bày mang đến trao cho người nhà xem, mặt ngoài hiển bày cung cấp người xem là hoàn toàn làm để nêu danh, nêu lợi, hoặc là có tác dụng cho việc làm. Tượng Đại sư Tán Hư quét nhà xí lại không cung cấp cho người xem. Làm việc thiện, làm việc âm đức, có thể dùng cho việc tiêu tai diên thọ. Đây lại chính là hiếu thuận cha mẹ vô cùng tốt, nhiều hơn nghĩa trung hậu, đây cũng là so sánh vậy. Điều quan trọng trên, đây là ở nơi thế tục cầu không nhiễm Ma, không được dùng biện pháp để trị bệnh tinh thần và đây cũng là có quan hệ về phương diện thế tục.

5/- Tham sân vọng tưởng:

Ở trong Phật pháp, chủ yếu là rèn luyện thời gian ngồi thiền và tận lực rèn luyện vọng tưởng, một bên tâm tham, tâm dâm dục, một bên lại niệm Phật, đây cần yếu ở chỗ là sợ nhiễm Ma và đây cũng chính là sợ tâm tham. Thứ đến là tâm sân, ta tưởng bị báo thù, vì viết lời mờ ám cung cấp cho mũi tên mờ ám, dạy người không biết đạo để nhường cho người khác đang bị thiệt hại thọ khổ; việc đó vẫn tin ở ta

thế nào cũng sắp xếp và thế nào cũng phải viết, hoặc là ta thế nào cũng bị báo thù, nhưng cũng ở đây chỉ cần yếu là sợ nhiễm Ma. Ở lúc niệm Phật phát khởi thứ tâm cũng dễ dàng bị nhiễm Ma, đó là một tham, một sân.

6/- Biết tướng hư vọng:

Lại còn có hay sao? Thấy hoàn toàn quý, thấy hoàn toàn thần, thấy hoàn toàn Bồ Tát, thấy hoàn toàn Phật, để cho hoàn toàn không sanh khởi, chính là “thấy quái lạ không quái lạ, nó quái lạ tự thua bại.” Trên sự thật, “Phàm chỗ có tướng đều là hư vọng, nếu thấy các tướng không phải tướng, tức là thấy Như Lai”. Chỗ có tất cả tướng hảo, diễm báo chúng ta sẽ không bị chấp trước, lại không đến chỗ chấp Ma. Có thể sợ mà nói: “Ồ! Có thể hoàn toàn không lôi thôi! Phật đến là hoàn toàn rò đầu của ta!” Cho đến ở nơi “Phật đối với ta hoàn toàn nói pháp!” Cần yếu là tự mình một khi đã chấp trước thì dù cho ngồi trên lưng ngựa cũng chấp trước Ma, việc này trong Kinh điển lúc đầu có nói rõ. Lại còn có hay sao? Có đời quá khứ hoặc đời nay tánh khác của sanh tử hoàn toàn đã ra đi, bằng hữu sao lại tìm kiếm; hoặc là tánh khác hoàn toàn của chồng vợ sao lại đi tìm kiếm, cần yếu duy nhất ở chỗ là nhận chân, nếu không rồi cũng sẽ gặp trước Ma. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lạ thay! lạ thay! Tất cả chúng sanh đều đầy đủ đức tướng trí huệ của Như Lai, chỉ do vọng tưởng chấp trước” – Việc đây chữ “Trước” (âm là Trác là mỏ xẻ), chính là “Trứ” (âm là chiêu là lôi cuốn) “Chỉ do vọng tưởng chấp trước”, không thể chứng minh được.” Lìa khỏi hoàn toàn vọng tưởng chấp trước thì “Tất cả trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí tự nhiên hiện tiền.”, đây chính là không chấp trước.

7/- Vượt ra khỏi đối đãi nhân ngã:

Ở trên sự việc của con người, chúng ta cần xem rành mạch vượt ra khỏi hạng nhất không hoà hợp giống như con người kiếm chế cái tâm khi đấu tranh cái tù và, khi phát khởi ngã tướng, nhân tướng đối đãi nhau; có thể là ta đã biết đạo, cũng không phải là người đại khờ. Cho đến ở nơi ngã vượt ra khỏi bọn họ, xem được sáng sủa rành mạch, có thể cho lời nói chính là lời nói, không thể dùng lời nói chính không phải lời nói, tránh né sợ nhiễm trước mà ra xa. Ở trên sự việc của con người không bỏ đối đãi, không bỏ vương vít.

Nhưng vương vít không trong sạch cũng dễ dàng nhiễm trước Ma.

8/- Không nhiễm danh lợi năm trước:

Lại nữa chính là tham tài, tham danh và một số sự việc đây. Đại gia vui mừng, gió táp lên xe mà vẫn kêu ọ! Đấy đều có điểm điên cuồng, có điểm Ma nhiễm trước! Chiếu theo lời thuyết pháp hiện tại, thì xã hội đây tình trạng bệnh hoạn; theo Kinh

A Di Đà cuối cùng đã nói, chính là kiếp trước, kiếp trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước, chỗ gọi là “Tâm người không xưa thì gió đời ngày càng xuống”. Chúng ta nhận định rành mạch thì hoàn toàn mới tốt. Đây là giảng nói đến sự kiện Ma không thể nhiệm trước.

9/- Bát nhã không quán bỏ não chương:

Giả sử người có điếm Ma chương “không đòi hỏi” người khác dạy phải lễ Phật cho nhiều, tĩn tọa cho nhiều. Lễ Phật hoàn toàn cho nhiều, tọa thiền hoàn toàn cho nhiều, người khác không thể dùng pháp Không quán đem tất cả phiền não đây bỏ về hư không, mà phiền não và Phật hiệu cùng trì chú tụng kinh nếu nắm lấy tất cả bỏ vào ở nơi một điếm để phát khởi thì trở nên rối loạn và tan nát, đồng thời tinh thần cũng dễ dàng xuất ra bệnh tật. Đòi hỏi ở chỗ không nên xuất ra tất cả nhiều lần công sức để rồi phải bỏ đi. So sánh đây thì rất tốt đẹp!

10/- Lợi chúng tích đức điều thân tâm:

Sở dĩ con người đã từng có nhiều lần trải qua tinh thần bệnh hoạn, hoặc hiện tại tinh thần con người nhiều ít có điếm tướng trạng khác lạ, thế mà họ lại còn quan tâm khuyên bảo người khác nên làm thêm nhiều một số công đức, để lợi ích sự việc cho đại chúng; nhờ có công đức việc ấy cho nên sự điều phục thân tâm của họ có khả năng tiện lợi hơn nhiều, như vậy mới có tốt đẹp, chung quy là như thế.

11/- Tu trì hồi hướng trả lại oan trái:

Giả sử lại có vấn đề khiến hoàn toàn nhiệm trước Ma ngủ không nhiệm trước, chính tại uống thuốc ngủ an thần nơi thị trấn Tịnh Tề, nó ngủ bao nhiêu ngày rồi. Người bị nhiệm trước Ma đại đa số đều không thể ngủ. Bình thường người ngủ trái ngược lại thì không tốt và cần yếu là cũng sợ Ma nhiệm trước; điều rất tốt có thể ngủ đầy đủ, nghĩa là nói ngủ nên ngủ, không ngủ nên không ngủ, như vậy so sánh đây rất hay. Người không thể ngủ tốt là vì đêm dài vô tận nên không thể ngủ và nó thường có lúc tức giận, chung quy đều là sợ có oan gia. Một hôm, trời mưa tối, nó ngủ không bị nhiệm trước, hoặc là nhân vì nó uống nước nóng, hoặc uống trà rất đậm, hoặc đến lúc ngủ lại gặp phải những sự việc gì đó trước đây, những hiện tượng trên chưa chắc là điều kiện để lo sợ. Nếu thường thường sự đấu tranh là sợ có oan gia, hoặc giả là sợ Ma chương

Lúc bấy giờ cần yếu quan trọng là tu trì ngăn hạn và xem như rất tốt là chỉ cần trì chú Vãng Sanh để hồi hướng oan thân trái chủ; hoặc giả tụng kinh Kim Cang, chỗ tụng 16 phần hay 16 phần thêm một nửa hay một nửa, tất cả chưa chắc nhiều; hoặc

tụng kinh Địa Tạng 13 phẩm, chớ tụng một phẩm, một phẩm và tụng phân khai Kinh, không chắc quá nhiều.

Ngoài đây nên làm nhiều những sự việc công ích, làm nhiều những sự việc âm đức, làm nhiều những sự việc thiện, làm một cách thông thả chính có thể hoà hợp được những điều tốt. (Ủy Án Văn Hiệu: 95165).

Dịch xong ngày 04 tháng 03 dl năm 2020,
Chùa Phật Quang
Trung Tâm Phiên Dịch và Sáng Tác
Dịch giả Thích Thắng Hoan.